GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch giả: HT. THÍCH TRÍ TỊNH

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

TẬP 3

TRỌN BỘ 4 TẬP

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch : **Đại Sư PHẬT XOA NAN ĐÀ**

Việt dịch : **HT. THÍCH TRÍ TỊNH**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

TẬP 3

(TRỌN BỘ 4 TẬP)

TÁI BẢN LẦN THỨ HAI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI - PL. 2549 - DL. 2005

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH
Thực hiện
Địa chỉ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P.8, Q.3 - TP. HCM
ĐT : 8469721

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. *(7 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị ma ha tu rị tu tu rị ta bà ha. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. *(3 lần)*

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam giới Tôn.
Quy mạng mười phương Phật.
Nay con phát nguyện lớn.
Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm,
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có ai thấy nghe.
Đều phát Bồ đề tâm.
Khi mãn báo thân này.
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng.
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

(Hán bộ quyển bốn mươi)

BẤY giờ đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ đề tại nước Ma Kiệt Đề vừa thành bực Chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập tam muội tên Sát Na Tế Chư Phật, dùng sức nhứt thiết trí tự thần thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời. Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát này đều là bực Quán Đảnh đầy đủ hạnh Bồ Tát đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được Phổ Kiến tam muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại

thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chơn thiệt, dủ nhứt thiết trí hàng phục chúng ma. Dầu nhập thế gian mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ Tát. Danh hiệu của các Ngài là :

Kim Cang Huệ Bồ Tát, Vô Đẳng Huệ Bồ Tát, Nghĩa Ngữ Huệ Bồ Tát, Tối Thắng Huệ Bồ Tát, Thường Xả Huệ Bồ Tát, Na Dà Huệ Bồ Tát, Thành Tựu Huệ Bồ Tát, Điều Thuận Huệ Bồ Tát, Đại Lực Huệ Bồ Tát, Nan Tư Huệ Bồ Tát, Vô Ngại Huệ Bồ Tát, Tăng Thượng Huệ Bồ Tát, Phổ Cúng Huệ Bồ Tát, Như Lý Huệ Bồ Tát, Thiện Xảo Huệ Bồ Tát. Pháp Tự Tại Huệ Bồ Tát, Pháp Huệ Bồ Tát, Tịch Tịnh Huệ Bồ Tát, Hư Không Huệ Bồ Tát, Nhứt Tướng Huệ Bồ Tát, Thiện Huệ Bồ Tát, Như Huyễn Huệ Bồ Tát, Quảng Đại Huệ Bồ Tát, Thế Lực Huệ Bồ Tát, Thế Gian Huệ Bồ Tát, Phật Địa Huệ Bồ Tát, Chơn Thiệt Huệ Bồ Tát, Tôn Thắng Huệ Bồ Tát, Trí Quang Huệ Bồ Tát, Vô Biên Huệ Bồ Tát, Niệm Trang Nghiêm Bồ Tát, Đạt Không Tế Bồ Tát, Tánh Trang Nghiêm Bồ Tát, Thậm Thâm Cảnh Bồ Tát, Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ Tát, Đại Quang Minh Bồ Tát, Thường Quang Minh Bồ Tát, Liễu Phật Chủng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nhứt Hạnh Bồ Tát, Thường Hiện Thần

Thông Bồ Tát, Trí Huệ Nha Bồ Tát, Công Đức Xứ Bồ Tát, Pháp Đăng Bồ Tát, Chiếu Thế Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Tối An Ổn Bồ Tát, Tối Thượng Bồ Tát, Vô Thượng Bồ Tát, Vô Tỷ Bồ Tát, Siêu Luân Bồ Tát, Vô Ngại Hạnh Bồ Tát, Quang Minh Diệm Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Nhứt Trần Bồ Tát, Kiên Cố Hạnh Bồ Tát, Chú Pháp Vũ Bồ Tát, Tối Thắng Tràng Bồ Tát, Phổ Trang Nghiêm Bồ Tát, Trí Nhãn Bồ Tát, Pháp Nhãn Bồ Tát, Huệ Vân Bồ Tát, Tổng Trì Vương Bồ Tát, Vô Trụ Nguyện Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Tâm Vương Bồ Tát, Nội Giác Huệ Bồ Tát, Trụ Phật Trí Bồ Tát, Đà La Ni Dũng Kiện Lực Bồ Tát, Trì Địa Lực Bồ Tát, Diệu Nguyệt Bồ Tát, Tu Di Đảnh Bồ Tát, Bửu Đảnh Bồ Tát, Phổ Quang Chiếu Bồ Tát, Oai Đức Vương Bồ Tát, Trí Huệ Luân Bồ Tát, Đại Oai Đức Bồ Tát, Đại Long Tướng Bồ Tát, Chất Trực Hạnh Bồ Tát, Bất Thối Chuyển Bồ Tát, Trì Pháp Tràng Bồ Tát, Vô Vong Thất Bồ Tát, Nhiếp Chư Thú Bồ Tát, Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ Bồ Tát, Du Hí Vô Biên Trí Bồ Tát, Vô Tận Diệu Pháp Tạng Bồ Tát, Trí Nhựt Bồ Tát, Pháp Nhựt Bồ Tát, Trí Tạng Bồ Tát, Trí Trạch Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Bất Không Kiến Bồ Tát, Kim Cang Dũng Bồ Tát, Kim

Cang Trí Bồ Tát, Kim Cang Diệm Bồ Tát, Kim Cang Huệ Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phật Nhựt Bồ Tát, Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ Tát, Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ Tát,...

Mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép".

Phật nói : "Phổ Nhãn ! Cho phép ngươi hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho ngươi được hoan hỷ".

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát và chúng Bồ Tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại tam muội của Bồ Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam muội quảng đại bất tư nghì của Bồ Tát nên có thể ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ ?".

Phật nói : "Lành thay ! Này Phổ Nhãn ! Ngươi vì lợi ích cho chúng Bồ Tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhãn ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghì vượt lên trên tất cả Bồ Tát, khó gặp gỡ được. Từ nơi vô lượng Bồ Tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ Tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thối chuyển. Vô lượng môn Ba la mật, môn vô ngại Đà la ni, môn biện tài vô tận, Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả. Do bổn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi.

Ngươi nên hỏi Phổ Hiền. Bồ Tát ấy sẽ vì ngươi mà nói về tam muội tự tại giải thoát đó".

Bấy giờ chúng Bồ Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chứng được vô lượng bất tư nghì tam muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, hiện tại,

vị lai. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ Tát này đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ Tát.

Sự không thấy Phổ Hiền Bồ Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ Tát khiến như vậy.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện nay ở đâu ?".

Phật nói : "Này Phổ Nhãn ! Phổ Hiền Bồ Tát hiện đương ngồi gần bên ta không hề dời chỗ."

Phổ Nhãn Bồ Tát và chư Bồ Tát lại ngó tìm khắp cả hội trường rồi thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ Tát".

Phật nói : "Đúng thế ! Vì cớ chi mà các ngươi chẳng thấy được ? Này Phổ Nhãn ! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ Tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ Tát được vô biên môn trí huệ, nhập sự tử phấn tấn định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai,

lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các ngươi không thấy được".

Phổ Nhãn Bồ Tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ Tát liền được mười ngàn vô số tam muội. Dùng sức tam muội lại khát ngưỡng quán sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ Tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát xuất tam muội thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Con đã nhập mười ngàn vô số tam muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ Tát".

Phật nói : "Đúng thế, đúng thế ! Này Phổ Nhãn ! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ Tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Này Phổ Nhãn ! Như ý ngươi nghĩ sao ? Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chăng ?".

- Bạch Thế Tôn ! Không thể nói được.

- Này Phổ Nhãn ! Tướng huyễn trong huyễn thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ Tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới : vô sở hành, vô sở trụ. Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến. Được không đoạn diệt vô sai biệt thần thông tự tại. Không y tựa không tạo tác không động chuyển, đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Này Phổ Nhãn ! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ, nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát, nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không luống uổng.

Bấy giờ Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát đối với Phổ Hiền Bồ Tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng : "Nam mô nhứt thiết chư Phật ! Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát !".

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ Tát và Phổ Nhãn đồng cúi đầu đảnh lễ.

Phật bảo Phổ Nhãn Bồ Tát và đại chúng : "Chư Phật tử ! Các ngươi lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ Tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân Phổ Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhàm lìa tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ Tát vào nơi pháp chơn thiệt bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi tập họp đạo Phổ Hiền.

Nếu các ngươi có thể phát đại nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ Tát".

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhãn Bồ Tát và đại chúng đồng thời đảnh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ Tát đều thấy Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên tòa liên hoa gần đức Như Lai. Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ tát tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia

diễn thuyết tất cả hạnh Bồ Tát khai thị đạo Nhứt thiết chủng trí, xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát, thị hiện tất cả tam thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát thấy thần biến này, lòng hớn hở rất vui mừng, đều đảnh lễ Phổ Hiền Bồ Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ Tát cùng với sức bổn nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu : những mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trổi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới. Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát thành hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bực Vô thượng Chánh giác.

Phổ Nhãn Bồ Tát thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Phổ Hiền Bồ Tát là bực trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng, trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối, trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại, trụ nơi tất cả pháp sai biệt, trụ nơi tất cả pháp vô sai biệt, trụ nơi tất cả chúng sanh tâm thiện xảo an trụ, trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội".

Phật nói : "Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ngươi đã nói. Phổ Hiền Bồ Tát có vô số công đức thanh tịnh. Những là vô đẳng trang nghiêm công đức, vô lượng bửu công đức, bất tư nghì hải công đức, vô lượng tướng công đức, vô biên vân công đức, vô biên tế bất khả xưng tán công đức, vô tận pháp công đức, bất khả thuyết công đức, nhứt thiết Phật công đức, xưng dương tán thán bất khả tận công đức".

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng : "Phổ Hiền ! Ngươi nên vì Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát trong đại hội mà nói mười đại tam muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư đại Bồ tát nói mười đại tam muội này khiến quá khứ Bồ Tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ Tát đương được xuất ly, vị lai Bồ Tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười : một là phổ quang đại tam muội, hai là diệu quang đại tam muội, ba là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam muội, bốn là thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội, năm là tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội, sáu là trí quang minh tạng đại tam muội, bảy là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội, tám là chúng sanh sai biệt thân đại tam muội, chín là pháp giới tự tại đại tam muội, mười là vô ngại luân đại tam muội.

Chư đại Bồ Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam muội này. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam muội này không trễ nải, thời được thành tựu. Những bực này gọi là Phật, là Như Lai cũng gọi là đấng được mười Trí Lực, là đấng Đạo Sư, đấng Đại Đạo Sư, là Nhứt Thiết Trí, là Nhứt Thiết Kiến, là Trụ Vô Ngại, là Đạt Chư Cảnh, là Nhứt Thiết Pháp Tự Tại.

Bực Bồ Tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới, mà biết pháp giới là vô biên, gần gũi

tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ Tát, trong một niệm được khắp tất cả trí tam thế, biết khắp tất cả pháp tam thế, nói khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối, nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo Bồ đề, nơi trong mỗi mỗi Bồ đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ Tát, là môn trí giác của chư Bồ Tát, là môn nhứt thiết chủng trí vô thắng tràng, là môn các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, là môn mãnh lợi thần thông thệ nguyện, là môn nhứt thiết tổng trì biện tài, là môn tam thế chư pháp sai biệt, là môn nhứt thiết chư Phật thị hiện, là môn dùng nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh, là môn dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát nhập đại tam muội này được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại, được Pháp Vương Vị vô lượng tự tại như ngôi quán đảnh thọ chức của thế gian, được vô biên trí thông đạt tất cả, được quảng đại lực viên mãn mười thứ,

thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử, là trượng phu trí huệ thắp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh Văn, Duyên Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ Tát này được pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy tục khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng. Được tự tánh thanh tịnh tạng sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí Giả. Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới nhứt thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên này Phổ Hiền ! Nay ngươi phải nên phân biệt nói rộng mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát. Nay chúng hội này đều mong được nghe".

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa ý chí của Như Lai, quán sát Phổ Nhãn và chúng Bồ Tát mà nói rằng :

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát phổ quang minh tam muội ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười : một là chư Phật xuất hiện trí vô tận, hai là chúng sanh biến hóa trí vô tận, ba là thế giới như ảnh trí vô tận, bốn là thâm nhập pháp giới trí vô tận, năm là thiện nhiếp bồ tát trí vô tận, sáu là Bồ Tát bất thối trí vô tận, bảy là thiện quán nhứt thiết pháp nghĩa trí vô tận, tám là thiện trì tâm lực trí vô tận, chín là trụ quảng đại Bồ đề tâm trí vô tận, mười là trụ nhứt thiết Phật pháp nhứt thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này phát mười môn vô biên tâm.

Đây là mười : một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh, hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật, ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật, bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật, năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất, sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật, bảy là phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả Bồ đề hạnh, tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của nhứt thiết trí

diễn thuyết tất cả Phật pháp, chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất tư nghì của Phật, mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười môn nhập tam muội sai biệt trí.

Đây là mười : một là Đông phương nhập định Tây phương khởi, hai là Tây phương nhập định Đông phương khởi, ba là Nam phương nhập định Bắc phương khởi, bốn là Bắc phương nhập định Nam phương khởi, năm là Đông Bắc phương nhập định Tây Nam phương khởi, sáu là Tây Nam phương nhập định Đông Bắc phương khởi, bảy là Tây Bắc phương nhập định Đông Nam phương khởi, tám là Đông Nam phương nhập định Tây Bắc phương khởi, chín là Hạ phương nhập định Thượng phương khởi, mười là Thượng phương nhập định Hạ phương khởi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười môn trí thiện xảo nhập đại tam muội.

Đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh đại tam muội thứ nhứt của đại Bồ Tát :

Đại Bồ Tát lấy Đại Thiên thế giới làm một liên hoa, hiện thân ngồi kiết già khắp trên liên hoa này. Trong thân lại hiện Đại Thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại Thiên thế giới. Nơi thế giới này, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng giải quyết định. Mỗi mỗi quyết định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối của Bồ Tát.

Những thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử ! Như La Hầu A Tu La Vương, bổn thân cao bảy trăm do tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di. Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng bổn thân của A Tu La Vương vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không lầm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bổn thân là chẳng phải mình. Bổn thân luôn hưởng thọ các sự vui,

mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thần thông oai lực.

Chư Phật tử ! A Tu La Vương có tham, sân, si, còn đủ tánh kiêu mạn còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là đại Bồ Tát đã thâm liễu đạt tâm pháp như huyễn, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiệt, dùng pháp như thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh, rõ biết thân tâm không có thiệt thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh Bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội này vượt quá thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử ! Như Tỳ Kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này quán sát Pháp thân thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước. Trên đây là trí thiện xảo nhập phổ quang minh tam muội thứ nhứt.

Đây là diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát :

Đại Bồ Tát này có thể nhập Đại Thiên thế giới vi trần số Đại Thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới hiện Đại Thiên thế giới vi trần số thân. Mỗi mỗi thân phóng Đại Thiên thế giới vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện Đại Thiên thế giới vi trần số màu sắc. Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại Thiên thế giới vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới điều phục Đại Thiên thế giới vi trần số chúng sanh.

Những thế giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ Tát đều biết rõ, đều nhập trong đó. Những thế giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ Tát, dầu vậy, nhưng những thế giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu Sơn. Bảy Bửu Sơn và khoảng giữa Bửu Sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt nhựt trên Bửu Sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu Sơn. Bóng mặt nhựt giữa khoảng bảy Bửu Sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhựt trên Bửu Sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy.

Có người nói bóng mặt nhựt hiện ra nơi bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhựt hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Có người nói bóng mặt nhựt nhập vào bảy Bửu Sơn, có người nói bóng mặt nhựt nhập vào khoảng giữa bảy Bửu Sơn. Nhưng bóng mặt nhựt này chiếu hiện lẫn nhau không có ngằn mé, thể tánh chẳng phải có cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu Sơn cũng chẳng rời Bửu Sơn, chẳng trụ nơi nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử ! Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi diệu quang minh đại tam muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới. Quán tất cả phẩp nhứt tướng vô tướng, cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử ! Ví như nhà huyễn thuật, biết giỏi về huyễn thuật làm các sự huyễn nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm

năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyễn thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhựt, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyễn hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bổn. Cũng chẳng vì thời gian căn bổn ngắn ngủi mà hư hoại năm tháng huyễn hiện. Tướng huyễn hiện rõ, ngày giờ căn bổn không mất.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập diệu quang minh đại tam muội này hiện vô số thế giới vào một thế giới. Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung, long cung, bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm. Cũng có ba cõi : cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, Tiểu Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian : giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ. Trong đó chư Phật xuất thế cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ Tát chầu chực, thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh. Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô

lượng Nhơn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nghiệp lực thanh tịnh thuở quá khứ, vị lai, hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ Tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả : vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt. Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ Tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ Tát như thiệt thấy tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bực an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhơn mà sanh nên gọi là bực an trụ pháp vô bổ đặc dà la.

Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh bình đẳng nên gọi là bực an trụ pháp vô ý sanh vô ma nạp bà.

Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh tịch tịnh nên gọi là bực an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ Tát biết các pháp nhứt tướng nên gọi là bực an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ Tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bực an trụ pháp bất tư nghì.

Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện giỏi điều phục chúng sanh nên gọi là bực an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ Tát đều phát tâm xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghỉ chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như nhà huyễn thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyễn, chẳng vì nơi hiện huyễn

sự mà hư hoại bổn xứ, chẳng vì thời gian huyễn mà hư hoại ngày giờ căn bổn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ. Nơi có chúng sanh hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh. Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyễn hóa. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn trí xem tất cả nghiệp như nhà huyễn thuật thế gian. Chẳng ở ngoài bổn xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng ở ngoài huyễn mà có bổn xứ.

Cũng vậy đại Bồ Tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không. Tại sao vậy ? Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ Tát ở trong hư không hay thấy hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian. Khoảng một

niệm đều rõ biết được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp. Trong khoảng niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ Tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghì, đến nơi bĩ ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thảy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn trí, rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngằn mé.

Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ tát biết các thế gian thảy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ Tát biết tất cả pháp đến rốt ráo bĩ ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng lầm loạn nơi các pháp.

Trên đây là trí thiện xảo diệu quang minh đại tam muội thứ hai của đại Bồ Tát.

(1) Chư Phật tử ! Thế nào là thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát này qua vô số thế giới phương Đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập tam muội này. Hoặc sát na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập. Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập. Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập. Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng. Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na do tha ức năm. Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp. Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp. Hoặc nhập bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ Tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

(1) Hán bộ quyển bốn mươi mốt.

Dầu lìa sự phân biệt, mà Bồ Tát dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt nhựt đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhựt mọc gọi là ngày, mặt nhựt lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhựt chẳng sanh, ban đêm mặt nhựt cũng chẳng mất.

Đại Bồ Tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Đã nhập tam muội, thấy rõ ngần ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là trí thiện xảo thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại tam muội thứ ba của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm hành đại tam muội ?

Đại Bồ Tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ Tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma ni bửu tạng, nhẫn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ Tát cung kính tôn trọng cúi đầu đảnh lễ thưa thỉnh Phật

pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quảng đại của chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật. Khoảng một niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật. Nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên, tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi, tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát này trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết bàn của Như Lai.

Chư Phật tử ! Như dương diệm giữa ngày, chẳng phải từ mây sanh chẳng phải từ ao sanh, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải thiện chẳng phải ác, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được, chẳng phải có thể chất, chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị chẳng phải không vị. Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước. Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tưởng là nước, đến gần thời không có, tưởng nước tự mất.

Đại Bồ Tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và Niết bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tưởng phân biệt.

Chư Phật tử ! Tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát ở nơi tam muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao. Lúc thức dầu không có cảnh giới chiêm bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thấp đuốc đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là trí thiện xảo thanh tịnh thâm tâm hạnh đại tam muội thứ tư của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát tri quá khứ trang nghiêm tạng tam muội ?

Đại Bồ Tát này biết được quá khứ chư Phật xuất hiện. Những là các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ, các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ, chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ, thuyết pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ, các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ, các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ, điều phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ, chư Phật thọ mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ, biết ức na do tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ mạng thứ đệ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này vì được vô biên thứ đệ trí như vậy nên biết quá khứ chư Phật, nên biết quá khứ các cõi, nên biết quá khứ pháp môn, nên biết quá khứ các kiếp, nên biết quá khứ các pháp, nên biết quá khứ các tâm, nên biết quá khứ các tri giải, nên biết quá khứ các chúng sanh, nên biết quá khứ các phiền não, nên biết quá khứ các nghi thức, nên biết quá khứ các thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Tam muội này tên là qùa khứ thanh tịnh tạng. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức na do tha kiếp, có thể nhập vô số kiếp, có thể nhập vô lượng kiếp, có thể

nhập vô biên kiếp, có thể nhập vô đẳng kiếp, có thể nhập bất khả số kiếp, có thể nhập bất khả xưng kiếp, có thể nhập bất khả tư kiếp, có thể nhập bất khả lượng kiếp, có thể nhập bất khả thuyết kiếp, có thể nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập tam muội này chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Đại Bồ Tát này từ tam muội khởi, thọ nơi đức Như Lai mười thứ pháp quán đảnh bất tư nghì, cũng được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh.

Đây là mười : một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô tận, ba là huấn từ không lỗi, bốn là nhạo thuyết chẳng dứt, năm là tâm không khủng bố, sáu là lời quyết thành thiệt, bảy là chúng sanh y tựa, tám là cứu thoát ba cõi, chín là thiện căn tối thắng, mười là điều ngự diệu pháp.

Trên đây là mười pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát nhập tam muội này, từ tam muội xuất liền được.

Như Ca la lã lúc nhập thai tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tam muội này xuất, trong một niệm thời được mười pháp này nơi đức Như Lai.

Trên đây gọi là trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát trí quang minh tạng đại tam muội ?

Đại Bồ Tát trụ tam muội này có thể biết vị lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, các loại danh hiệu chẳng đồng. Những là vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả sổ danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện nghĩa, sẽ nói bạch phần nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhứt nghĩa đế, sẽ nhập quán đảnh vị, sẽ thành nhứt thiết trí. Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập viên mãn trí, có viên mãn chúng, đủ viên mãn trang nghiêm, họp viên mãn công đức, ngộ viên mãn pháp, được viên mãn quả, đủ viên mãn tướng, thành viên

mãn giác. Chư Phật đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hóa, thành thục chúng sanh, nhập Niết bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ Tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ Tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, Tứ thiên hạ vi trần số kiếp, Tiểu Thiên thế giới vi trần số kiếp, Trung Thiên thế giới vi trần số kiếp, Đại Thiên thế giới vi trần số kiếp. Có thể nhập trăm Phật sát vi trần số kiếp, trăm ngàn Phật sát vi trần số kiếp trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số kiếp, vô số Phật sát vi trần số kiếp, vô lượng Phật sát vi trần số kiếp, vô biên Phật sát vi trần số kiếp, vô đẳng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả số Phật sát vi trần số kiếp, bất khả xưng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả tư Phật sát vi trần số kiếp, bất khả lượng Phật sát vi trần số kiếp, bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, nhẫn đến nhập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi trần số kiếp.

Vị lai tất cả thế giới có ngần ấy kiếp số như vậy, Bồ Tát này có thể dùng trí huệ

đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ Tát này lại nhập mười thứ trì môn. Đây là mười :

Vì nhập Phật trì nên được bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hộ niệm.

Vì nhập Pháp trì nên được mười thứ đà la ni quang minh vô tận biện tài.

Vì nhập Hạnh trì nên xuất sanh các nguyện viên mãn thù thắng.

Vì nhập Lực trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí trì nên thật hành Phật pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại bi trì nên chuyển pháp luân bất thối thanh tịnh.

Vì nhập Sai biệt thiện xảo cú trì nên chuyển tất cả văn tự luân, tịnh tất cả pháp môn địa.

Vì nhập Sư tử thọ sanh pháp trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí lực trì nên tu hạnh Bồ Tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu lực trì nên làm cho vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh.

Vì nhập Vô trụ lực trì nên nhập bất khả thuyết bất khả thuyết quảng đại kiếp.

Vì nhập Pháp lực trì nên dùng vô ngại phương tiện trí biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã trụ tam muội này rồi thời khéo hay trụ bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp, khéo hay trụ bất khả thuyết, bất khả thuyết cõi, khéo hay biết bất khả thuyết, bất khả thuyết các loài chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tướng khác nhau của chúng sanh, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo đồng dị, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết những căn tinh tấn tập khí tiếp nối các hạnh sai biệt, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh các thứ tư duy, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loại pháp nghĩa vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế chủng tộc thời tiết hiện tướng thuyết pháp thi vi Phật sự nhập Niết bàn, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ, khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông vô lượng biến hiện.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc lên soi sáng thế gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú,

vườn rừng, bông trái v.v... người có mắt sáng thời đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt nhựt bình đẳng không phân biệt mà có thể làm cho con mắt thấy các loại hình tướng.

Cũng vậy, đại tam muội này thể tánh bình đẳng không phân biệt có thể làm cho Bồ Tát khéo biết bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha tướng sai khác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng sanh được mười thứ bất không. Đây là mười :

Một là kiến bất không, vì làm cho chúng sanh phát sanh thiện căn.

Hai là văn bất không, vì làm cho chúng sanh được thành thục.

Ba là đồng trụ bất không, vì làm cho chúng sanh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng sanh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là thân cận bất không, vì ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh.

Bảy là nguyện bất không, vì theo sở niệm của chúng sanh khiến làm việc cúng dường thù thắng thành tựu các nguyện.

Tám là thiện xảo pháp bất không, vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

Chín là mưa pháp vũ bất không, vì nơi bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh chúng sanh, phương tiện khai thị hạnh nhứt thiết trí khiến trụ Phật đạo.

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được soi sáng.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát an trụ nơi tam muội này được mười thứ bất không, thời chư Thiên Vương đều đến đảnh lễ, chư Long Vương nổi mây thơm lớn, chư Dạ Xoa Vương đảnh lễ dưới chân, chư A Tu La Vương cung kính cúng dường, chư Ca Lâu La Vương tôn trọng đứng quanh, chư Phạm Thiên Vương đều đến thỉnh cầu, chư Càn Thát Bà Vương thường đến chầu chực, chư Khẩn Na La Vương và chư Ma Hầu La Già Vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn Vương kính thờ cúng dường.

Trên đây là trí thiện xảo trí quang minh tạng đại tam muội thứ sáu của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm tam muội của đại Bồ Tát ?

Sao lại gọi tam muội này là liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ trong tam muội này, hay thứ đệ nhập thế giới phương Đông, hay thứ đệ nhập thế giới phương Nam, phương Tây, phương Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, Đông Bắc, Thượng phương và Hạ phương. Đều thấy chư Phật xuất thế cũng thấy tất cả thần lực của đức Phật đó, cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật, cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tối thắng tự tại của chư Phật, cũng thấy chư Phật đại sư tử hống, cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật, cũng thấy chư Phật thần thông biến hóa, cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập, chúng hội thanh tịnh, chúng hội quảng đại, chúng hội nhứt tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội ăn ở, chúng hội thành thục, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức. Tất cả những việc như vậy Bồ Tát này đều thấy rõ. Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề, hoặc bằng Tứ thiên hạ,

hoặc bằng Tiểu Thiên thế giới, hoặc bằng Trung Thiên thế giới, hoặc bằng Đại Thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp ngàn Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô biên Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp vô đẳng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả sổ Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả xưng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả tư Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả lượng Phật sát vi trần số cõi Phật, hoặc đầy khắp bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật, nhẫn đến cũng thấy chúng hội đầy khắp bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia thị hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc độ, các loại biến hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ Tát này cũng thấy tự thân qua chúng hội đó, thấy mình thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không gian, cũng thấy mình ở nơi Pháp thân, cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt, cũng thấy mình không mỏi nhọc, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện, cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chơn như, cũng thấy thân mình vào khắp vô tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy Bồ Tát này chẳng phân biệt quốc độ, chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt Pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ Tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều viên mãn thành tựu bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên quang một tầm, hoặc thấy sáng rực như mặt nhựt, hoặc thấy quang sắc vi diệu, hoặc thấy sắc thanh tịnh, hoặc thấy màu huỳnh kim, hoặc thấy màu kim cang, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy vô biên màu sắc, nhẫn đến hoặc thấy thân Phật màu đại thanh ma ni bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu lô xá, nửa do tuần, một do tuần, mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật bằng Diêm Phù Đề, bằng Tứ thiên hạ, bằng Tiểu thiên thế giới, bằng Trung thiên thế giới, bằng Đại thiên thế giới, bằng trăm Đại thiên thế giới, bằng ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn ức na do tha thế giới, bằng vô số Đại thiên thế giới, bằng vô lượng Đại

thiên thế giới, bằng vô biên Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng vô đẳng Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả số Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả xưng Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả tư Đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng bất khả lượng Đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật bằng bất khả thuyết nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Đại thiên thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thấy chư Như Lai vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh. Phần lượng của quang minh này bằng pháp giới, chiếu khắp pháp giới, làm cho đều phát khởi trí huệ vô thượng. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thanh tịnh thượng diệu.

Dầu Bồ Tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai biệt như vậy, nhưng thân Như Lai vẫn chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như hư không nơi lỗ bằng hột cải của con mọt ăn cũng chẳng giảm nhỏ, nơi vô số thế giới cũng chẳng thêm rộng.

Thân Phật cũng như vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm.

Ví như mặt nguyệt, người ở Diêm Phù Đề thấy là nhỏ, mặt nguyệt vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sanh sau khi mạng chung lúc sắp thọ sanh chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng rời tam muội thậm thâm này mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thành tựu mười thứ pháp mau chóng : những là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện, mau dùng pháp quang chói sáng thế gian, mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mau tùy theo nghiệp chúng sanh thị hiện quốc độ thanh tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình đẳng thẳng vào thập lực, mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ, mau dùng sức đại từ dẹp phá quân ma, mau dứt nghi cho chúng sanh hoan hỷ, mau tùy thắng giải thị hiện thần biến, mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế gian.

Đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp : một là đồng thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật, hai là đồng được trí huệ pháp thân vô biên tế với chư Phật, ba là đồng chư Như Lai trụ pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như Lai quan sát tam thế vô lượng cảnh giới thảy đều bình đẳng, năm là đồng chư Như Lai được liễu đạt pháp giới vô ngại cảnh giới, sáu là đồng chư Như Lai thành tựu thập lực thật hành vô ngại, bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hạnh trụ pháp vô tránh, tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sanh hằng chẳng thôi nghỉ, chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo nghĩa thiện xảo hay khéo quan sát, mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu mười pháp ấn này thời rõ biết môn phương tiện thiện xảo tất cả thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội. Là bực vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả Phật pháp. Là bực trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh. Là bực thanh tịnh vì biết tâm tánh bổn tịnh. Là bực đệ nhứt vì hay độ thoát tất cả thế gian. Là bực an ủy vì hay khai hiểu tất cả chúng sanh. Là bực an trụ, vì người chưa trụ Phật chủng tánh

thời làm cho được trụ. Là bực chơn thiệt tri vì nhập môn nhứt thiết trí. Là bực vô dị tưởng vì lời nói không hai. Là bực trụ pháp tạng, vì thệ nguyện rõ biết tất cả Phật pháp. Là bực hay mưa pháp vũ vì tùy tâm nguyện của chúng sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử ! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu ma ni, vì bửu châu này mà oai quang càng thạnh. Thiên Đế lúc mới được bửu châu này, thời được mười pháp vượt hơn tất cả Tam thập Tam thiên : một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị hiện, bốn là quyến thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thần thông, tám là tự tại, chín là huệ giải, mười là trí dụng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát lúc mới được tam muội này thời được mười môn trí tạng quảng đại : một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng sanh thọ sanh, ba là trí làm sự biến hóa khắp tam thế, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp, sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sanh nhập pháp thân, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh, chín là trí tất cả tự tại đến bĩ ngạn, mười là trí an trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh : một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang minh, hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang minh vô lượng sắc tướng, ba là vì điều phục chúng sanh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vầng quang minh, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân, năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ mây hoa hương thù diệu, sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chân lông hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ âm nhạc, bảy là vì thành thục chúng sanh mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng các thứ thần biến tự tại, tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu pháp mà một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, chín là vì làm cho tất cả chúng sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết sắc thân vô lượng tướng

thanh tịnh không ai thấy được đảnh, mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh mà phát bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh này rồi, thời có thể làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn : một là làm cho chúng sanh được thấy Phật, hai là làm cho chúng sanh thâm tín nơi Phật, ba là làm cho chúng sanh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng sanh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng sanh thấy thần biến của Phật, sáu là làm cho chúng sanh nhớ nghiệp đã tập hợp, bảy là làm cho chúng sanh định tâm viên mãn, tám là làm cho chúng sanh nhập Phật thanh tịnh, chín là làm cho chúng sanh phát Bồ đề tâm, mười là làm cho chúng sanh viên mãn Phật trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sanh mà làm mười thứ Phật sự : Những là dùng âm thanh làm Phật sự vì thành thục chúng sanh. Dùng sắc hình làm Phật sự vì điều phục chúng sanh. Dùng ức niệm làm Phật sự vì thanh tịnh chúng sanh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự vì

khiến chúng sanh lìa ác thú. Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự vì khiến chúng sanh chẳng thất niệm. Dùng tướng trong mộng làm Phật sự vì khiến chúng sanh thường chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự vì nhiếp lấy khắp chúng sanh. Dùng tu tập Bồ Tát hạnh làm Phật sự vì làm cho chúng sanh trụ thắng nguyện. Dùng thành Đẳng Chánh Giác làm Phật sự vì làm cho chúng sanh biết pháp huyễn. Dùng chuyển diệu pháp luân làm Phật sự, do vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời. Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự vì điều phục tất cả chúng sanh. Dùng thị hiện nhập Niết bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sanh nhàm mỏi.

Trên đây là trí thiện xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang nghiêm đại tam muội thứ bảy của đại Bồ Tát.

(1) Chư Phật tử ! Thế nào là nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát trụ tam muội này được mười thứ vô sở trước, những là nơi tất cả cõi vô sở trước, nơi tất cả phương vô sở trước, nơi tất cả kiếp vô sở trước, nơi tất cả chúng vô

(1) Hán bộ quyển bốn mươi hai.

sở trước, nơi tất cả pháp vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát vô sở trước, nơi tất cả Bồ Tát nguyện vô sở trước, nơi tất cả tam muội vô sở trước, nơi tất cả Phật vô sở trước, nơi tất cả địa vô sở trước.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, nhập thế nào, khởi thế nào ?

Đại Bồ Tát nơi tam muội này, nội thân nhập ngoại thân khởi, ngoại thân nhập nội thân khởi, đồng thân nhập dị thân khởi, dị thân nhập đồng thân khởi, Nhơn thân nhập Dạ Xoa thân khởi, Dạ Xoa thân nhập Long thân khởi, Long thân nhập A Tu La thân khởi, A Tu La thân nhập Thiên thân khởi, Thiên thân nhập Phạm Vương thân khởi, Phạm Vương thân nhập Dục giới thân khởi, thiên trung nhập địa ngục khởi, địa ngục nhập nhơn gian khởi, nhơn gian nhập loài khác khởi, ngàn thân nhập một thân khởi, một thân nhập ngàn thân khởi, na do tha thân nhập một thân khởi, một thân nhập na do tha thân khởi, trong chúng Nam châu nhập trong chúng Tây châu khởi, trong chúng Tây châu nhập trong chúng Bắc châu khởi, trong chúng Bắc châu nhập trong chúng Đông châu khởi, trong chúng Đông châu nhập trong chúng ba châu kia khởi,

trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi, trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai biệt khởi, trong chúng tất cả biển sai biệt nhập trong chúng tất cả hải thần khởi, trong chúng tất cả hải thần nhập trong thủy đại khởi, trong thủy đại nhập trong địa đại khởi, trong địa đại nhập trong hỏa đại khởi, trong hỏa đại nhập trong phong đại khởi, trong phong đại nhập trong tất cả tứ đại khởi, trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô sanh khởi, trong pháp vô sanh nhập trong núi Tu Di khởi, trong núi Tu Di nhập trong bảy Bửu Sơn khởi, trong bảy Bửu Sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng Hắc Sơn khởi, trong tất cả lùm rừng Hắc Sơn nhập trong tất cả diệu hương hoa bửu trang nghiêm khởi, trong tất cả trang nghiêm nhập trong tất cả chúng sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng phương hạ phương khởi, trong tất cả chúng sanh thọ sanh nhập trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi Tiểu Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Trung Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi Trung Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Đại Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi Đại Thiên thế giới

nhập trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na do tha Đại Thiên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na do tha Đại Thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô số thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô số thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô lượng thế giới khởi, nơi chúng sanh trong vô lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô biên thế giới khởi, trong chúng sanh nơi vô biên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi, trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi, trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ nhập trong chúng sanh nơi bất khả sổ thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả sổ thế giới nhập, trong chúng sanh nơi bất khả xưng thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả xưng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả tư thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả tư thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới nhập trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khởi, trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế

giới nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong chúng sanh tạp nhiễm nhập trong chúng sanh thanh tịnh khởi, trong chúng sanh thanh tịnh nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi, trong nhãn xứ nhập trong nhĩ xứ khởi, trong nhĩ xứ nhập trong tỷ xứ khởi, trong tỷ xứ nhập trong thiệt xứ khởi, trong thiệt xứ nhập trong thân xứ khởi, trong thân xứ nhập trong ý xứ khởi, trong ý xứ nhập trong thân xứ khởi, trong tự xứ nhập trong tha xứ khởi, trong tha xứ nhập trong tự xứ khởi, trong một vi trần nhập trong vô số thế giới vi trần khởi, trong vô số thế giới vi trần nhập trong một vi trần khởi, trong Thanh Văn nhập trong Độc Giác khởi, trong Độc Giác nhập trong Thanh Văn khởi, trong tự thân nhập trong Phật thân khởi, trong Phật thân nhập trong tự thân khởi, một niệm nhập ức kiếp khởi, ức kiếp nhập một niệm khởi, đồng niệm nhập biệt thời khởi, biệt thời nhập đồng niệm khởi, tiền tế nhập hậu tế khởi, hậu tế nhập tiền tế khởi, tiền tế nhập trung tế khởi, trung tế nhập tiền tế khởi, tam thế nhập sát na khởi, sát na nhập tam thế khởi, chơn như nhập ngôn thuyết khởi, ngôn thuyết nhập chơn như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này tự thân nhập định tha thân khởi, tha thân nhập định, tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà hay chổi dậy và đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, đồng cảnh nhập định dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định đồng cảnh khởi.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này vẫn vô phân biệt, mà có một thứ nhập

định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này được mười pháp xưng tán chỗ ngợi khen. Những là : vì nhập chơn như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế gian ngợi khen nên gọi là Pháp sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là Nhứt thiết trí, vì được tất cả thế gian quy y nên gọi là chỗ Sở y, vì rõ thấu tất cả pháp phương tiện nên gọi là Đạo Sư, vì dẫn tất cả chúng sanh vào đạo nhứt thiết trí nên gọi là đại Đạo Sư, vì là đèn của tất cả thế gian nên gọi là quang minh, vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều xong, trụ trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là Thập lực tự tại, vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bực Nhứt thiết kiến.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này lại được mười thứ quang minh chói sáng. Những là được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng. Được tất cả thế giới quang minh, vì có thể khắp nghiêm tịnh. Được tất cả chúng sanh quang minh, vì đều đến điều phục. Được vô lượng vô úy quang minh vì pháp giới làm trường thuyết

pháp. Được vô sai biệt quang minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh. Được phương tiện quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp mà chứng nhập. Được chơn thiệt quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp tâm bình đẳng. Được thần biến quang minh khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt. Được thiện tư duy quang minh, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật. Được nhứt thiết pháp chơn như quang minh vì nơi trong một lỗ chân lông khéo nói tất cả.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này được mười thứ vô sở tác. Những là thân nghiệp vô sở tác, ngữ nghiệp vô sở tác, ý nghiệp vô sở tác, thần thông vô sở tác, rõ pháp vô tánh vô sở tác, biết nghiệp chẳng hoại vô sở tác, vô sai biệt trí vô sở tác, vô sanh khởi trí vô sở tác, biết pháp không diệt vô sở tác, tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, vô lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác. Những là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập

thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi, vô tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Ví như nhà huyễn thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt. Chú khác với huyễn, mà có thể làm ra huyễn. Chú chỉ là âm thanh, mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ thức biết, các thứ hương cho tỷ thức biết, các thứ vị cho thiệt thức biết, các thứ xúc cho thân thức biết, các cảnh giới cho ý thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ tát trụ nơi tam muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao Lợi Thiên lúc đánh với A Tu La. Chư Thiên thắng trận. Vua A Tu La thân cao lớn bảy trăm do tuần dùng sức huyễn thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cọng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát đã khéo thành tựu các huyễn trí địa. Huyễn trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyễn trí. Vì thế nên có thể trong pháp vô sai biệt nhập định trong

pháp sai biệt khởi định. Trong pháp sai biệt nhập định trong pháp vô sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hột giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca la lã. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca la lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ nhứt thiết trí ngôi ca la lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ Tát quảng đại nhiệm vận tự tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như Long cung nương đất làm nền mà chẳng nương hư không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không. Có người ngước xem hoặc thấy có cung điện phải biết đó là thành Càn

Thát Bà chẳng phải Long cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này nơi vô tướng nhập nơi hữu tướng khởi, nơi hữu tướng nhập nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở tên là Nhứt thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng. Trong cung lớn này thấy khắp Đại Thiên thế giới : những Tứ thiên hạ, cung của Thiên, Long, Bát Bộ, chỗ ở của nhơn gian và ba ác đạo, các núi Tu Di Sơn v.v..., biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp, tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu. Những vật như vậy tột đến đại Luân Vi, nhẫn đến vi tế du trần trong hư không đều hiển hiện trong cung của Đại Phạm Vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ tam muội, khởi các thứ thần thông được các thứ trí huệ, trụ các thứ sát na tế.

Đại Bồ Tát này đến mười thứ thần thông bỉ ngạn. Những là đến chư Phật tận hư

không biến pháp giới : thần thông bĩ ngạn. Đến Bồ Tát rốt ráo vô sai biệt tự tại : thần thông bĩ ngạn. Đến hay phát khởi Bồ Tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như Lai môn Phật sự : thần thông bĩ ngạn. Đến hay chấn động tất cả thế giới tất cả cảnh giới đều làm cho thanh tịnh : thần thông bĩ ngạn. Đến hay tự tại biết tất cả chúng sanh nghiệp quả bất tư nghì đều như huyễn hóa : thần thông bĩ ngạn. Đến hay tự tại biết các tam muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt : thần thông bĩ ngạn. Đến hay dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai mà ở trong đó phát sanh đại nguyện : thần thông bĩ ngạn. Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sanh, khiến sanh Phật chủng, khiến nhập Phật thừa mau được thành tựu : thần thông bĩ ngạn. Đến hay rõ biết bất khả thuyết tất cả văn cú bí mật mà chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh : thần thông bĩ ngạn. Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp tam thế : thần thông bĩ ngạn.

Trên đây là trí thiện xảo nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại tam muội thứ tám của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là pháp giới tự tại tam muội của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát này nơi tự nhãn xứ nhẫn đến tự ý xứ nhập tam muội, nên gọi là pháp giới tự tại.

Đại Bồ Tát nơi mỗi mỗi lỗ chân lông của tự thân mà nhập tam muội này, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức na do tha thế giới, biết a tăng kỳ thế giới, biết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ Tát chúng hội thảy đều đông đủ, quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm sức.

Bồ Tát trong các thế giới này không ngớt tu hạnh Bồ Tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp.

Bồ Tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy mà trụ nơi tam muội này : cũng nhập, cũng

khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sanh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần thông các thứ phương tiện vô trước vô ngại, vì nơi pháp giới được tự tại. Khéo phân biệt nhãn, khéo phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân khéo phân biệt ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt tột ngằn mé.

Bồ Tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, hay nhập mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức Bồ Tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức Bồ Tát trợ đạo, chứa nhóm mười ngàn ức Bồ Tát tạng, chiếu sáng mười ngàn ức Bồ Tát phương tiện diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức hồi hướng, tịnh tu mười ngàn ức Bồ Tát chánh vị, minh liễu mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn

thuyết, tu trị mười ngàn ức Bồ Tát thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả sổ công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư công đức, bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Chư Phật tử ! Bồ Tát này nơi công đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều hay xuất sanh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này được Đông phương mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đều riêng khác. Như Đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ Tát. Vì Bồ Tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói nan tư nhãn của chư Phật, vì nói vô lượng nhĩ của chư Phật, vì nói tỷ thanh tịnh của chư Phật, vì nói thiệt thanh

tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của chư Phật, khiến tu Vô thượng Bồ đề của Phật, khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật, khai thị pháp luân bất thối của Phật, hiển thị vô biên chúng hội của Phật, khiến nhập vô biên bí mật của Phật, tán thán tất cả thiện căn của Phật, khiến nhập pháp bình đẳng của Phật, tuyên nói tam thế chủng tánh của Phật, thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật, xiển dương pháp hộ niệm của Phật, diễn xướng pháp âm vi diệu của Phật, biện minh thế giới của tất cả chư Phật, tuyên dương tam muội của tất cả chư Phật, thị hiện chúng hội thứ đệ của chư Phật, hộ trì pháp bất tư nghì của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyễn hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển, khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi vô lượng công đức của Phật, khiến vào tất cả những mây tam muội, khiến biết tâm đó như huyễn như hóa vô biên vô tận.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát trụ nơi pháp giới tự tại tam muội này, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai, trong mỗi mỗi danh hiệu đều có mười ngàn vô số Phật sát vi trần số Phật đồng

thời hộ niệm cho Bồ Tát này được vô biên thân, cho Bồ Tát này được tâm vô ngại, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp được không vọng niệm, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết định, cho Bồ Tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ được, cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, cho Bồ Tát này các căn mạnh lẹ nơi pháp thần thông đều được thiện xảo, cho Bồ Tát này cảnh giới vô ngại đi khắp pháp giới hằng chẳng nghỉ, cho Bồ Tát này được trí vô ngại rốt ráo thanh tịnh, cho Bồ Tát này dùng sức thần thông trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này được mười thứ "hải". Những là được chư Phật hải, vì đều xem thấy. Được chư Pháp hải, vì hay dùng trí huệ trọn biết rõ. Được chúng sanh hải, vì trọn điều phục. Được chư sát hải, vì dùng thần thông vô tánh vô tác đều qua đến. Được công đức hải, vì tất cả tu hành trọn viên mãn. Được thần thông hải, vì hay rộng thị hiện khiến khai ngộ. Được chư căn hải, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết. Được chư tâm hải, vì biết vô lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh. Được chư hạnh hải, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn.

Được chư nguyện hải, vì đều làm cho thành tựu trọn thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ "hải" rồi, lại được mười thứ thù thắng : Một là trong tất cả chúng sanh rất là đệ nhứt. Hai là trong tất cả chư Thiên rất là thù đặc. Ba là trong tất cả Phạm Vương rất tột tự tại. Bốn là nơi các thế gian không chỗ nhiễm trước. Năm là tất cả thế gian không gì che chói được. Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được. Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại. Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên cố. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã được mười thứ thù thắng, lại được mười thứ "lực" ở trong chúng sanh giới tu tập các hạnh : Một là sức dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là sức tinh tấn, vì hằng chẳng thối chuyển. Ba là sức vô trước, vì lìa các cấu nhiễm. Bốn là sức tịch tịnh, vì không tránh luận nơi tất cả pháp. Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là sức pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là sức vô ngại, vì trí huệ quảng đại. Tám là sức vô úy, vì khéo thuyết pháp. Chín là sức biện tài, vì

khéo thọ trì các pháp. Mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Chư Phật tử ! Mười thứ "lực" này là sức quảng đại, sức tối thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất động, sức kiên cố, sức trí huệ, sức thành tựu, sức thắng định, sức thanh tịnh, sức rất thanh tịnh, sức pháp thân, sức pháp quang minh, sức pháp đăng, sức pháp môn, sức không bị phá hoại, sức rất dũng mãnh, sức đại trượng phu, sức thiện trượng phu tu tập, sức thành Chánh giác, sức quá khứ chứa nhóm thiện căn, sức an trụ vô lượng thiện căn, sức trụ Như Lai lực, sức tâm tư duy, sức tăng trưởng Bồ Tát hoan hỷ, sức xuất sanh Bồ Tát tịnh tín, sức tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh, sức do Bồ đề tâm sanh, sức Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm, sức Bồ Tát thù thắng thâm tâm, sức Bồ Tát thiện căn huân tập, sức cứu cánh các pháp, sức thân vô ngại, sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo, sức diệu pháp thanh tịnh, sức an trụ thế lực lớn tất cả thế gian chẳng khuynh động được, sức tất cả chúng sanh không ai che chói được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này nơi vô lượng pháp công đức như vậy, hay sanh,

hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ túc, hay quảng đại, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay khắp tịnh trị.

Về những công đức biên tế, trí huệ biên tế, tu hành biên tế, pháp môn biên tế, tự tại biên tế, khổ hạnh biên tế, thành tựu biên tế, thanh tịnh biên tế, xuất ly biên tế, pháp tự tại biên tế của đại Bồ Tát này không ai có thể nói được.

Bồ Tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ xu nhập, chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh giới, chỗ có quan sát, chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh tịnh, chỗ có liễu tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp môn, trong bất khả thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này có thể rõ biết vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội. Cảnh giới của mỗi mỗi tam muội đó quảng đại vô lượng. Trong cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, chỗ có tướng trạng, chỗ có thị hiện, chỗ có hành xứ, chỗ có đẳng lưu, chỗ có tự tánh, chỗ có trừ diệt, chỗ có xuất ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như nơi cung của đại Long Vương nơi ao A Nậu Đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu uế, màu sắc thanh tịnh dường như hư không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng Khẩu chảy ra thành sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử Khẩu chảy ra thành sông Tư Đà. Nơi cửa Ngưu Khẩu chảy ra thành sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu chảy ra thành sông Phược Sô. Nơi cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly. Cửa sông Hằng Già màu bạc. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuồn cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có thiên bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào ngạt, diệu sắc thanh tịnh. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A Nậu Đạt chu vi rộng lớn năm mươi do tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm sức với những châu ma ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bửu, diệu hương chiên đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt nhựt mọc thảy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang minh. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhẫn đến rất nhỏ như một hột cát, một hột bụi đều là diệu bửu quang minh chói sáng. Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhựt. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bổn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật tử ! Như ao A Nậu Đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát từ tứ biện tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Như sông Hằng Già từ Tượng Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn của đức Như Lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch pháp thanh tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà từ Sư Tử Khẩu màu kim cương chảy ra cát kim cương.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sanh mà nói câu kim cương dẫn ra trí kim cương rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ từ Ngưu Khẩu màu vàng chảy ra cát vàng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng huấn từ biện tài thuyết duyên khởi phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sanh khiến đều hoan hỷ điều phục thành thục, rốt ráo vào nơi biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phược Sô từ Mã Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết diệu pháp, làm cho người nghe đều được gội nhuần rốt ráo vào nơi biển Phật pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A Nậu Đạt rồi đều theo phương vị chảy thẳng ra biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu tùy thuận thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo cho thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rốt ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử ! Những gì gọi là Bồ Tát bốn phương ? Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh Ba la mật, đại bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen : xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trong chặng phát tâm Bồ Đề chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều phục khiến đều viên mãn vô lượng tam muội thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A Nậu Đạt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hiện cõi nước Phật trang nghiêm, làm cho chúng sanh xu hướng Bồ đề.

Như ao A Nậu Đạt rộng năm mươi do tuần, nước ao trong sạch không đục.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tâm Bồ đề rộng vô lượng vô biên, đầy đủ thiện căn thanh tịnh không nhơ.

Như ao A Nậu Đạt dùng vô lượng bửu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí bửu trang nghiêm bờ đại nguyện Bồ đề tâm khắp rải tất cả những pháp lành diệu hương.

Như ao A Nậu Đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma ni xen lẫn trang nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, bất tư nghì pháp bửu Bồ Tát giải thoát xen lẫn trang nghiêm, được vô ngại quang minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương tiện thậm thâm.

Như Long Vương nơi ao A Nậu Đạt khỏi hẳn những nhiệt não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát khỏi hẳn tất cả ưu não của thế gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng bốn sông trí huệ thấm nhuần Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí huệ Vô thượng Bồ đề. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm :

Một là sông nguyện trí cứu hộ điều phục tất cả chúng sanh thường không ngớt nghỉ.

Hai là sông trí Ba la mật tu hạnh Bồ đề lợi ích chúng sanh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận rốt ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ Tát vô số tam muội dùng làm trang nghiêm thấy tất cả Phật vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi, đại bi tự tại cứu khắp chúng sanh, phương tiện nhiếp lấy không thôi nghỉ, tu hành môn công đức bí mật rốt ráo vào nơi biển lớn thập lực.

Như bốn sông lớn từ ao A Nậu Đạt chảy ra vô tận thẳng vào đến biển.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ Tát, tri kiến tự tại vô tận, rốt ráo vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chẳng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu tất cả trí huệ quang minh trụ nơi pháp Bồ đề của tất cả Phật, vào Phật trí không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng hạnh nguyện Phổ Hiền tu hạnh Bồ Tát tột kiếp vị lai vào biển Như Lai chẳng nhàm mỏi. Như lúc mặt nhựt mọc, trong ao A Nậu Đạt, cát bạc, cát vàng, cát kim cương, cát lưu ly và các thứ bửu vật khác đều có bóng mặt nhựt hiện trong đó. Những cát bạc, vàng, kim cương, lưu ly và tất cả bửu vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ tam muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai, cũng thấy cõi nước đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó. Nơi mỗi đức Phật, Bồ Tát này nghe pháp thọ trì, tín giải, cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na do tha kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vắn. Những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ Tát này dùng tâm vi diệu nhập vô biên pháp giới, vì nhập vô đẳng nghiệp quả sai biệt, vì nhập cảnh giới tam muội bất tư nghì, vì nhập cảnh giới tư duy bất tư nghì,

vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần biến của tất cả Phật, vì được thập lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh giới hạnh viên mãn của Phổ Hiền Bồ Tát, vì được sức thần thông không mỏi nhọc của tất cả Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dầu có thể ở nơi chánh định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước. Dầu nơi cảnh giới không chỗ y trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở duyên. Dầu khéo nhập sát na tế tam muội, nhưng vì lợi ích chúng sanh mà hiện Phật thần thông không nhàm đủ. Dầu vào khắp pháp giới mà chẳng có ngằn mé. Dầu không sở trụ không có xứ sở, nhưng luôn xu nhập đạo Nhứt thiết trí, dùng sức biến hóa vào khắp trong vô lượng chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới. Dầu rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bực phân biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng. Dầu hay đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh. Dầu chẳng phân biệt các bực Bồ Tát, mà đều đã khéo nhập các bực.

Ví như hư không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dầu vào khắp tất cả thế gian mà rời tưởng thế gian. Dầu siêng độ tất cả chúng sanh mà rời tưởng chúng sanh. Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tưởng các pháp. Dầu thích thấy chư Phật mà rời tưởng chư Phật. Dầu khéo nhập các thứ tam muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều như, không chỗ nhiễm trước. Dầu dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự. Dầu thích quán sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh. Dầu trụ tất cả pháp tế ly ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng. Dầu giáo hóa chúng sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Dầu siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh mà biết chúng sanh giới vô tận vô tán. Dầu rõ thấu pháp giới thường trụ bất biến mà dùng tam luân điều phục chúng sanh luôn chẳng thôi nghỉ. Dầu thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp chuyển pháp luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là trí thiện xảo pháp giới tự tại đại tam muội thứ chín của đại Bồ Tát.

(1) Chư Phật tử ! Thế nào là vô ngại luân tam muội của đại Bồ Tát ?

(1) Hán bộ quyển bốn mươi ba.

Lúc đại Bồ Tát nhập tam muội này thời trụ nơi thân nghiệp vô ngại, ngữ nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ nơi Phật độ vô ngại. Được trí vô ngại thành tựu chúng sanh. Được trí vô ngại điều phục chúng sanh. Phóng quang minh vô ngại. Hiện lưới quang minh vô ngại. Bày biến hóa vô ngại quảng đại. Chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh. Được Bồ Tát vô ngại tự tại. Vào khắp Phật lực. Trụ khắp Phật trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần thông. Làm cho Phật hoan hỉ. Thật hành hạnh Như Lai. Trụ đạo Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng Phật. Làm những Phật sự. Nối thạnh Phật chủng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đã trụ nơi tam muội này rồi, quán nhứt thiết trí, tổng quán nhứt thiết trí, biệt quán nhứt thiết trí, tùy thuận nhứt thiết trí, hiển thị nhứt thiết trí, phan duyên nhứt thiết trí, kiến nhứt thiết trí, tổng kiến nhứt thiết trí, biệt kiến nhứt thiết trí. Nơi hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, nơi tâm quảng đại, hạnh quảng đại, sở xu quảng đại, sở nhập quảng đại, quang minh quảng đại, xuất hiện quảng đại, hộ niệm quảng đại, biến hóa quảng đại, đạo quảng đại của Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không

mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nối.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này ở trong các pháp thành tựu đại nguyện, phát hành Đại thừa, vào nơi biển Phật pháp đại phương tiện, dùng sức nguyện thù thắng nơi chỗ sở hành của Bồ Tát, trí huệ chiếu sáng đều được thiện xảo. Đầy đủ Bồ Tát thần thông biến hóa, khéo hay hộ niệm tất cả chúng sanh như chỗ hộ niệm của tam thế chư Phật. Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Thành tựu pháp chẳng biến dị của Như Lai.

Ví như có người đem châu ma ni để trong lớp lụa màu, châu ma ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bổn chất.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thành tựu trí huệ dùng làm tâm bửu, quán nhứt thiết trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn, lợi ích tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủy chúng sanh thâm nhập biển pháp. Vì tịnh chúng sanh giới mà hiện đại tự tại. Cấp thí chúng sanh chiếu khắp thế gian. Vào nơi vô biên pháp môn huyễn hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỏi, không nhàm.

Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mỏi, không gầy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh.

Tại sao vậy ? Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ Tát lập vô lượng đại nguyện độ tất cả chúng sanh tâm không nhàm mỏi.

Ví như Niết bàn, tam thế vô lượng chúng sanh diệt độ trong đó, trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh gọi đó là Niết bàn, thời đâu có sự nhàm mỏi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mỏi.

Như nhứt thiết trí hay làm cho tam thế tất cả Bồ Tát đã sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, nhẫn đến làm cho thành Vô thượng Bồ đề trọn không nhàm mỏi. Tại sao vậy ? Vì nhứt thiết trí cùng pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tâm bình đẳng trụ nhứt thiết trí thời đâu có tâm nhàm mỏi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này có một liên hoa. Liên hoa đó rộng lớn tột thập phương tế, dùng bất khả thuyết cánh, bất khả thuyết bửu, bất khả thuyết hương để trang nghiêm. Bất khả thuyết bửu đó lại đều thị hiện các thứ bửu thanh tịnh đẹp tốt rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng quang minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không chỗ chướng ngại. Chơn kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn xướng pháp Nhứt thiết trí.

Liên hoa lớn này đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu sự cát tường, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh diệu đạo Bồ Tát làm thành, tâm nhứt thiết trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ hay thấu rõ huyễn chánh pháp sanh ra. Tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên liên hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ Tát, mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm

muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số châu ma ni. Châu ma ni này đều gọi là phổ quang minh tạng, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức. Các báu và hoa làm mành lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na do tha diệu hương thù thắng. Trang nghiêm với vô lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm bất tư nghì dùng che phía trên.

Mỗi mỗi châu ma ni đều hiện trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số lâu các. Mỗi mỗi lâu các hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tòa liên hoa tạng sư tử. Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh. Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số sắc tướng. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số quang minh luân. Mỗi mỗi quang minh luân hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số hoa tỳ lô giá na ma ni bửu. Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi

trần số đài. Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số đức Phật. Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số thần biến. Mỗi mỗi thần biến tịnh trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh. Trong mỗi loài chúng sanh hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật tự tại. Mỗi mỗi tự tại rưới trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật pháp. Mỗi mỗi Phật pháp có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tu đa la. Mỗi mỗi tu đa la thuyết trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số kim cang trí, chỗ nhập pháp luân sai biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp luân thành thục trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh giới. Mỗi mỗi chúng sanh giới có trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số chúng sanh, ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng

biến hóa như vậy, đều biết như huyễn trọn không nhiễm trước. An trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp tự tánh thanh tịnh pháp giới thiệt tướng Như Lai chủng tánh vô ngại tế, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân biệt. Được sự khen ngợi của tam thế chư Phật, lưu xuất từ Phật lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiệt, tịnh nhãn hiện chứng, huệ nhãn thấy khắp, thành tựu Phật nhãn, là đèn sáng của thế gian. Đi nơi cảnh giới sở tri của trí nhãn. Hay rộng khai thị pháp môn vi diệu, thành Bồ đề tâm, đến thắng trượng phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh giới. Nhập chủng tánh trí, phát sanh các trí. Rời khỏi sanh pháp thế gian mà hiện thọ sanh, thần thông biến hóa phương tiện điều phục. Tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức, giải, nguyện đều thanh tịnh, rất tột vi diệu đầy đủ viên mãn. Trí huệ quảng đại như hư không. Hay khéo quán sát cảnh giới của chư Thánh. Tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động. Công đức vô tận được thế gian khen ngợi. Nơi tạng sở quán của tất cả Phật, chỗ đại Bồ đề biển nhứt thiết trí,

nhóm các diệu bửu làm bực đại trí. Dường như liên hoa tự tánh thanh tịnh. Chúng sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí quang chiếu khắp thấy vô lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch tịnh. Nơi pháp chư Phật rốt ráo vô ngại, hằng dùng phương tiện trụ Phật Bồ đề. Trong hạnh công đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ Tát, làm thượng thủ Bồ Tát, được sự chung hộ niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai thần, thành Phật pháp thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở duyên. Hạnh rộng lớn vô tướng vô ngại, khắp cả pháp giới vô lượng vô biên. Bồ đề được chứng dường như hư không, chẳng có ngằn mé, không bị phược trước. Khắp làm lợi ích cho các thế gian. Thiện căn chảy vào biển nhứt thiết trí. Đều hay thông đạt vô lượng cảnh giới. Đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh. Trụ tâm Bồ Tát, tịnh giống Bồ Tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật Bồ đề. Nơi pháp chư Phật đều được thiện xảo. Đủ hạnh vi diệu thành sức kiên cố. Oai thần tự tại của tất cả chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ Tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ pháp vô tướng. Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sanh thích muốn hiểu, đều

làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỷ. Pháp giới làm thân không phân biệt, cảnh giới trí huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng. Thấy biên tế công đức của tất cả Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An trụ tất cả cõi. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Hiển hiện quang minh của tất cả chánh pháp. Diễn xướng tam thế tất cả Phật pháp. Bày chỗ sở trụ của chư Bồ Tát. Là đèn sáng của thế gian, sanh những thiện căn, lìa hẳn thế gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ nhứt. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị lai. Từ các thiện hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu chí cầu đều được quả toại. Đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ thiệt tế luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt. Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí huệ diệt trừ si tối. Đều hay soi sáng tất cả Phật pháp. Chẳng hoại các cõi mà sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thảy đều vô biên. Dầu tùy thế tục diễn thuyết vô lượng thứ

văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly văn tự, thâm nhập Phật hải, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không hệ phược không nhiễm trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có. Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, dường như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt cảnh môn sanh nhứt thiết trí. Quán bực thập lực dùng trí tu học. Trí làm cầu đò đến nhứt thiết trí. Dùng mắt trí huệ thấy pháp vô ngại. Khéo nhập các "địa" biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp môn đều được minh liễu, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn vô ngại phương tiện. Đây có thể xuất sanh chúng hội Bồ Tát. Pháp này chỉ là cảnh giới tam muội. Đây có thể mạnh tiến vào nhứt thiết trí. Đây có thể khai hiển các môn tạm muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô ngại. Đây có thể điều phục tất cả chúng sanh. Đây có thể trụ nơi vô chúng sanh tế. Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp. Đây nơi cảnh giới đều vô sở đắc. Dầu tất cả thời diễn thuyết khai thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt. Dầu biết các pháp

đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp. Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật. Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc. Dầu biết không thọ, tưởng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tưởng, hành, thức. Hằng dùng pháp luân khai thị tất cả. Dầu biết pháp vô sanh mà thường chuyển pháp luân. Dầu biết pháp vô sai biệt mà thuyết các môn sai biệt. Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt. Dầu biết các pháp không thô không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp. Dầu biết các pháp không thượng, trung, hạ, mà hay tuyên thuyết pháp tối thượng. Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh tịnh. Dầu biết các pháp không nội, không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại. Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà nói các thứ trí huệ quán sát. Dầu biết các pháp không có chơn thiệt mà nói đạo xuất ly chơn thiệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu lậu. Dầu biết vô vi vô tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai biệt. Dầu biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả Sư trưởng. Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ

nhưng thường tôn kính các thiện tri thức. Dầu biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp luân. Dầu biết các pháp vô khởi mà hiển thị các nhơn duyên. Dầu biết các pháp không tiền tế mà nói rộng về quá khứ. Dầu biết các pháp không có hậu tế mà nói rộng về vị lai. Dầu biết các pháp không có trung tế mà nói rộng về hiện tại. Dầu biết các pháp không có tác giả mà nói các tác nghiệp. Dầu biết các pháp không có nhơn duyên mà nói những tập nhơn. Dầu biết các pháp không có đẳng tỷ mà nói đạo bình đẳng bất bình đẳng. Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết định nói pháp tam thế. Dầu biết các pháp không có sở y nhưng nói y tựa pháp lành mà được xuất ly. Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp thân. Dầu biết tam thế chư Phật vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có một đức Phật. Dầu biết pháp vô sắc mà hiện các thứ sắc. Dầu biết pháp vô kiến mà nói rộng các kiến. Dầu biết pháp vô tướng mà nói các thứ tướng. Dầu biết pháp không có cảnh giới mà nói rộng cảnh giới trí huệ. Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt. Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh. Dầu biết các pháp bổn

lai thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển. Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập đại oai đức tam muội trí luân như vậy, thời có thể chứng được tất cả Phật pháp, thời có thể xu nhập tất cả Phật pháp. Thời có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể liễu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng. Mà đại Bồ Tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ Tát, bao nhiêu pháp Bồ Tát, bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu hướng, nhẫn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam muội này có các thứ cảnh giới, các thứ oai lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất khả thuyết trí môn, nhập các trang nghiêm ly phân biệt, nhập vô biên Ba la mật thù thắng, nhập vô số thiền định,

nhập trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết trí quảng đại, nhập thấy vô biên tạng thắng diệu của chư Phật, nhập nơi cảnh giới chẳng thôi nghỉ, nhập pháp trợ đạo tín giải thanh tịnh, nhập các căn mạnh lẹ đại thần thông, nhập nơi cảnh giới tâm vô ngại, nhập trí nhãn thấy tất cả Phật bình đẳng, nhập chứa nhóm chí hạnh thù thắng của Phổ Hiền, nhập trụ nơi trí thân vi diệu na la diên, nhập thuyết biển trí huệ của Như Lai, nhập khởi vô lượng thứ thần biến tự tại, nhập sanh trí môn vô tận của tất cả Phật, nhập trụ cảnh giới hiện tiền của tất cả Phật, nhập tịnh trí tự tại Phổ Hiền Bồ Tát, nhập khai thị vô tỉ trí phổ môn, nhập khắp biết tất cả cảnh giới vi tế, nhập khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế, nhập tất cả trí quang minh thù thắng, nhập tất cả biên tế tự tại, nhập tất cả biên tế pháp môn biện tài, nhập thân trí huệ khắp pháp giới, nhập thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập khéo trụ tất cả tam muội sai biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ? Đại Bồ Tát này trụ hạnh Phổ Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất khả thuyết tam muội nhưng chẳng thấy tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát và quá khứ trang nghiêm của Phật cảnh giới.

Tại sao vậy ? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả Phật độ vô biên. Vì biết tất cả chúng sanh giới bất tư nghì. Vì biết tiền tế vô thủy. Vì biết vị lai vô cùng. Vì biết hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả hạnh Bồ Tát vô số. Vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là bất khả thuyết vô biên, vì biết tất cả pháp sở duyên của huyễn tâm là vô lượng.

Chư Phật tử ! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận ý đều đầy đủ, mà thế lực thù thắng của bửu châu trọn không thôi không thiếu.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập tam muội này biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quán sát vô lượng huyễn cảnh quảng đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật tử ! Ví như phàm phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào nơi tam muội phổ huyễn môn này, không có biên tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy ? Vì liễu đạt vô lượng pháp, phổ huyễn môn của Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như chư Long Vương : Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư và chư đại Long Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây trọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long Vương.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, nhập các môn tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát và các trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự tại, môn đa trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyễn hóa, môn các pháp như huyễn, môn bất khả thuyết bất khả thuyết chư Bồ Tát đầy khắp, môn thân cận bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Như Lai chánh giác, môn nhập bất khả thuyết bất khả thuyết lưới huyễn quảng đại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát quảng đại sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới có thể tánh không thể tánh, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh tưởng,

môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới thành hoại, môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết các Phật sát ở úp ở ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận, chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhứt thiết trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng diệu biện tài han hỏi Như Laï không lúc nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo không có biên tế. Điều phục chúng sanh hằng không phế bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới dường như hư không chẳng có biên tế. Nhẫn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả

thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chỗ của Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất khả thuyết bất khả thuyết nhứt thiết trí các loại pháp sai biệt, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh giới xuất gia làm đạo siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh. Khiến bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, người chưa quyết định thời được quyết định. An trụ nơi môn trí huệ của Phổ Hiền. Dùng vô lượng phương tiện nhập bất khả thuyết bất khả thuyết tam thế kiếp quảng đại : thành, trụ và hoại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thành, trụ, hoại sai biệt của thế gian, sanh ngần ấy đại bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sanh không để sót.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này muốn độ thoát tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì thế nên Bồ Tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, quảng đại như vậy, vô lượng như vậy, bất tư nghì như vậy, môn phổ chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong tam muội siêng năng tu tập, rời các nhiệt não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh giới tam muội, nhập trí địa nan tư, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới. Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi nhứt thiết trí, ngộ hiểu Phật Bồ Đề, thành tựu pháp quang minh, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sanh, ở trong ma giới cứu vớt chúng sanh cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quán sát tất cả pháp tánh không lúc nào tạm bỏ. Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng. Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế gian, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng pháp. Phải thường tinh tấn không thôi nghỉ. Phải quán tự thân thiện căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo nhứt thiết trí. Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ Tát. Phải thích gần gũi các thiện tri thức. Phải đồng hành mà nương ở với thiện tri thức. Phải chẳng

phân biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh niệm. Phải thường an trụ pháp giới bình đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện lực xuất hiện như bóng tượng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sanh diệt đều như âm thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng sanh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mỏi mệt. Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ. Phải vì điều phục tất cả chúng sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy, viên mãn cảnh giới Bồ Tát như vậy, đạo thần thông xuất ly như vậy, thọ trì tam thế Phật pháp như vậy, quán sát tất cả trí môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, sáng sạch chí nguyện tăng thượng như vậy, tín giải tất cả Như Lai như vậy, rõ biết thần lực rộng lớn của Phật như vậy, quyết định tâm vô ngại như vậy, nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc nhập đại trí huệ tam muội của Phổ Hiền Bồ Tát an trụ như vậy, mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu Như Lai. Mỗi mỗi danh hiệu đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hiện ra trước Bồ Tát này ban cho niệm lực Như Lai, khiến chẳng quên mất cảnh giới Như Lai. Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập nhứt thiết trí. Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả Phật pháp xu nhập vô ngại. Ban cho Phật Bồ Đề vô thượng khiến nhập nhứt thiết trí khai ngộ pháp giới. Ban cho Bồ Tát cứu cánh huệ khiến được quang minh của nhứt thiết pháp, không còn tối tăm. Ban cho Bồ Tát bất thối trí khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh. Ban cho Bồ Tát biện tài vô ngại khiến tỏ ngộ vô biên pháp diễn thuyết vô tận. Ban cho sức thần thông biến hóa khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sanh. Ban cho ngôn âm viên mãn khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh sai

biệt, các thứ ngôn từ khai ngộ chúng sanh. Ban cho sức chẳng luống bỏ, khiến tất cả chúng sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật tử ! Vì đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy nên được Phật lực, thanh tịnh đạo xuất ly, đủ nhứt thiết trí. Dùng biện tài vô ngại thần thông biến hóa rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền tột vị lai tế. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thành tựu đại nguyện thù thắng các hạnh Bồ Tát như vậy, thời là pháp sư của tất cả thế gian, thời là pháp nhựt của tất cả thế gian, thời là trí nguyệt của tất cả thế gian, thời là núi Tu Di của tất cả thế gian vòi vọi cao lớn kiên cố bất động, thời là biển trí không bờ của tất cả thế gian, thời là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng sanh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến an trụ công đức thiện căn, thuận nhứt thiết trí đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay

khuyến phát vô lượng chúng sanh trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội quảng đại hạnh, hiện đại tự tại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh. Kiến lập tràng đại quang minh phước trí. Chứng bất tư nghì giải thoát. Trụ nhứt thiết trí giải thoát. Đến bĩ ngạn giải thoát của Phật. Học xong môn phương tiện giải thoát bất tư nghì, được thành tựu môn nhập pháp giới sai biệt không có lầm loạn. Du hí tự tại nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội của Phổ Hiền. Trụ trí sư tử phấn tấn tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ Tát này hằng trụ mười pháp tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả Phật pháp. Trụ đại bi điều phục tất cả chúng sanh. Trụ trí thị hiện bất tư nghì cõi nước thanh tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh giới của chư Phật. Trụ Bồ đề tướng bình đẳng của tam thế chư Phật. Trụ biên tế vô trước vô ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ

thiện căn bình đẳng của tam thế tất cả Phật. Trụ trí tiên đạo thân ngữ ý pháp giới vô sai biệt của tam thế tất cả chủ Phật. Trụ quán sát tam thế tất cả chư Phật : thọ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển Pháp luân, nhập Niết bàn, đều vào sát na tế.

Chư Phật tử ! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Tất cả thế trí không xưng thuật hết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã đến bĩ ngạn Phổ Hiền hạnh, chứng pháp thanh tịnh, chí lực quảng đại, khai thị vô lượng thiện căn cho chúng sanh, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ Tát. Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát. Thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát. Được pháp đà la ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở thuyết của chư Phật. Dầu thường an trụ chơn như thiệt tế, mà tùy tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sanh.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát trụ tam muội này thời theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tam muội này được trí quảng đại của tất cả Phật.

Được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp quảng đại. Được pháp vô úy thanh tịnh rất là thù thắng trong tất cả thế gian. Được trí nhập tất cả tam muội. Được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ Tát. Được tất cả pháp quang minh môn. Đến bĩ ngạn pháp an ủy tất cả thế gian. Biết tất cả chúng sanh thời, phi thời. Chiếu tất cả chỗ mười phương thế giới. Khiến tất cả chúng sanh được thắng trí. Làm bực thầy vô thượng của tất cả thế gian. An trụ tất cả các công đức. Khai thị tam muội thanh tịnh cho tất cả chúng sanh, khiến nhập trí vô thượng.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy thời lợi ích chúng sanh, thời thêm lớn đại bi, thời thân cận thiện tri thức, thời thấy tất cả Phật, thời rõ tất cả pháp, thời đến tất cả cõi, thời nhập tất cả phương, thời nhập tất cả thế, thời ngộ tánh bình đẳng của tất cả pháp, thời biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, thời trụ tánh bình đẳng nhứt thiết trí. Ở trong pháp này làm công hạnh như vậy, chẳng làm công hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhứt, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát không dị ngữ dị tác, có như ngữ như tác.

Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được tên là kim cang, trọn không lúc nào rời lìa bất hoại.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những hành pháp mà được tên là Bồ Tát, trọn không lúc nào rời các hành pháp.

Ví như chơn kim, bởi có diệu sắc mà được tên trọn không lúc nào rời nơi diệu sắc.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những thiện nghiệp mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện nghiệp.

Ví như mặt nhựt, do vầng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do trí huệ quang mà được tên trọn không lúc nào rời trí huệ quang.

Như núi Tu Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại hải cao vọi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lìa bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do các thiện căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại bi.

Ví như đại hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do những đại nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng sanh.

Như tướng quân do giỏi quen tập phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng này.

Cũng vậy, đại Bồ Tát do hay quen tập tam muội như vậy mà được tên, nhẫn đến thành tựu nhứt thiết trí trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua Chuyển Luân ngự trị tứ thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạnh tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập những đại tam muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng sanh, nhẫn đến khiến họ rốt ráo thanh tịnh.

Ví như gieo hột giống xuống đất, nhẫn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền, nhẫn đến có thể làm cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, nhẫn đến tăng trưởng tất cả hột giống.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vào những đại tam muội như vậy tu hạnh Bồ Tát tuôn pháp vũ lớn, nhẫn đến làm cho chúng sanh rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Niết bàn, rốt ráo an ổn, rốt ráo bĩ ngạn, rốt ráo hoan hỷ, rốt ráo dứt nghi. Làm phước điền rốt ráo cho chúng sanh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến họ đều an trụ đạo bất thối chuyển. Khiến họ đồng được nhứt thiết trí trí. Khiến họ đều được xuất ly tam giới. Khiến họ đều được trí rốt ráo. Khiến họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật. Đặt để chúng sanh nơi nhứt thiết trí.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp này trí huệ sáng suốt nhập pháp giới môn, hay tịnh tu vô lượng hạnh bất tư nghì của Bồ Tát.

Những là hay tịnh các trí, vì cầu nhứt thiết trí. Hay tịnh chúng sanh, vì khiến họ điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp, vì khắp rõ biết.

Hay tịnh đức vô úy, vì không khiếp nhược. Hay tịnh tứ vô ngại biện, vì khéo diễn thuyết. Hay tịnh đà la ni, vì được tự tại với tất cả pháp. Hay tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Vì nơi những cảnh giới của các tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả Phật gia hộ. Vì sức thiện căn của mình lưu xuất. Vì nhập oai đức lớn của bực đại trí huệ. Vì sức dẫn đạo của các thiện tri thức. Vì tồi phục tất cả các ma lực. Vì sức đồng phận thiện căn thuần thanh tịnh. Vì sức thệ nguyện rộng lớn. Vì sức trồng thiện căn thành tựu. Vì sức vô đối của phước vô tận siêu thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này thời được mười pháp đồng tam thế chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang nghiêm đồng với chư Phật. Hay phóng đại quang minh thanh tịnh đồng với chư Phật. Thần thông biến hóa điều phục chúng sanh đồng với chư Phật. Sắc thân vô biên, thanh

âm thanh tịnh đồng với chư Phật. Tùy chúng sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật. Biện tài vô tận tùy tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân cho họ sanh trí huệ đồng với chư Phật. Đại sư tử hống không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sanh đồng với chư Phật. Trong khoảng một niệm dùng đại thần thông vào khắp tam thế đồng với chư Phật. Hay khắp khai thị cho tất cả chúng sanh : chư Phật trang nghiêm, chư Phật oai lực, chư Phật cảnh giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ Phổ Nhãn Bồ Tát bạch Phổ Hiền Bồ Tát rằng : "Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật ? Cớ sao chẳng gọi là Thập lực ? Cớ sao chẳng gọi là Nhứt thiết trí ? Cớ sao chẳng gọi là bực chứng Bồ đề trong tất cả pháp. Cớ sao chẳng được gọi là Phổ Nhãn ? Cớ sao chẳng gọi là bực thấy vô ngại trong tất cả cảnh ? Cớ sao chẳng gọi là giác tất cả pháp ? Cớ sao chẳng gọi là bực cùng tam thế chư Phật ở một chỗ ? Cớ sao chẳng gọi là bực trụ thiệt tế ? Cớ sao tu hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghỉ ?

Cớ sao chẳng có thể rốt ráo pháp giới bỏ đạo Bồ Tát ?".

Phổ Hiền Bồ Tát nói : "Lành thay Phật tử ! Đúng như lời Ngài nói : Nếu đại Bồ Tát này đồng với chư Phật, thời do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, nhẫn đến chẳng bỏ đạo Bồ Tát ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tam thế chư Bồ Tát nhập trí cảnh giới thời gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ Tát chẳng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Các trí lực của Như Lai đều đã nhập thời gọi là bực Thập Lực. Dầu thành Thập Lực mà hành Phổ Hiền hạnh không thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thời gọi là Nhứt thiết trí. Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư duy chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thời gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo sai biệt nhị bất nhị của tất cả pháp thiện xảo quán sát, lần lượt tăng thắng không có thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhãn thời gọi là Phổ Nhãn. Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhãn niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thời gọi là Bồ Tát. Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng ngại

thời gọi là vô ngại kiến. Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thời gọi là Bồ Tát. Đã được mất trí huệ của chư Phật thời gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán trí nhãn chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thời gọi là Bồ Tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thời gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ tu các trí huệ thời gọi là Bồ Tát. Thường quán thiệt tế của tất cả thế gian thời gọi là bực trụ thiệt tế. Dầu thường quán sát thiệt tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thời gọi là Bồ Tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thảy đều dứt hẳn thời gọi là bực hưu tức nguyện. Tu tập quảng đại viên mãn bất thối thời gọi là bực chưa hưu tức Phổ Hiền nguyện. Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp nhứt tướng vô tướng thời gọi là bực rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ Tát. Dầu biết pháp giới không biên tế mà biết các thứ dị tướng khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tột thuở vị lai không nhàm mỏi thời gọi là Phổ Hiền Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như Y La Bát Na tượng vương ở núi Kim Hiếp trong hang thất bửu. Chu vi hang đó đều dùng thất bửu làm lan can. Cây đa la báu thành hàng ngay thẳng.

Mành lưới chơn kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết. Trên dựng tràng vàng, anh lạc bằng vàng, lưới báu trùm vòi, linh báu thòng xuống, bảy chi thành tựu, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh điều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên Đế muốn du hành, tượng vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao Lợi trước Thiên Đế. Tượng vương dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà. Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy Thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn thiên nhạc.

Bấy giờ Thiên Đế ngự trên tượng vương từ điện Nan Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen trắng.

Khi đã đến hoa viên, Thiên Đế xuống voi vào điện Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm, vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đờn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bấy giờ tượng vương lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân Thiên tử cùng Tam thập Tam thiên và các Thiên nữ ở trong vườn bạch liên hoa vui chơi. Thân

hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y phục trang nghiêm đồng như các Thiên tử khác. Không ai phân biệt được là voi, là Thiên tử. Voi và Thiên tử giống hệt nhau.

Tượng vương Y La Bát Na nơi hang thất bửu trong núi Kim Hiếp không có biến hóa. Khi đến trên trời Đao Lợi, vì cúng dường Thiên Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư Thiên tử.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền và các môn tam muội dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần Bồ Đề là thân của Bồ Tát. Quang minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại pháp. Gióng chung đại pháp. Đại bi làm hang. Đại nguyện kiên cố dùng làm ngà. Trí huệ vô úy dường như sư tử. Lụa pháp bịt trán. Khai thị bí mật đến bĩ ngạn những hạnh nguyện Bồ Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa Bồ đề thành nhứt thiết trí được Vô thượng Chánh giác, tăng trưởng Phổ Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại bi tinh tấn tột thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sanh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, hiện thành Chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành Chánh giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả

thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại hiện môn Niết bàn biến hóa. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới sai biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại dưới cội Bồ đề thành Vô thượng Chánh giác. Bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ Tát gần gũi vây quanh. Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm, hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, nhẫn đến hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác. Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng thủ, gần gũi chư Phật đảnh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyễn, tịnh tu vô lượng hạnh Bồ Tát, vô lượng trí Bồ Tát các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí huệ, các thứ cảnh giới, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát bổn thân bất diệt, do sức hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy ? Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ Hiền điều phục tất cả chúng sanh. Vì làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được thanh tịnh. Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả Phật. Vì thâm nhập tất cả Phật pháp. Vì ghi nhớ tam thế Phật chủng. Vì ghi nhớ Chánh pháp và Pháp thân của tất cả Phật mười phương. Vì tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh khiến viên mãn. Vì nhập hàng Phổ Hiền tự tại có thể chứng Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử ! Các Ngài nên quán sát đại Bồ Tát này chẳng bỏ hạnh Phổ Hiền, chẳng dứt đạo Phổ Hiền, thấy tất cả Phật, chứng Nhứt thiết trí, tự tại thọ dụng pháp Nhứt thiết trí.

Như tượng vương Y La Bát Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao Lợi, được chư Thiên cỡi, hầu hạ Thiên Đế, cùng chư Thiên nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư Thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng bỏ những hạnh Đại thừa Phổ Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự tại, đủ Nhứt thiết trí, chứng Phật giải thoát, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh, nơi các quốc độ không nhiễm trước, trong các Phật pháp

không phân biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam thế chư Phật mà tu hạnh Bồ Tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh tịnh.

Trên đây là trí quảng đại tâm thù thắng vô ngại luân đại tam muội thứ mười của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đây là đại Bồ Tát trụ mười môn đại tam muội trong Phổ Hiền hạnh.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM THẬP THÔNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

(Hán bộ quyển bốn mươi bốn)

BẤY giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng : Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thông :

Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sanh trong một Đại Thiên thế giới. Những là tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm Thanh Văn, tâm Độc Giác, tâm Bồ Tát, tâm Thanh Văn hạnh, tâm Độc Giác hạnh, tâm Bồ Tát hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ xoa, tâm Càn thát bà, tâm A tu la, tâm Ca lâu la, tâm Khẩn na la, tâm Ma hầu la già, tâm Nhơn, tâm Phi nhơn, tâm địa ngục, tâm súc sanh, tâm xứ Diêm ma vương, tâm ngạ quỷ, tâm chúng sanh nơi các nạn xứ. Những

tâm chúng sanh vô lượng sai biệt như vậy đều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na do tha thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sanh đều phân biệt biết.

Trên đây gọi là thiện tri tha tâm trí thần thông thứ nhứt của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông thấy chúng sanh trong vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Những phẩm loại vô lượng chúng sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng sanh thân to lớn, chúng sanh thân nhỏ nhít. Trong các loài chúng sanh như vậy dùng vô ngại nhãn thảy đều thấy rõ. Tùy nghiệp đã chứa nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở duyên, tùy sở khởi, thảy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô ngại thiên nhãn trí thần thông thứ hai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông có thể biết tự thân và tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, những việc đời trước trong quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Những là : xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhơn do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thảy đều biết rõ. Lại nhớ trong vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số chư Phật như vậy. Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh Văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới cội Bồ đề như vậy thành Vô thượng Chánh giác, nơi chỗ như vậy, ngồi tòa như vậy, diễn thuyết ngần ấy kinh điển, lợi ích chúng sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ mạng ra

làm những Phật sự, y nơi Vô dư Niết bàn giới mà nhập Niết bàn, sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh hiệu của bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật. Mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, từ sơ phát tâm, khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít thần thông biến hóa nhẫn đến nhập nơi Vô dư Niết bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng thiện căn thảy đều có thể biết.

Trên đây là túc trụ trí thần thông thứ ba biết kiếp quá khứ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết những kiếp của trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà định hoặc chánh định,

hoặc thiện căn chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng chung cùng với kiết sử, hoặc thiện căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp thủ thiện căn, hoặc chẳng nhiếp thủ thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp, hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới tận thuở vị lai có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, mỗi mỗi kiếp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số danh hiệu chư Phật, mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật Như Lai. Mỗi mỗi Như Lai từ sơ phát tâm, khởi nguyện, lập hạnh, cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, nhẫn đến nhập nơi Vô dư Niết bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng căn lành. Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là trí thần thông thứ tư biết tột hết những kiếp thuở vị lai của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu vô ngại thanh tịnh thiên nhĩ viên mãn quảng

đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô ngại thành tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử ! Phương Đông có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân biệt những pháp thanh tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô lượng phương tiện vô lượng thiện xảo. Bồ Tát này đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ, đúng như trí huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly, Bồ Tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vô thể tánh thần thông, vô tác thần thông, bình đẳng

thần thông, quảng đại thần thông, vô lượng thần thông, vô y thần thông, tùy niệm thần thông, khởi thần thông, bất khởi thần thông, bất thối thần thông, bất đoạn thần thông, bất hoại thần thông, tăng trưởng thần thông, tùy nghệ thần thông.

Đại Bồ Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Những là vô số thế giới, vô lượng thế giới, nhẫn đến danh hiệu chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thời tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai biệt, vô biên vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Chư Phật Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thần biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ Tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bổn xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng dường, hỏi pháp Bồ Tát, nhập Phật trí, đều rõ thấu được các Phật độ, đạo tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rốt ráo không chỗ chấp lấy. Như vậy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần

số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phế bỏ, không thôi nghỉ, không nhàm mỏi, tu hạnh Bồ Tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thối chuyển. Vì khiến chủng tánh quảng đại của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là trí thần thông thứ sáu trụ vô thể tánh vô động tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng sanh, biết các loại ngôn từ của chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới. Những là thánh ngôn từ, chẳng phải thánh ngôn từ, ngôn từ của Thiên, Long, bát bộ nhẫn đến bao nhiêu ngôn từ của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, đều biểu thị riêng khác, các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế giới nào, đại Bồ Tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ Tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhựt mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ ràng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thần thông xuất sanh vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm biết tất cả pháp xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không các thứ tướng, không vô lượng tướng, không tướng phân biệt, không tướng xanh, vàng, đỏ, trắng. Bồ Tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Những là sắc vô biên, sắc vô lượng, sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm, sắc phổ biến, sắc vô tỷ, sắc phổ chiếu, sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thục, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất

đứng sạch, sắc rất mạnh khỏe, sắc phương tiện bất tư nghì, sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ, sắc diệu trang nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý, sắc diệu cảnh giới, sắc khéo trau bóng, sắc thâm tâm thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối thắng quảng đại, sắc không gián đoạn, sắc không sở y, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy bất khả thuyết cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên cố, sắc công đức tối thắng, sắc tùy những tâm sở thích, sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại, sắc hư không sáng sạch, sắc thanh tịnh đáng thích, sắc lìa những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu kiến, sắc phổ kiến, sắc tùy thời thị hiện, sắc tịch tịnh, sắc lìa tham, sắc phước điền chơn thiệt, sắc hay làm an ổn, sắc lìa những bố úy, sắc lìa hạnh ngu si, sắc trí huệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không sở y, sắc đại từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra, sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức, sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô biên diệu bửu, sắc bửu tạng quang minh, sắc chúng sanh

tin mến, sắc nhứt thiết trí hiện tiền, sắc hoan hỷ nhãn, sắc những báu trang nghiêm đệ nhứt, sắc không có xứ sở, sắc thị hiện tự tại, sắc các thứ thần thông, sắc sanh nhà Như Lai, sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp pháp giới, sắc đại chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ, sắc thành tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch, sắc hay phóng vô số lưới quang minh, sắc bất khả thuyết quang minh các thứ sai biệt, sắc bất khả tư hương quang minh vượt hơn ba cõi, sắc bất khả lượng nhựt luân quang minh chiếu sáng, sắc thị hiện vô tỷ nguyệt thân, sắc vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên hoa trang nghiêm, sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế gian, sắc xuất sanh tất cả Như Lai tạng, sắc bất khả thuyết âm thanh khai thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thâm nhập vô sắc pháp giới như vậy, hay hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận,

làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ Tát vì độ tất cả chúng sanh siêng tu thành tựu trí thần thông thứ tám hiện vô số sắc thân.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng nhứt thiết pháp trí thông biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô ngã, vô tỷ, bất sanh, bất diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiệt, không hư, nhứt tướng, vô tướng, phi vô, phi hữu, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải đệ nhứt nghĩa, chẳng phải chẳng đệ nhứt nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly, phi lượng, phi vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh, chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết

định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ Tát này chẳng lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhứt nghĩa, chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dầu biết thiệt tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện vô tận biện tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết. Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại chúng, tất cả đều được thanh tịnh.

Dầu nhiếp chúng sanh mà chẳng bỏ chơn thiệt. Nơi pháp bất nhị mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp môn vô ngại. Dùng những diệu âm theo tâm

chúng sanh mưa pháp vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là Nhứt thiết pháp trí thần thông thứ chín của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thông trong mỗi niệm nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội. Nhưng cũng chẳng thôi Bồ Tát đạo, chẳng bỏ Bồ Tát sự, chẳng rời tâm đại từ đại bi, tu tập Ba la mật chưa từng thôi nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhứt thiết pháp tự tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật, chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu. Tất cả Phật pháp có bao nhiêu thắng nguyện đều được viên mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai biệt. Vào chủng tánh Phật đến nơi bĩ ngạn. Có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể tánh nhưng tùy thế tục phương tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp tâm vô sở trụ nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng sanh mà phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ Tát này trụ nơi tam muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na do tha ức kiếp, trăm na do tha ức kiếp, ngàn na do tha ức kiếp, trăm ngàn na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, nhẫn đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Đại Bồ Tát nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô sở tác mà có thể làm xong các việc Bồ Tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả Phật pháp, nơi hạnh Bồ Tát đều được viên mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhựt chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ Tát nhập nhứt thiết pháp diệt tận tam muội trí thần thông thứ mười của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sanh chẳng nghĩ bàn được, tất cả Thanh Văn, Độc Giác và chúng Bồ Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ Tát này thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam muội tự tại, cảnh giới trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ Tát đã được thần thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công đức của bực Bồ Tát này.

Chư Phật tử ! Đây là mười thứ thần thông của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát trụ thần thông này, đều được tất cả tam thế trí thần thông vô ngại.

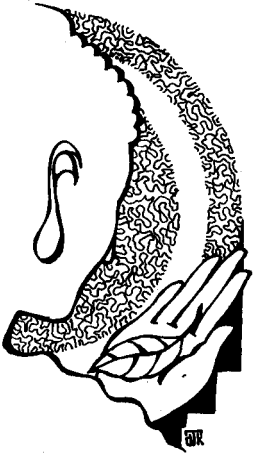

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM THẬP NHẪN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

BẤY giờ Phổ Hiền Bồ Tát bảo chư Bồ Tát :

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn, nếu được nhẫn này thời được đến nơi vô ngại nhẫn địa của tất cả Bồ Tát, tất cả Phật pháp vô ngại vô tận.

Đây là mười nhẫn : âm thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như hưởng nhẫn, như ảnh nhẫn, như hóa nhẫn, như không nhẫn.

Mười nhẫn này, tam thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát âm thanh nhẫn ?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, thâm

tín ngộ giải, ưa thích xu hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an trụ.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát thuận nhẫn ?

Nghĩa là ở nơi Phật pháp tư duy quán sát bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành tựu.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn ?

Đại Bồ Tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao vậy ? Vì nếu đã vô sanh thời vô diệt. Nếu đã vô diệt thời vô tận. Nếu vô tận thời ly cấu. Nếu ly cấu thời vô sai biệt. Nếu vô sai biệt thời vô xứ sở. Nếu vô xứ sở thời tịch tịnh. Nếu tịch tịnh thời ly dục. Nếu ly dục thời vô tác. Nếu vô tác thời vô nguyện. Nếu vô nguyện thời vô trụ. Nếu vô trụ thời vô khứ vô lai. Đây gọi là thứ ba, vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là như huyễn nhẫn ?

Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp, đều như huyễn, từ nhơn duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn,

đại Bồ Tát này rõ thấu quốc độ, chúng sanh, pháp giới. Rõ thấu thế gian bình đẳng, Phật xuất thế bình đẳng, tam thế bình đẳng. Thành tựu những thần thông biến hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuần, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô lượng, thô, tế. Huyễn chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyễn, nhưng do huyễn thị hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ Tát quán tất cả thế gian như huyễn. Những là nghiệp thế gian, phiền não thế gian, quốc độ thế gian, pháp thế gian, thời thế gian, thú thế gian, thành thế gian, hoại thế gian, vận động thế gian, tạo tác thế gian.

Lúc đại Bồ Tát quán tất cả thế gian như huyễn, chẳng thấy chúng sanh sanh, chẳng thấy chúng sanh diệt, chẳng thấy quốc độ sanh diệt, chẳng thấy các pháp sanh diệt, chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt được, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ, chẳng quán sát Bồ

đề, chẳng phân biệt Bồ đề, chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết bàn, chẳng thấy trụ đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị, chẳng ngoài tánh bình đẳng.

Đại Bồ Tát này dầu thành tựu Phật độ mà biết quốc độ vô sai biệt. Dầu thành tựu chúng sanh mà biết chúng sanh vô sai biệt. Dầu khắp quán pháp giới mà an trụ pháp tánh vắng lặng chẳng động. Dầu thấu rõ tam thế bình đẳng mà chẳng trái phân biệt pháp tam thế. Dầu thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn sở y. Dầu độ thoát chúng sanh mà rõ biết pháp giới bình đẳng không các thứ sai khác. Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện tài vô tận. Dầu chẳng chấp lấy việc giáo hóa chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp luân. Dầu vì chúng sanh khai thị nhơn duyên quá khứ mà biết tánh nhơn duyên không có động chuyển. Đây gọi là như huyễn nhẫn thứ tư.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát như diệm nhẫn ?

Đại Bồ Tát này biết tất cả thế gian đồng như dương diệm.

Ví như dương diệm chẳng có phương sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu,

cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế gian mà hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ Tát như thiệt quán sát, rõ biết các pháp hiện chứng tất cả khiến được viên mãn. Đây gọi là như diệm nhẫn thứ năm của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát như mộng nhẫn ?

Đại Bồ Tát này biết tất cả thế gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng phải Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ Tát biết tất cả thế gian đồng như mộng. Vì không đổi khác, vì như tự tánh của mộng, vì như mộng chấp trước, vì như mộng tánh ly, vì như bổn tánh của mộng, vì như mộng hiện ra, vì như mộng vô sai biệt, vì như mộng tưởng phân biệt, vì như lúc mộng thức giấc. Đây gọi là như mộng nhẫn thứ sáu của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát như hưởng nhẫn ?

Đại Bồ Tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp tánh tu học thành tựu đến bỉ

ngạn, biết tất cả âm thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ Tát này quán sát tiếng của đức Như Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra. Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị hiện danh cú thiện xảo diễn thuyết thành tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp tánh không trái nhau. Khiến các chúng sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên Đế phu nhơn, con gái vua A Tu La, tên Xá Chi, trong một âm thanh phát ra ngàn thứ âm thanh, nhưng phu nhơn vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát nhập vô phân biệt giới, thành tựu tiếng tùy loại thiện xảo, ở trong vô biên thế giới hằng chuyển pháp luân. Đại Bồ Tát này khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng tướng lưỡi rộng dài mà vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng sanh tùy sở nghi nghe pháp đều riêng khác. Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm thanh. Dầu biết không sở thuyết mà nói

rộng các pháp. Diệu âm bình đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí huệ mà có thể rõ thấu. Đây gọi là như hưởng nhẫn thứ bảy của đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát như ảnh nhẫn ?

Đại Bồ Tát này chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian, chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian, chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải chẳng du hành nơi thế gian, chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian, chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế gian, chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải tu Bồ Tát hạnh, chẳng phải bỏ đại nguyện, chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt. Dầu thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả thế sự. Chẳng theo thế lưu cũng chẳng trụ pháp lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối v.v..., hiện bóng trong những vật thanh tịnh như nước, dầu, châu bửu, gương sáng. Bóng cùng nước gương v.v... chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp. Nơi trong dòng sông, bóng chẳng bị

trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm. Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hay biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc độ, nơi tha quốc độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như trong hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ Tát ở trong pháp vô nhị mà phân biệt hai tướng phương tiện thiện xảo thông đạt vô ngại. Đây gọi là như ảnh nhẫn thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu như ảnh nhẫn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp, chỗ du hành vô ngại. Làm cho chúng sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế gian. Nhưng sự sai

khác này chính là chẳng phải sai khác. Khác cùng chẳng khác không có chướng ngại.

Đại Bồ Tát này từ nơi chủng tánh Như Lai mà sanh thân ngữ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát biết tất cả thế gian thảy đều như hóa ? Nghĩa là tất cả chúng sanh ý nghiệp hóa, vì giác tưởng sanh khởi. Tất cả thế gian chư hành hóa, vì phân biệt sanh khởi. Tất cả khổ vui điên đảo hóa, vì vọng thủ sanh khởi. Tất cả thế gian pháp chẳng thiệt hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền não phân biệt hóa, vì tưởng niệm sanh khởi. Lại có thanh tịnh điều phục hóa, vì vô phân biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô sanh bình đẳng. Bồ Tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng đại. Như Lai đại bi hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hóa, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Đại Bồ Tát rõ biết thế gian xuất thế gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chơn thiệt. Chẳng phải hư vọng kiến có thể khuynh động được. Tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rờ chạm, chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng chuyên cuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt, chẳng phải phàm, chẳng phải thánh, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sanh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới, chẳng phải thông minh, chẳng phải đần độn, chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh Bồ Tát. Biết rõ thế pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế gian và thân không phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp. Do bổn

nguyện nên chẳng bỏ một chúng sanh giới, chẳng điều phục thiểu chúng sanh giới, chẳng phân biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân biệt. Biết các pháp tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy Phật pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ Tát lúc an trụ như hóa nhẫn đều hay tròn đủ tất cả đạo Bồ đề của chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đây gọi là như hóa nhẫn thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu như hóa nhẫn này, phàm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y trụ. Nơi tất cả thế gian không chỗ chấp lấy. Nơi tất cả Phật pháp chẳng sanh phân biệt. Dầu vậy mà hướng đến Phật Bồ đề không lười mỏi, tu hạnh Bồ Tát, rời những điên đảo. Dầu không có thân mà hiện tất cả thân. Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc độ. Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc. Dầu chẳng chấp lấy thiệt tế mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này nơi tất cả pháp không chỗ y chỉ nên gọi là bực giải

thoát. Thảy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bực điều phục. Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai nên gọi là bực thần thông. Nơi pháp vô sanh đã được thiện xảo nên gọi là bực vô thối. Đủ tất cả lực, núi Tu Di, núi Thiết Vi không làm chướng được, nên gọi là bực vô ngại.

Chư Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát như không nhẫn ?

Đại Bồ Tát này rõ tất cả pháp giới như hư không, vì vô tướng. Tất cả thế giới như hư không, vì vô khởi. Tất cả pháp như hư không, vì vô nhị. Tất cả chúng sanh hạnh như hư không, vì vô sở hành. Tất cả Phật như hư không, vì vô phân biệt. Tất cả Phật lực như hư không, vì vô sai biệt. Tất cả thiền định như hư không, vì tam thế bình đẳng. Tất cả pháp diễn thuyết như hư không, vì chẳng ngôn thuyết được. Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại.

Bồ Tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ Tát dùng nhẫn trí như hư không lúc thấu rõ cả pháp thời được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ

nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt.

Cũng vậy, đại Bồ Tát, tất cả pháp thân chẳng sanh, chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể phá hoại được. Cũng vậy, đại Bồ Tát, tất cả trí huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà không sở y. Cũng vậy, đại Bồ Tát là chỗ y chỉ của tất cả pháp mà không sở y.

Ví như hư không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế gian sanh diệt. Cũng vậy, đại Bồ Tát không hướng không đắc mà hay thị hiện hướng đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển hiện vô biên chỗ góc. Cũng vậy, đại Bồ Tát không nghiệp không báo mà hay hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị hiện các thứ oai nghi. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân biệt tất cả các hành. Ví như hư

không chẳng phải sắc chẳng phải phi sắc mà hay thị hiện các loại màu sắc. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải sắc thế gian, chẳng phải sắc xuất thế gian mà hay thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển thị những hạnh của Bồ Tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư không tất cả thế gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế gian. Cũng vậy, đại Bồ Tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không biên tế. Cũng vậy, đại Bồ Tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ Tát không có biên tế. Tại sao vậy ? Vì chỗ làm của Bồ Tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thảy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng. Như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ Tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Viên mãn tất cả thân vô sở y. Rõ tất cả phương không có mê lầm. Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức. Đã đến tất cả pháp xứ thậm thâm. Thông đạt tất cả đạo Ba la mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế gian mà chuyển pháp luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là như không nhẫn thứ mười của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn này thời được thân Như Lai, vì vô khứ. Được thân vô sanh, vì vô diệt. Được thân bất động, vì vô hoại. Được thân chơn thiệt, vì rời hư vọng. Được thân nhứt tướng, vì vô tướng. Được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng. Được thân bình đẳng, vì đồng tướng như. Được thân vô sai biệt, vì quán tam thế bình đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan. Được thân hư không vô biên tế, vì phước đức tạng vô tận như hư không. Được thân biện tài vô đoạn vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả pháp tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư

không. Được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không. Được thân đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh thiện xảo thanh tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không. Được thân tất cả Phật pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không. Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng Phật độ, vì rời tham chấp như hư không vô biên. Được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không thôi nghỉ, vì như hư không chẳng có biên tế. Được thân tất cả thế lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư không nhiệm trì tất cả thế gian. Được thân các căn sáng lẹ như kim cang kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

Chư Phật tử ! Trên đây gọi là mười nhẫn của đại Bồ Tát.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như trong đời có người
Nghe chỗ có kho báu
Vì có thể hưởng được
Nên lòng rất vui mừng.
Cũng vậy, đại trí huệ

Bồ Tát chơn Phật tử
Được nghe các Phật pháp
Tướng thậm thâm tịch diệt,
Lúc nghe thâm pháp này
Trong tâm được an ổn
Chẳng kinh cũng chẳng hãi
Cũng chẳng sanh sợ sệt.
Đại Sĩ cầu Bồ đề
Nghe tiếng quảng đại này
Tâm tịnh hay kham nhẫn
Nơi đây không nghi lầm
Tự nghĩ : do nghe được
Pháp thậm thâm vi diệu
Sẽ thành nhứt thiết trí
Nhơn Thiên Đại Đạo Sư.
Bồ Tát nghe tiếng này
Trong lòng rất hoan hỷ
Phát sanh ý kiên cố
Nguyện cầu các Phật pháp.
Vì mến thích Bồ đề
Nên tâm lần điều phục
Lòng tin thêm tăng trưởng
Không trái chê chánh pháp.
Thế nên nghe tiếng này
Nơi lòng được kham nhẫn

An trụ vững chẳng động.
Tu hành hạnh Bồ Tát.
Vì cầu đạo Bồ đề
Chuyên tu hướng về đó
Tinh tấn không thối chuyển
Chẳng bỏ những thiện nghiệp
Vì cần đạo Bồ đề
Trong lòng không hãi sợ
Nghe pháp thêm dũng mãnh
Cúng Phật khiến hoan hỷ.
Như có người đại phước
Gặp được kho chơn kim
Theo thân chỗ nên đeo
Chế tạo đồ trang nghiêm.
Bồ Tát cũng như vậy
Nghe nghĩa thậm thâm này
Tư duy thêm trí huệ
Để tu pháp tùy thuận.
Pháp hữu cũng thuận biết,
Pháp vô cũng thuận biết,
Tùy pháp đó như vậy
Như vậy biết các pháp.
Thành tựu tâm thanh tịnh
Minh triệt rất hoan hỷ
Biết pháp theo duyên khởi

Dũng mãnh siêng tu tập.
Bình đẳng quán các pháp
Biết rõ tự tánh đó
Chẳng trái Phật pháp tạng
Biết khắp tất cả pháp.
Chí nguyện thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật Bồ đề
Bất động như Tu Di
Nhứt tâm cầu Chánh giác.
Do phát tâm tinh tấn
Lại tu đạo tam muội
Vô lượng kiếp siêng làm
Chưa từng có thối thất.
Pháp của Bồ Tát nhập
Là chỗ đi của Phật
Nơi đây rõ biết được
Thời không lòng lười chán.
Như lời chư Phật dạy
Bình đẳng quán các pháp
Chẳng phải nhẫn bất đẳng
Thành được trí bình đẳng.
Tùy thuận lời Phật nói
Thành tựu môn nhẫn này
Biết rõ đúng như pháp
Cũng chẳng phân biệt pháp.

Trong Tam Thập Tam Thiên
Có bao nhiêu Thiên Tử
Cùng đồng ăn một bát
Đồ ăn đều khác nhau.
Đồ ăn riêng nhiều món
Chẳng từ mười phương đến
Đúng theo nghiệp đã tu
Tự nhiên hiện trong bát.
Bồ Tát cũng như vậy
Quán sát tất cả pháp
Đều từ nhơn duyên khởi
Vô sanh nên vô diệt,
Vô diệt nên vô tận,
Vô tận nên vô nhiễm,
Nơi pháp biến dị kia
Biết rõ không biến dị.
Không đổi thời không xứ
Không xứ thời tịch diệt,
Trong lòng không nhiễm trước
Nguyện độ các chúng sanh.
Chuyên niệm nơi Phật pháp
Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm bi nguyện
Phương tiện đi trong đời.
Siêng cầu nơi Thập lực

Ở đời mà chẳng trụ,
Thấy khắp các Như Lai
Đồng thời thọ ký cho
Gọi là thọ Phật chức.
Thấu rõ pháp tam thế
Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà đều độ chúng sanh
Để ở trong đường lành.
Các loại pháp thế gian
Tất cả đều như huyễn
Nếu biết được như vậy
Thời tâm không bị động
Các nghiệp từ tâm sanh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu rời phân biệt này
Diệt hết cõi hữu lậu.
Ví như nhà huyễn thuật
Khắp hiện các sắc tượng

Cho chúng luống tham vui
Rốt ráo vô sở đắc.
Thế gian cũng như vậy
Tất cả đều như huyễn
Vô tánh cũng vô sanh
Thị hiện có các thứ.
Độ thoát các chúng sanh
Khiến biết pháp như huyễn
Chúng sanh chẳng khác huyễn
Biết huyễn không chúng sanh.
Chúng sanh và quốc độ
Những pháp trong tam thế
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.
Huyễn làm hình nam nữ
Và voi, ngựa, trâu, dê,
Nhà cửa, núi, suối, ao
Vườn, rừng, cùng bông, trái,
Vật huyễn không tri giác
Cũng không có trụ xứ
Rốt ráo tướng tịch diệt
Chỉ theo phân biệt hiện.
Bồ Tát được như vậy
Thấy khắp các thế gian
Tất cả pháp hữu vô

Thấu rõ đều như huyễn.
Chúng sanh và quốc độ
Các thứ nghiệp tạo ra
Vào nơi như huyễn tế
Với kia không nương chấp.
Được thiện xảo như vậy
Tịch diệt không hí luận
Trụ nơi bực vô ngại
Khắp hiện oai lực lớn.
Các Phật tử dũng mãnh
Tùy thuận nhập diệu pháp
Khéo quán tất cả tưởng
Ràng rịt các thế gian.
Các tưởng như dương diệm
Khiến chúng hiểu điên đảo
Bồ Tát khéo biết tưởng
Bỏ rời những điên đảo.
Chúng sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tưởng
Tất cả không chơn thiệt.
Các chúng sanh mười phương
Đều bị tưởng che ngăn
Nếu bỏ thấy điên đảo
Thời diệt tưởng thế gian.

Thế gian như dương diệm
Do tưởng có sai khác
Biết thế gian do tưởng
Xa lìa ba điên đảo.
Như nắng quá gắt nóng
Người đời cho là nước
Thiệt ra không có nước
Người trí chẳng nên cầu.
Chúng sanh cũng như vậy
Đời loài đều không có
Như diệm ở nơi tưởng
Cảnh giới tâm vô ngại.
Nếu là những vọng tưởng
Cũng lìa những hý luận
Kẻ ngu si chấp tưởng
Đều khiến được giải thoát.
Xa lìa tâm kiêu mạn
Trừ diệt tưởng thế gian
Ở chỗ tận vô tận
Phương tiện của Bồ Tát.
Bồ Tát biết thế pháp
Tất cả đều như mộng
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ
Thể tánh hằng tịch diệt.
Các pháp vô phân biệt

Như mộng, tâm không khác
Tam thế những thế gian
Tất cả đều như vậy.
Tánh mộng không sanh diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Người thấy tâm giải thoát.
Mộng chẳng tại thế gian
Chẳng tại phi thế gian
Cả hai chẳng phân biệt
Được nhập nơi bực nhẫn.
Như trong mộng ngó thấy
Những cảnh loại khác nhau,
Thế gian cũng như vậy
Cùng mộng không sai khác.
Người trụ trong mộng định
Biết đời đều như mộng
Chẳng phải đồng và khác
Chẳng phải một và nhiều.
Chúng sanh các cõi, nghiệp,
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Như vậy đều biết rõ
Cùng mộng đều bình đẳng.
Hạnh của Bồ Tát làm
Và cùng các đại nguyện

Biết rõ đều như mộng
Cùng thế gian không khác.
Biết thế gian không tịch
Chẳng hoại nơi thế pháp
Như chiêm bao ngó thấy
Những hình sắc dài vắn.
Gọi đây : như mộng nhẫn
Nhơn đây biết thế pháp
Mau thành trí vô ngại
Rộng độ các chúng sanh.
Tu hành hạnh như vậy
Xuất sanh trí rộng lớn
Khéo biết các pháp tánh
Nơi pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế gian
Những âm thanh sai khác
Chẳng phải trong, chẳng ngoài
Biết đó đều như vang.
Như nghe các tiếng vang
Tâm chẳng sanh phân biệt
Bồ Tát nghe âm thanh
Không phân biệt cũng vậy.
Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm
Diễn khế kinh vô lượng

Dầu nghe mà không chấp.
Như vang không lai khứ
Tiếng đã nghe cũng vậy
Mà hay phân biệt pháp
Cùng pháp không trái lầm.
Khéo biết các âm thanh
Nơi tiếng không phân biệt
Biết tiếng đều không tịch
Khắp pháp âm thanh tịnh.
Biết pháp chẳng tại lời
Khéo vào vô ngôn tế
Mà hay hiện ngôn thuyết
Như vang khắp thế gian.
Biết rõ ngôn ngữ đạo
Đầy đủ phần âm thanh
Biết thanh tánh không tịch
Dùng thế ngôn để nói.
Như âm thanh thế gian
Hiện đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều cùng khắp
Khai ngộ các quần sanh.
Bồ Tát được nhẫn này
Tịnh âm độ thế gian
Khéo diễn thuyết ba đời
Nơi đời không chấp trước

Vì muốn lợi thế gian
Chuyên ý cầu Bồ đề
Mà thường nhập pháp tánh
Nơi đó vô phân biệt.
Quán khắp các thế gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà thường làm lợi ích
Tu hành ý chẳng động.
Chẳng trụ nơi thế gian
Cũng chẳng rời thế gian
Nơi thế không sở y
Y xứ bất khả đắc.
Rõ biết tánh thế gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Dầu chẳng nương thế gian
Giáo hóa khiến siêu độ.
Bao nhiêu pháp thế gian
Đều biết tự tánh nó
Rõ pháp không có hai
Cũng không chấp không hai.
Tâm chẳng rời thế gian
Cũng chẳng trụ thế gian
Chẳng phải ngoài thế gian
Tu hành Nhứt thiết trí,
Ví như bóng trong nước

Chẳng phải trong chẳng ngoài
Bồ Tát cầu Bồ đề
Biết thế chẳng phải thế.
Chẳng nơi thế trụ xuất
Vì thế bất khả thuyết
Cũng chẳng trụ trong ngoài
Như bóng hiện thế gian.
Nhập nghĩa thậm thâm này
Lìa nhơ đều sáng suốt
Chẳng bỏ tâm bổn thệ
Đèn trí huệ chiếu khắp.
Thế gian không biên tế
Trí nhập cũng vô biên
Giáo hóa khắp quần sanh
Khiến họ bỏ những chấp.
Quán sát pháp thậm thâm
Lợi ích những quần sanh
Từ đây nhập vào trí
Tu hành tất cả đạo.
Bồ Tát quán các pháp.
Biết chắc đều như hóa
Mà tu hạnh như hóa
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.
Tùy thuận hòa tự tánh
Tu tập đạo Bồ đề

Tất cả pháp như hóa.
Bồ Tát hạnh cũng vậy.
Tất cả các thế gian.
Và cùng vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hóa
Rốt ráo trụ tịch diệt.
Những Phật trong tam thế
Tất cả cũng như hóa
Bổn nguyện tu các hạnh
Biến hóa thành Như Lai.
Phật dùng đại từ bi
Độ thoát hóa chúng sanh
Độ thoát cũng như hóa
Hóa lực vì thuyết pháp.
Biết thế gian như hóa
Chẳng phân biệt thế gian
Hóa sự nhiều loại khác
Đều do nghiệp sai biệt.
Tu tập hạnh Bồ đề
Trang nghiêm nơi hóa thành
Vô lượng khéo trang nghiêm
Như nghiệp làm thế gian.
Pháp này rời phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Cả hai đều tịch diệt

Hạnh Bồ Tát như vậy.
Hóa hải rõ nơi trí,
Hóa tánh ấn thế gian
Hóa chẳng phải sanh diệt
Trí huệ cũng như vậy.
Nhẫn thứ mười quán rõ
Chúng sanh và các pháp
Thể tánh đều tịch diệt
Không xứ sở như không
Được trí như không này
Lìa hẳn các chấp trước
Như hư không vô tướng
Nơi thế gian vô ngại.
Thành tựu sức không nhẫn
Như hư không vô tận
Cảnh giới như hư không
Chẳng phân biệt hư không.
Hư không không thể tánh
Cũng chẳng phải đoạn diệt
Cũng không những sai khác
Trí lực cũng như vậy.
Hư không không sơ tế
Cũng không có trung, hậu
Lượng đó bất khả đắc
Trí Bồ Tát cũng vậy.

Quán pháp tánh như vậy
Tất cả như hư không
Không sanh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ Tát.
Tự trụ pháp như không
Lại vì chúng sanh nói
Hàng phục tất cả ma
Phương tiện của nhẫn này.
Tướng thế gian sai khác
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ vô tướng
Các tướng đều bình đẳng.
Chỉ dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian
Là biết pháp tam thế
Đều đồng tánh hư không
Trí huệ cùng âm thanh
Và thân của Bồ Tát
Tánh đó như hư không
Tất cả đều tịch diệt.
Mười thứ nhẫn như vậy
Phật tử đã tu hành
Tâm họ khéo an trụ
Rộng vì chúng sanh nói.
Nơi đây khéo tu học

Thành tựu sức quảng đại
Pháp lực và trí lực
Là phương tiện Bồ đề.
Thông đạt môn nhẫn này
Thành tựu trí vô ngại
Vượt hơn tất cả chúng
Chuyển pháp luân vô thượng.
Hạnh quảng đại đã tu
Lượng đó bất khả đắc
Điều Ngự Sư trí hải
Mới phân biệt biết được.
Bỏ ngã mà tu hành
Nhập vào pháp tánh sâu
Tâm thường trụ tịnh pháp
Dùng đây thí quần sanh.
Chúng sanh và sát trần
Còn biết được số đó
Công đức của Bồ Tát
Không thể biết hạn lượng.
Bồ Tát hay thành tựu
Mười thứ nhẫn như vậy
Trí huệ và công hạnh
Chúng sanh chẳng lường được.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM A TĂNG KỲ THỨ BA MƯƠI

(Hán bộ quyển bốn mươi lăm)

BẤY giờ Tâm Vương Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch Thế Tôn ! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn ! Thế nào là a tăng kỳ nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết ?".

Phật bảo Tâm Vương Bồ Tát : "Lành thay ! Lành thay ! Nầy Thiện nam tử ! Nay ngươi muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử lóng nghe lóng nghe ! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì ngươi mà nói".

Tâm Vương Bồ Tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói : "Này Thiện nam tử ! Một trăm lạc xoa [1] làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa. A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần bà la. Tần bà la lần tần bà la làm một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la làm một a già la. A già la lần a già la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma bã la. Ma bã la lần ma bã la làm một a bã la. A bã la lần a bã la làm một đa bã la. Đa bã la lần đa bã la làm một giới phần. Giới phần lần giới phần làm một phổ ma. Phổ ma lần phổ ma làm một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma làm một a bã câm. A bã câm lần a bã câm làm một di già bà. Di già bà lần di già bà làm một tỳ lã già. Tỳ lã già lần tỳ lã già làm một tỳ già bà. Tỳ già bà lần tỳ già bà làm một tăng yết lã ma. Tăng yết lã ma lần tăng yết lã ma làm một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la làm một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà làm một tỳ thạnh già. Tỳ thạnh già lần tỳ thạnh già làm một tỳ tố đà. Tỳ tố đà lần tỳ tố đà làm một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha làm một tỳ bạc để. Tỳ bạc để lần tỳ bạc để làm một tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm lần tỳ khư đảm làm một

(1) Mười vạn làm một lạc xoa : 100.000 - (Phật học đại từ điển).

xứng lượng. Xứng lượng lần xứng lượng làm một nhứt trì. Nhứt trì lần nhứt trì làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điên đảo. Điên đảo lần điên đảo làm một tam mạt gia. Tam mạt gia lần tam mạt gia làm một tỳ đỗ la. Tỳ đỗ la lần tỳ đỗ la làm một hề bã la. Hề bã la lần hề bã la làm một từ tế. Từ tế lần từ tế làm một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà làm một a lý bà. A lý bà lần a lý bà làm một nhứt động. Nhứt động lần nhứt động làm một ha lý bồ. Ha lý bồ lần ha lý bồ làm một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam làm một hề lỗ già. Hề lỗ già lần hề lỗ già làm một đạt lã bộ đà. Đạt lã bộ đà lần đạt lã bộ đà làm một a lỗ na. A lỗ na lần a lỗ na làm một ma lỗ đà. Ma lỗ đà lần ma lỗ đà làm một sám mạc đà. Sám mạc đà lần sám mạc đà làm một y lã đà. Y lã đà lần y lã đà làm một ma lỗ ma. Ma lỗ ma lần ma lỗ ma làm một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng làm một a mạ đát la. A mạ đát la lần a mạ đát la làm một bột mạ đát la. Bột mạ

đát la lần bột mạ đát la làm một già mạ đát la. Già mạ đát la lần già mạ đát la làm một na mạ đát la. Na mạ đát la lần na mạ đát la làm một hề mạ đát la. Hề mạ đát la lần hề mạ đát la làm một tỳ mạ đát la. Tỳ mạ đát la lần tỳ mạ đát la làm một bát la mạ đát la. Bát la mạ đát la lần bát la mạ đát la làm một thi bà mạ đát la. Thi bà mạ đát la lần thi bà mạ đát la làm một ế la. Ế la lần ế la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế la. Đế la lần đế la làm một kệ la. Kệ la lần kệ la làm một túy bộ la. Túy bộ la lần túy bộ la làm một nê la. Nê la lần nê la làm một kế la. Kế la lần kế la làm một tế la. Tế la lần tế la làm một tỳ la. Tỳ la lần tỳ la làm một mế la. Mế la lần mế la làm một ta lã đồ. Ta lã đồ lần ta lã đồ làm một mế lỗ đà. Mế lỗ đà lần mế lỗ đà làm một khế lỗ đà. Khế lỗ đà lần khế lỗ đà làm một ma đỗ la. Ma đỗ la lần ma đỗ la làm một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta mẫu la làm một a dã ta. A dã ta lần a dã ta làm một ca mạ la. Ca mạ la lần ca mạ la làm một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà làm một a đát la. A đát la lần a đát la làm một hê lỗ gia. Hê lỗ gia lần hê lỗ gia làm một tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà lần tiết lỗ bà làm một yết la ba. Yết la ba lần yết la ba làm một ha bà bà. Ha bà bà lần ha

bà bà làm một tỳ bã la. Tỳ bã la lần tỳ bã la làm một na bã la. Na bã la lần na bã la làm một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la làm một ta bã la. Ta bã la lần ta bã la làm một mế lã lỗ. Mế lã lỗ lần mế lã lỗ làm một giả mạ la. Giả mạ la lần giả mạ la làm một đà mạ la. Đà mạ la lần đà mạ la làm một bát lã mạ đà. Bát lã mạ đà lần bát lã mạ đà làm một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma làm một ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa lần ô ba bạt đa làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm

một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả sổ. Bất khả sổ lần bất khả sổ làm một bất khả sổ chuyển. Bất khả sổ chuyển lần bất khả sổ chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng lần bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển lần bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển".

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Sung mãn tất cả bất khả thuyết
Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết
Nói bất khả thuyết chẳng hết được.

Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật
Thảy đều nghiền nát làm vi trần
Trong một trần, bất khả thuyết cõi
Như một, tất cả đều như vậy.
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết
Mỗi niệm nghiền nát cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền
Mỗi trần có bất khả thuyết cõi
Cõi này làm trần nói khó hơn
Dùng pháp toán số bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.
Dùng những trần này đếm các kiếp
Một trần mười vạn bất khả thuyết
Kiếp ấy xưng tán một Phổ Hiền
Không hết được lượng công đức đó.
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều cũng vậy
Lần lượt nhẫn đến khắp pháp giới.
Nơi đầu một lông có những cõi
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Khắp lượng hư không những đầu lông
Nơi mỗi lông số cõi cũng vậy.
Những cõi nước nơi đầu lông kia

Vô lượng chủng loại trụ sai khác
Có bất khả thuyết cõi khác loại
Có bất khả thuyết cõi đồng loại.
Ở trên bất khả thuyết đầu lông
Đều có cõi tịnh bất khả thuyết
Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết
Nhiều thứ kỳ diệu bất khả thuyết.
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật
Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai
Đều bất khả thuyết bất khả thuyết.
Ở trên thân mỗi đức Như Lai
Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông
Đều phóng quang minh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia
Đều có những cánh bất khả thuyết
Trong cánh của bất khả thuyết hoa
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.
Trong những sắc bất khả thuyết kia
Lại hiện cánh hoa bất khả thuyết

Trong hoa quang minh bất khả thuyết
Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.
Trong sắc tướng bất khả thuyết này
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết
Nguyệt lại hiện nguyệt bất khả thuyết.
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt
Mỗi nguyệt hiện quang bất khả thuyết
Nơi trong mỗi mỗi quang minh kia
Lại hiện mặt nhựt bất khả thuyết.
Ở trong bất khả thuyết mặt nhựt.
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử
Mỗi tòa trang nghiêm bất khả thuyết
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết
Trong sắc tịnh quang bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia
Lại hiện các thứ diệu quang minh.
Quang này lại hiện các thứ quang
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Trong các thứ quang minh như vậy

Đều hiện diệu bửu như Tu Di.
Trong mỗi quang minh hiện diệu bửu
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Một diệu bửu như Tu Di kia
Hiện những cõi nước bất khả thuyết.
Hết bửu Tu Di không còn thừa
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần
Mỗi trần sắc tướng bất khả thuyết.
Những cõi làm trần, trần có tướng
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Các loại trần tướng như thế kia
Đều phát quang minh bất khả thuyết.
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết
Pháp của Phật nói bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm
Hiển rõ chơn đế bất khả thuyết
Thị hiện vị lai tất cả Phật
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển chánh pháp luân bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia
Diễn nói khế kinh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi khế kinh kia
Phân biệt pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói những pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những pháp kia
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Hoặc lại ở trong một đầu lông
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ
Như một đầu lông khác cũng vậy
Số kiếp an trụ đều thế cả.
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai
Lại hiện biến hóa bất khả thuyết.
Phật kia pháp thân bất khả thuyết
Phật kia phân thân bất khả thuyết
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết
Qua đến mười phương bất khả thuyết.
Đi đến quốc độ bất khả thuyết
Quán sát chúng sanh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết

Những thần lực kia bất khả thuyết
Những tự tại kia bất khả thuyết
Những thần biến kia bất khả thuyết.
Sở hữu thần thông bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Sở hữu đa trì bất khả thuyết
Sở trụ thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh thiệt tướng bất khả thuyết
Nói tu đa la bất khả thuyết
Nơi mỗi mỗi tu đa la kia
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói các pháp bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia.
Sở hữu quyết định bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quyết định kia
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại
Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.
Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại
Bất khả ngôn thuyết tâm dị loại
Bất khả ngôn thuyết căn dị loại
Bất khả ngôn thuyết ngữ dị loại.
Niệm niệm nơi những chỗ du hành
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết

Sở hữu thần biến bất khả thuyết
Sở hữu thị hiện bất khả thuyết.
Trong đó thời kiếp bất khả thuyết
Trong đó sai biệt bất khả thuyết
Bồ Tát đều hay phân biệt nói
Người giỏi tính đếm không biện được.
Chỗ một đầu lông cõi lớn nhỏ
Tạp nhiễm thanh tịnh cõi thô tế
Tất cả như vậy bất khả thuyết
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.
Đem một cõi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Trần số vô biên cõi như vậy
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.
Những cõi nước này bất khả thuyết
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn
Mà những cõi kia chung đến nhóm.
Trên lông tất cả những cõi nước.
Hình tướng như cũ không tạp loạn
Như một cõi chẳng loạn các cõi
Tất cả cõi nước đều như vậy.
Hư không cảnh giới không biên tế
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Đầu lông cõi nước như vậy thảy

Bồ Tát một niệm đều hay nói.
Trong một lỗ lông rất nhỏ bé
Bất khả thuyết cõi tuần tự vào
Lỗ lông hay chứa những cõi kia
Các cõi chẳng khắp lỗ lông được.
Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết
Ở lúc hàng liệt an trụ này
Tất cả những kiếp không nói được.
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết.
Ý căn sáng tỏ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết
Sở hữu tư duy bất khả thuyết
Sở hữu đại nguyện bất khả thuyết
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Tất cả thông đạt bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Tín giải thanh tịnh bất khả thuyết

Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết
Rõ các thiệt tướng bất khả thuyết
Dứt các nghi lầm bất khả thuyết.
Xuất ly sanh tử bất khả thuyết
Siêu thăng chánh vị bất khả thuyết
Tam muội thậm thâm bất khả thuyết
Tỏ thấu tất cả bất khả thuyết.
Tất cả chúng sanh bất khả thuyết
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết
Biết thân chúng sanh bất khả thuyết
Biết tâm họ muốn bất khả thuyết.
Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết
Biết ý giải họ bất khả thuyết
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.
Biết họ thọ thân bất khả thuyết
Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết
Biết họ đương sanh bất khả thuyết
Biết họ sanh rồi bất khả thuyết.
Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết
Biết họ xu hướng bất khả thuyết
Biết họ ngôn ngữ bất khả thuyết
Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.
Bồ Tát đại từ bi như vậy

Lợi ích tất cả các thế gian
Hiện khắp thân mình bất khả thuyết
Vào các cõi Phật bất khả thuyết
Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết
Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết
Thỉnh nói chánh pháp bất khả thuyết
Hiển bày Phật giáo bất khả thuyết
Hiện các thứ thân bất khả thuyết
Đến các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết
Xứ xứ phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết
Sắm đồ cúng dường bất khả thuyết
Nhiều thứ vô lượng bất khả thuyết.
Bửu vật thanh tịnh bất khả thuyết
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết
Ngộ giải tối thắng bất khả thuyết
Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.
Tu hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết

Có cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết
Tán thán chư Phật bất khả thuyết
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.
Thành tựu các nhẫn bất khả thuyết
Vô sanh pháp nhẫn bất khả thuyết
Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết
Trụ tịch tịnh địa bất khả thuyết.
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết
Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết
Tất cả định tạng bất khả thuyết
Quan sát các pháp bất khả thuyết
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết.
Tỏ thấu các thiền bất khả thuyết.
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
Tam muội tự tại bất khả thuyết
Tỏ thấu các pháp bất khả thuyết
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết
Phát quảng đại nguyện bất khả thuyết
Cảnh giới thậm thâm bất khả thuyết

Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.
Bồ Tát pháp lực bất khả thuyết
Bồ Tát pháp trụ bất khả thuyết
Những chánh niệm kia bất khả thuyết
Những pháp giới kia bất khả thuyết.
Tu trí phương tiện bất khả thuyết
Học trí thậm thâm bất khả thuyết
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết
Trí huệ rốt ráo bất khả thuyết
Những pháp trí kia bất khả thuyết
Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết
Đại pháp vân kia bất khả thuyết
Đại pháp vũ kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết
Những phương tiện kia bất khả thuyết
Nhập trí không tịch bất khả thuyết
Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết
Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết
Chư Phật sát hải bất khả thuyết
Đều hay qua đến bất khả thuyết.
Các cõi sai biệt bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết.

Các thứ xen lẫn bất khả thuyết
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết
Cõi Phật thanh tịnh bất khả thuyết
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.
Biết rõ chúng sanh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.
Biết căn tánh họ bất khả thuyết
Biết giải dục họ bất khả thuyết
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quán sát điều phục bất khả thuyết.
Biến hóa tự tại bất khả thuyết
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.
Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả thuyết
Các thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.
Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết

Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Khiến thoát sanh tử bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.
Thành tựu trí bửu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ Tát tổng trì bất khả thuyết
Khéo hay tu học bất khả thuyết.
Âm thanh bực trí bất khả thuyết.
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết
Chánh niệm chơn thiệt bất khả thuyết
Khai ngộ chúng sanh bất khả thuyết.
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết.
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết
Thành tựu vô úy bất khả thuyết
Điều phục thế gian bất khả thuyết.
Những chúng Phật tử bất khả thuyết
Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết
Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết
Ngợi khen vô tận bất khả thuyết.
Thế gian Đạo Sư bất khả thuyết
Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết

Chư Bồ Tát kia bất khả thuyết
Công đức thanh tịnh bất khả thuyết.
Các biên tế kia bất khả thuyết
Hay trụ trong đó bất khả thuyết
Trí huệ trong trụ bất khả thuyết
Hết những kiếp trụ không nói được.
Mến thích chư Phật bất khả thuyết
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết
Khéo vào các pháp bất khả thuyết
Nơi pháp vô ngại bất khả thuyết.
Tam thế như không bất khả thuyết
Tam thế trí huệ bất khả thuyết
Thấu rõ tam thế bất khả thuyết
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết
Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết
Thành tựu Bồ đề bất khả thuyết
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết
Tu tập lâu dài bất khả thuyết

Một niệm ngộ giải bất khả thuyết
Chư Phật tự tại bất khả thuyết
Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết
Các thứ thần lực bất khả thuyết
Thị hiện thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết
Dũng mãnh hay chuyển bất khả thuyết
Các thứ khai diễn bất khả thuyết
Thương xót thế gian bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết tất cả kiếp
Khen những công đức bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Bất khả thuyết đức chẳng thể hết.
Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai
Bất khả ngôn thuyết những thiệt căn
Khen bất khả thuyết đức của Phật
Bất khả thuyết kiếp không hết được.
Mười phương tất cả các chúng sanh
Tất cả đồng thời thành Chánh giác
Ở trong một Phật hay hiện khắp
Bất khả ngôn thuyết tất cả thân.
Một thân trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra đầu bất khả thuyết
Một đầu trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra lưỡi bất khả thuyết

Một lưỡi trong số bất khả thuyết
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết.
Một thanh trong số bất khả thuyết
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.
Như một, tất cả Phật đều vậy,
Như một, tất cả thân đều vậy,
Như một, tất cả đầu đều vậy,
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,
Như một, tất cả tiếng đều vậy,
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Công đức khen Phật không hết được,
Trong một vi trần hay có được
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa
Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia
Hiền Thủ Như Lai bất khả thuyết.
Nhẫn đến pháp giới đều cùng khắp
Trong đó tất cả những vi trần
Thế giới hoặc thành hoặc trụ, hoại
Số đó vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ một vi trần không biên tế
Vô lượng cõi nước khắp vào đến
Mười phương sai biệt bất khả thuyết
Sát hải an bày bất khả thuyết.
Trong mỗi mỗi cõi Như Lai

Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật sở hành bất khả thuyết
Diệu pháp thậm thâm bất khả thuyết.
Thần thông đại lực bất khả thuyết
Trí không chướng ngại bất khả thuyết
Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết
Lỗ lông nhơn duyên bất khả thuyết
Thành tựu Thập lực bất khả thuyết
Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết
Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết
Được trí tạng sâu bất khả thuyết.
Các thứ số lượng bất khả thuyết
Như kia tất cả đều biết rõ
Những thứ hình lượng bất khả thuyết
Nơi đây tất cả đều thông đạt.
Các thứ tam muội bất khả thuyết
Đều hay nhiều kiếp trụ ở trong
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết
Được bất khả thuyết tâm vô ngại
Qua đến mười phương bất khả thuyết
Thần lực thị hiện bất khả thuyết
Chỗ làm vô tế bất khả thuyết.
Qua đến các cõi bất khả thuyết
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết

Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.
Nơi pháp chẳng làm chẳng không làm
Vào các cảnh giới bất khả thuyết
Bất khả xưng thuyết những đại kiếp
Hằng đi mười phương bất khả thuyết.
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chơn thiệt trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.
Nơi bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Hay trong nhứt thời chứng Bồ đề
Hoặc nhiều thời gian mà chứng nhập.
Đầu lông cõi Phật bất khả thuyết
Trong trần cõi Phật bất khả thuyết
Cõi Phật như vậy đều qua đến
Thấy chư Như Lai bất khả thuyết.
Thông đạt nhứt thật bất khả thuyết
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết
Đều hay qua đến thành Bồ đề.
Cõi nước chúng sanh và chư Phật
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết
Tam thế như vậy không biên tế
Bồ Tát tất cả đều thấy rõ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM THỌ LƯỢNG THỨ BA MƯƠI MỐT

BẤY giờ Tâm Vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Ở Ta Bà thế giới cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp, nơi Cực Lạc thế giới, cõi của A Di Đà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nới Ly Cấu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cấu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang Nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thần Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử ! Tuần tự như vậy, nhẫn đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ Tát và chư đại Bồ Tát đồng hạnh đông đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ THỨ BA MƯƠI HAI

BẤY giờ Tâm Vương đại Bồ Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Phương Đông có một nơi tên là Tiên Nhơn Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ Tát cùng ở với năm trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ Tát cùng ở với ba trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương Bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Bắc phương có một xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng ở với một vạn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ Tát cùng ở với một ngàn hai trăm vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông Nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quan Bồ Tát cùng ở với một ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Nam phương có một xứ tên là Quang Minh Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ Tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây Bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ

Tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ Tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ Tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong đại hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Phía Nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Ma Độ La có một xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Tọa, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bĩ Ngạn có một xứ tên là Chơn Lân Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngưu Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước An Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Ức Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM PHẬT BẤT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA

(Hán bộ quyển bốn mươi sáu)

BẤY giờ trong đại hội, có chư Bồ Tát nghĩ rằng :

Quốc độ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Bổn nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghì ?

Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì ?

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết tuần thứ chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó Thanh Liên Hoa Tạng Bồ Tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chướng, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quán sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhàm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ Tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thảy đều đầy đủ, thừa thần lực của Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là : thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghì tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp giới thậm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới :

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.

Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.

Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỹ, hay đến bĩ ngạn tự tại tất cả Phật.

Năm là tất cả chư Phật có quảng trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.

Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.

Bảy là tất cả chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.

Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận.

Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.

Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ Tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật Pháp.

Trên đây là mười thứ Phật Pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí :

Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyển diệu Pháp luân.

Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.

Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.

Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Mười là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều chẳng lỗi thời :

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.

Hai là tất cả chư Phật thành thục kẻ có duyên chẳng lỗi thời.

Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ Tát chẳng lỗi thời.

Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời.

Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.

Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.

Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tín chẳng lỗi thời.

Chín là tất cả chư Phật điều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.

Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghì Phật thần thông chẳng lỗi thời.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghì :

Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.

Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.

Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.

Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế : Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn hay xuất sanh mười thứ trí :

Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh "hồi hướng nguyện trí".

Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay xuất sanh "thanh tịnh thân trí".

Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn lai không hai, mà hay xuất sanh "năng giác ngộ trí".

Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã vô chúng sanh, mà hay xuất sanh "điều chúng sanh trí".

Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn lai vô tướng, mà hay xuất sanh "liễu chư tướng trí".

Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh "liễu thành hoại trí".

Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh "tri nghiệp quả trí".

Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết mà hay xuất sanh "liễu ngôn thuyết trí".

Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh "tri nhiễm tịnh trí".

Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh "liễu sanh diệt trí".

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phổ nhập pháp :

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.

Hai là tất cả Phật, đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hóa khắp chúng sanh.

Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh.

Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thậm thâm thiền định, hằng khắp quán sát tất cả chúng sanh.

Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, điều phục chúng sanh không có thôi dứt.

Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.

Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.

Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ :

Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.

Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.

Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ vui đẹp.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, hóa đạo mọi loài.

Năm là tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh, thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phàm có tin thọ thời chẳng luống công.

Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế giới vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.

Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật tột vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lìa những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biệt rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại công đức không khác, rời lỗi thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhứt tâm chánh niệm thời đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế tôn có mười điều rốt ráo thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật đại nguyện thuở xưa rốt ráo thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rốt ráo thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rốt ráo thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rốt ráo thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật có những quyến thuộc rốt ráo thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chủng tộc rốt ráo thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rốt ráo thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rốt ráo thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật nhứt thiết chủng trí không có chướng ngại rốt ráo thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bĩ ngạn rốt ráo thanh tịnh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự :

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thời Phật hiện ra trước họ.

Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thời Phật vì họ mà thuyết pháp.

Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín thời Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.

Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị thời đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết.

Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhàm mỏi.

Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự tại chưa từng thôi nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận :

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.

Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.

Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận.

Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.

Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.

Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.

Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp :

Một là tất cả chư Phật thường thật hành tất cả những Ba la mật.

Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả các pháp, thường rời hẳn mê lầm.

Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.

Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ Thập lực.

Năm là tất cả chư Phật thường chuyển Pháp luân.

Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp Bất nhị.

Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập Vô dư Niết bàn.

Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng :

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.

Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.

Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.

Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.

Năm là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.

Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát hạnh môn.

Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát nguyện môn.

Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp hoại kiếp môn.

Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ Tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.

Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.

Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhứt thiết chư Phật trí môn. (1)

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự :

Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

(1) Hán bộ thừa môn thứ mười một này. Dịch giả ghi.

Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Sáu là tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Chín là tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng :

Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không có hai.

Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát chẳng mỏi lười.

Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.

Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh : kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.

Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ đề.

Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh nhứt thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.

Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Nhứt thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ Tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhứt thiết trí.

Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui không có những hý luận.

Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn

Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bực Thập lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chướng ngại trụ :

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chướng ngại trụ.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chướng ngại trụ.

Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chướng ngại trụ.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chướng ngại trụ.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng, vô chướng ngại trụ.

Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chướng ngại trụ.

Chín là tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ

Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm :

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhứt.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để nghiêm hảo, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, đại sư tử hống diễn nói pháp nghĩa thậm thâm của Như Lai. Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục. Đây là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ Thập lực các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng

trang nghiêm. Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả. Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thảy đều thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không luống uổng, hay làm cho chúng sanh đến bực bất thối chuyển. Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghì các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát lời thành thiệt, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sanh. Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiếu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi pháp giáo không có biên tế.

Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian. Rõ thiệt tánh thế gian, thật hành pháp xuất thế. Dứt đường ngôn ngữ, siêu uẩn xứ giới. Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh, xuất sanh vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bĩ ngạn vô thượng. Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành rốt ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ Nhứt thiết chủng trí, chủng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được. Đây là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian. Là phước điền đệ nhứt, là bực thọ cúng vô thượng thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ. Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại :

Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách. Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc

tan, chưa từng não hại một chúng sanh. Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thảy đều ly nhiễm thanh tịnh vô tỉ. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngồi kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác. Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chủng. Phật dùng thần

lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bực hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh. Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỹ xứ Phật sự, hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự, hay dùng thiệt xứ làm thân xứ Phật sự, hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự, hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại. Đây là pháp tự tại thứ tám.

Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp. Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như

vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thế chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật. Mỗi mỗi đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thần lực. Như ở nơi chúng diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy, ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn :

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu Nhứt thiết chủng trí.

Tất cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thời được lợi ích, công chẳng luống uổng.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo :

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhứt.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia, nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiệt, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiệt tế, đã được đến nơi bực đại tự tại, thường hay quan sát tất cả pháp giới. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm, dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ diệt sự tối lầm của chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế. Mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng chư Phật xuất

hiện thế gian. Làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp bĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai chẳng khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp. Nói rộng các pháp mà thường an trụ chơn như thiệt tánh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không sở trước. Nơi tất cả thời gian : ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại. Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa

tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế kiếp, hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thôi dứt. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả sổ biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chơn thiệt biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện, tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng dục giải, dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thảy đều rốt ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh, không tên quốc độ, không tên phi quốc độ, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ Tát, không tên Phật, không tên số, không tên phi số, không tên sanh, không tên diệt, không tên có,

không tên không, không tên một, không tên nhiều. Tại sao vậy ? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dầu theo thế tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phan duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tưởng chấp hư vọng. Như vậy rốt ráo đến nơi bĩ ngạn. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc. Vì không hí luận nên chẳng phải thọ. Vì không danh số nên chẳng phải tưởng. Vì không tạo tác nên chẳng phải hành. Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức. Không nhập xứ nên chẳng phải xứ. Vô sở đắc nên chẳng phải giới. Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp. Bổn tánh vô khởi vì như hư không. Tất cả pháp thảy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh, chẳng số, chẳng không số, chẳng hữu, chẳng vô, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng

sanh, chẳng không chúng sanh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên. Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bỉ ngạn, thành tựu Thập lực, tứ vô úy, hay Sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật.

(1) Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tư nghì, tất cả thế gian chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh Văn, Độc Giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai :

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh tu hạnh Bồ Tát làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La v.v..., đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh. Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người. Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc

(1) Hán bộ quyển bốn mươi bảy.

điều tâm của họ. Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn nhứt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử. Đây là Phật sự quảng đại thứ nhứt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thần thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán pháp thọ sanh : như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lầu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện trí nhựt mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhập vô số tam muội quảng đại mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị

hiện thành Đẳng Chánh Giác, hoặc lại thị hiện chuyển Diệu Pháp Luân, hoặc thị hiện nhập Đại Niết bàn. Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thật hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện Đản Sanh nơi Vương cung. Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện kỹ nhạc đều đã xa lìa không tham nhiễm, thường quán các cõi rỗng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chơn thiệt, trì Phật tịnh giới rốt ráo viên mãn. Quán những thê thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi. Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiệt mà sanh lòng đại từ. Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hỉ. Với tất cả pháp tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả. Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyến thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiễm trước. Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng

nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đắc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa : kẻ chưa thành thục thời làm cho thành thục, kẻ đã thành thục thời làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thôi chuyển. Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh. Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thần thông vô ngại vô tận hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thậm thâm vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh. Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm lìa bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhàm lìa chẳng nhiễm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bổn nguyện vô lượng công đức. Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian. Làm phước

điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chơn thiệt. Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian. Đây là Phật sự quảng đại thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Nhứt thiết trí đúng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu Pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ Tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ Tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả giáo hóa,

tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ Tát chẳng thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay đại vô úy sư tử hống. Chuyển nhứt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng. Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không. Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không. Chuyển chiếu thế pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn. Chuyển khai thị nhứt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thế pháp. Chuyển tất cả Phật đồng nhứt pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự. Những là đô ấp của Nhơn Vương, đô ấp của Thiên Vương, của Long Vương, Dạ Xoa

Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả đô ấp của chư Vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thời đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp. Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khốn khổ được no ấm yên vui. Tất cả nhạc khí tự kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh mà làm Phật sự. Những là hoặc đoái ngó, hoặc quán sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh mà khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ Tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhứt, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ. Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thời phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như

vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát cung kính cúng dường, trồng những căn lành được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiếu, khiến họ tin mến, cúi đầu đảnh lễ, khom mình chắp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bổn nguyện, sức đại từ bi, sức nhứt thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rảnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thậm thâm mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật

mà làm Phật sự. Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Trời cầu nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ Xoa, nhẫn đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Bồ Tát, tất cả hạnh tất cả nguyện làm một hạnh nguyện mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự, hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhẫn đến trụ bất khả thuyết kiếp vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự, quảng đại thứ tám.

Tất cả chư Phật là tạng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian. Làm cho

chư Bồ Tát ở nơi đạo Bồ đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ. Hoặc hiện Niết bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện thế gian thảy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói Phật thân mà làm Phật sự. Hoặc nói chỗ làm thảy đều đã xong mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn những căn bổn mà làm Phật sự. Hoặc khiến chúng sanh nhàm rời thế gian tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự. Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo tâm không lười trễ mà làm Phật sự. Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại nhơn duyên mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng

buông lung đều an trụ nơi cấm giới thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng : Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mến luyến buồn khóc mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả trời, người, bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc Xá lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn, lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của Trời, Người, Bát Bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường. Làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhân gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh,

chẳng đọa ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu. Đối với đức Như Lai thời biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn dầu nhập đại Niết bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bất tư nghì, tất cả thế gian trời, người, nhẫn đến tam thế Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như Lai gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thật hành pháp tự tại :

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai.

Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai.

Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa, quyết định không hai.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thế Phật trí huệ, quyết định không hai.

Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả sát na là một sát na, quyết định không hai.

Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả lời Phật là một lời Phật, quyết định không hai.

Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Chín là tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai.

Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp :

Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.

Ba là tất cả chư Phật trụ bổn đại nguyện.

Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.

Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.

Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót :

Một là biết hết tất cả pháp quá khứ, không thừa sót.

Hai là biết hết tất cả pháp vị lai, không thừa sót.

Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại, không thừa sót.

Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thừa sót.

Năm là biết hết tất cả đạo thế gian, không thừa sót.

Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh, không thừa sót.

Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ Tát, không thừa sót.

Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng chẳng giảm, không thừa sót.

Chín là biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi, không thừa sót.

Mười là biết hết tất cả thế giới chủng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những là : quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp :

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể dứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai thủy, hỏa, phong, đều không thể làm hại

đến thân Phật. Tất cả các ma, thiên, long, bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại Thiên thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhẫn đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi. Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rớt xuống thời không thể mưa xuống được. Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thời cũng trọn chẳng bị tổn hại. Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là tràng đại na la diên dũng kiện pháp thứ nhứt của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của đức Như Lai gia bị. Bấy giờ nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật

giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ hai của chư Phật

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước. Mỗi mỗi bước đó quá bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả thế giới vi trần số kiếp. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà đức Phật đã bước qua trên kia. Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem để tất cả vào một lỗ lông. Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng lại. Nơi mỗi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngơi nghỉ. Thân Phật không tổn cũng không mỏi nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định không tán loạn. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế

hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hóa độ chúng sanh.

Phật tử ! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ đệ đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy.

Phật tử ! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tay, tất cả đầu ngón tay cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót. Mà thân tâm của Phật trọn không mỏi nhọc. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số đầu. Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi hóa xuất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát

vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong pháp giới không ai chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số tạng tu đa la. Mỗi mỗi tạng khế kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số pháp. Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số văn tự cú nghĩa. Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp. Thứ đệ như vậy nhẫn đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyển pháp luân không có cùng tận : những là trí huệ diễn thuyết pháp luân, dứt những nghi hoặc pháp luân, chiếu tất cả pháp pháp luân, khai vô ngại tạng pháp luân, khiến vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân, khai thị tất cả Bồ Tát hạnh pháp luân, cao thăng viên mãn mặt nhựt đại trí huệ pháp luân, khắp thắp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân, biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân. Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ được.

Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ năm của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già dưới cội Bồ đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồng loạn hoặc ngất chết. Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông, cũng chẳng phân biệt lìa những hỉ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, vĩnh viễn chẳng

thối chuyển. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được. Cung trời, cung rồng, cung của bát bộ thần cũng không ngăn chướng được. Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được. Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hằng khéo thanh tịnh. Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống lặng chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn phân biệt, bổn tánh thanh tịnh, bỏ rời rất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối. Trụ nơi thiệt tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô

tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi. Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận trí huệ phương tiện thành tựu Thập lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thiệt tướng. Nơi những pháp quá khứ vị lai hiện tại trong pháp giới đều bình đẳng không khác rốt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không sót. Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiệt tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định. Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liễu đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tám của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân, cảnh giới vô lượng thân, công đức vô biên thân, thế gian vô tận thân, tam giới bất nhiễm thân, tùy niệm thị hiện thân, chẳng thiệt chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân, không lai không khứ vô vi bất hoại thân, nhứt tướng vô tướng pháp tự tánh

thân, không xứ không phương khắp tất cả thân, thần biến tự tại vô biên sắc tướng thân, các loại thị hiện vào khắp tất cả thân, diệu pháp phương tiện thân, trí tạng phổ chiếu thân, thị pháp bình đẳng thân, phổ biến pháp giới thân, không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh thân, chẳng phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân. Từ tất cả công đức mà sanh ra thân, đủ tất cả Phật pháp chơn như thân, bổn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân, thành tựu tất cả vô ngại pháp thân, trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân, phân hình cùng khắp tất cả thế gian thân, không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ nhứt thiết trí rõ thấu khắp cả thân. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối kiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các tam muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện răn ác, trí

lực đệ nhứt, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp. Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhứt thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bổn, không có biên tế, thần thông trí huệ bất tư nghì. Tất cả thế gian không ai hiểu được. Trí huệ thâm nhập thấy tất cả pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn đều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiểu. Dùng trí xuất thế nơi các thế gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ. Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sanh như trước đã nhớ, đều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông lực, khai ngộ

tam thế tất cả chúng sanh, tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên chư Phật tối thắng cũng vô biên đều hiện trong đó mà thành Chánh giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt. Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt. Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Tràng đại kim cang dũng kiện pháp của tất cả chư Phật đây vô lượng vô biên bất tư nghì. Tất cả chúng sanh và hàng Nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định :

Những là tất cả chư Phật quyết định từ trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhàm chán thế tục thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ đề ngộ các Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốc tật :

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được xa lìa tất cả ác thú.

Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được viên mãn công đức thù thắng.

Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được thành tựu thiện căn quảng đại.

Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được sanh lên trời tịnh diệu.

Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.

Sáu là tất cả chư Phật, nếu có người đã phát Bồ đề tâm mà được thấy Phật thời mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thối chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ đề mà được thấy Phật thời mau phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật thời mau nhập chánh vị.

Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật thời mau được thanh tịnh tất cả các căn thế gian và xuất thế gian.

Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật thời mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật thời mau được vô úy biện tài.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh :

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các Ba la mật, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Chín là tất cả chư Phật thần thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Mười là tất cả chư Phật Thập lực, Tứ vô úy, tất cả Bồ Tát phải thường ghi nhớ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi nhứt thiết trí :

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.

Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.

Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà vì hiện thần lực.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lục đạo.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghì :

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.

Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.

Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào suốt tam thế.

Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào khắp mười phương Phật độ quảng đại.

Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ hiện khắp vô lượng Phật thân.

Sáu là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngữ ý.

Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ nói chơn tế ly dục của tất cả pháp.

Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh.

Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật.

Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn vô thượng.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát :

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.

Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân.

Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.

Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.

Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chủng.

Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.

Chín là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.

Mười là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI
THỨ BA MƯƠI BỐN

(Hán bộ quyển bốn mươi tám)

BẤY giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử ! Trên đảnh đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhơn tướng. Trong đó có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dầy mềm nhuyễn, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng ma ni bửu chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn. Đây là thứ nhứt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng ma ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chặng mày. Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới. Đây là thứ hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Sung mãn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni. Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tư nghì cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này. Đây là thứ tư.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, ma ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tùy lưu ly bửu làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thuở xưa. Đây là thứ năm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ

Tát thần biến bửu diệm ma ni làm mão, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa. Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lại ngồi đạo tràng, mây nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới. Đây là thứ sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Như Lai phổ đăng vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ Tát, và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật. Đây là thứ bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với nhơn đà la bửu, như ý vương bửu, ma ni vương bửu, thường phóng Bồ Tát diệm đăng quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các sắc tướng hải của tất cả chư Phật, và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật. Đây là thứ tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng thượng diệu lưu ly ma ni vương, phóng lưới đại quang minh khắp

mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ Tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đây là thứ chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùng khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chấn động Phật âm tuyên thông pháp hải. Đây là thứ mười.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng tỳ lưu ly nhơn đà la kim cang ma ni. Bửu quang ma ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hóa hiện. Đây là thứ mười một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới

đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đây là thứ mười hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát và Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy dẫy pháp giới. Đây là thứ mười ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải. Đây là thứ mười bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là hiện Phật tam muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tư nghì thế giới hải. Đây là thứ mười lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyện sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận. Đây là thứ mười sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật sát hải. Đây là thứ mười bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tự tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly hoa, chơn kim liên hoa, ma ni vương đăng, diệu pháp diệm vân, phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt. Đây là thứ mười tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thuở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải. Đây là thứ mười chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tự tại vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả Phật độ, như sư tử

vương dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí huệ. Đây là thứ hai mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Phật Bồ Tát. Đây là thứ hai mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức ma ni bửu quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyển pháp luân. Đây là thứ hai mươi ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những bửu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện

bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng. Đây là thứ hai mươi bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh. Đây là thứ hai mươi lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhãn dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì. Đây là thứ hai mươi sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Đây là thứ hai mươi bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng vân, phóng Phật quảng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư

Bồ Tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải. Đây là thứ hai mươi tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu khắp mười phương cõi Phật, và tất cả Bồ Tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải. Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, khiến họ hồi hướng. Đây là thứ hai mươi chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ Tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến. Đây là thứ ba mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh ma ni diệu bửu của chư Phật và Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới, trong đó hiện khắp chư Bồ Tát hải đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát võng. Đây là thứ ba mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần vun cao, trang nghiêm với diêm phù đàn kim nhơn đà la võng, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả thế giới chư Phật Bồ Tát đạo tràng chúng hội. Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên đảnh của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Giữa chặng mày của đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh. Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải. Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, ma ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại. Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết thần thông trí huệ vân, trang

nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang minh bửu sắc giăng che trên đó, trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh diễn bất tư nghì Phật pháp hải. Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiếu tất phóng tất cả ma ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rỡ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp. Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chặng mày phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp. Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với Như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim, trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trải vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên. Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng ma ni bửu vương để nghiêm sức diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ Tát hiện tiền thính thọ. Đây là thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bất tư nghì pháp giới vân, dùng nhơn đà la bửu và tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đăng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thậm thâm bất tư nghì. Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ "vạn" bằng những bửu ma ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh. Đây là thứ bốn mươi mốt.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với ma ni bửu tạng. Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực của chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới. Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đăng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngồi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ Tát vi nhiễu quanh Phật. Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tướng tên là chiếu hiện Như Lai vân, trang

nghiêm với thanh tịnh quang minh, diêm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nhũ, pháp đăng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi mỗi răng có tướng hải trang nghiêm. Nếu lúc Phật vi tiếu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm ma ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bố pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền. Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diêm phù đàn kim, màu liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh. Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với ma ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng tỳ lô giá na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phật quảng đại nhứt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diêm phù đàn, phóng ma ni quang tràn đầy pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát. Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đảnh và giữa mày phóng bửu quang minh màu vàng diêm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với ma ni bửu vương màu vàng diêm phù đàn, phóng những quang minh bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh. Đây là thứ năm mươi mốt.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệu vân, tướng đó xoay phía hữu vi mật trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đăng diệm vân đầy khắp pháp giới, trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát, những sự trang nghiêm thảy đều diệu hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ "vạn" tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng những quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại phát diệu âm diễn thông pháp hải. Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới nhơn đà la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng ma ni bửu quang của chư Bồ Tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh, trong đó thị hiện tam thế Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần

lực, tuyên rộng pháp hải. Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với ma ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đăng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa, đầy khắp pháp giới. Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với ma ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng đại quang minh ma ni bửu tạng. Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa tỳ lưu ly bửu hương đăng để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh ma ni bửu vương hương đăng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ Tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương

bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải. Trong đó thị hiện vô lượng Phật, và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp. Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng ma ni bửu hải để trang nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi, trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhựt quang minh ma ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm, tràn đầy pháp giới những thế giới hải, trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh. Đây là thứ sáu mươi mốt.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyển pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đăng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải. Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là trang nghiêm vân, dùng tam thế tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng

tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ, trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật, chư Bồ Tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ sáu mươi ba.

Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ Tát hạnh. Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng tỳ lưu ly đế thanh ma ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ Tát an trụ. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngồi cội Bồ đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương. Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng tỳ lô giá na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biến hóa, trong đó hiện khắp những chúng Bồ Tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải. Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả ma ni vân, dùng liên hoa diệm đăng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng ma ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm, hương diệm, hoa diệm tràng đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ lưu ly thanh tịnh đăng vân, dùng bửu địa diệu sắc để trang nghiêm, phóng Như Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu. Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đăng âm thanh vân. Dùng nhơn đà la võng kim cang hoa để trang nghiêm. Phóng diêm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An trụ bửu liên hoa quang

minh vân, dùng những bửu diệu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu di đăng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Đây là thứ bảy mươi mốt.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệu bửu, bửu luân, bửu bình, lưới nhơn đà la và những diệu tướng để trang nghiêm. Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa. Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải triển vân, dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương tất cả bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi. Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng đế thanh kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu vân. Dùng ma ni vương thiên bức bửu luân để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới. Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệm luân phổ tăng trưởng hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhựt quang ma ni vương thiên bức luân để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ Tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh. Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệu bửu để trang nghiêm. Phóng ma ni đăng hoa diệm quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi. Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đăng mạn phổ chiếu vân,

các báu ma ni dùng để trang nghiêm. Phóng bất tư nghì bửu diệm quang minh, giăng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật. Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệu bửu thanh tịnh. Phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp. Đây là thứ bảy mươi chín.

Vế hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm. Vế và bắp chân trên dưới xứng nhau. Phóng ma ni diệm diệu pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương. Đây là thứ tám mươi.

Vế tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đây là thứ tám mươi mốt.

Bắp chân lộc vương y ni diên bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệu bửu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hóa hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi hai.

Bắp chân lộc vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó. Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả Bồ Tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải. Mây bửu hương diệm cùng khắp mọi nơi.

Lúc cất chân sắp bước thời hơi thơm lan khắp đủ những màu báu khắp pháp giới. Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhứt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng ma ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thần biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn. Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu nhứt thiết pháp giới hải vân. Trang nghiêm với tu di đăng ma ni vương thiên bức diệm

luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật. Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với ma ni bửu hoa, tràng hương diệm đăng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện những tướng chữ "vạn" và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ Tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tự tại chiếu diệu vân. Dùng bột báu đế thanh để trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệu bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng diễn nói diệu pháp. Đây là thứ chín mươi.

Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải ma ni bửu, hương diệm hải, tu di hoa ma ni bửu và tỳ

lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đây là thứ chín mươi mốt.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na bửu và nhơn đà la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng ma ni đăng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới. Đây là thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng nhơn đà la ni la kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử ma ni bửu vương. Đây là thứ chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân. Dùng ma ni bửu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ Tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn. Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diêm phù đàn để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ Tát. Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật thần biến vân. Dùng bất tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bửu diệm luân để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ Tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải. Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có hoa tạng thế giới hải vi trần số đại nhơn tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC THỨ BA MƯƠI LĂM

BẤY giờ đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ Tát rằng :

Phật tử ! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí Thạnh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử ! Lúc ta làm Bồ Tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang Tràng Vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thời liền hết khổ được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hớn hở. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thậm

khả ái nhạo. Khi những trời mới sanh xong thời cái trống đó phát âm bảo họ rằng : Này các Thiên Tử ! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử ! Dưới bàn chân của Bồ Tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là thanh tịnh công đức có thể chiếu ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thục : Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thời đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh thiên rồi, thời nơi trống phát âm bảo họ rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các Thiên Tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nhập ly cấu tam muội, các Thiên Tử nên đảnh lễ.

Các Thiên Tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng : Lạ lùng ít có, nhơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy.

Thiên cổ liền bảo các Thiên Tử rằng : Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành. Chư Thiên Tử ! Như ta nói

ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thật mà chẳng chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên Tử ! Như âm thanh của ta chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên Tử ! Như các người xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bổn, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên Tử ! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức tam muội thiện căn, sức oai đức Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên Tử ! Như núi Tu Di, trên đảnh có cung điện thượng diệu của tam thập tam thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên Tử ! Ví như ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỏi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên Tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ ly cấu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng biết được huống là các chúng sanh. Chư Thiên Tử ! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ Tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thời chướng những thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên Tử ! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo ơn phần nhiều bị hoạnh tử đọa vào địa ngục. Chư Thiên Tử ! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về

đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên Tử ! Như ta, thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên Tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn tam muội.

Chư Thiên Tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liền hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một vạn lùm mây lọng, một vạn lùm mây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ngự, đồng chắp tay cung kính đứng qua một phía muốn được chiêm ngưỡng Bồ Tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ có vị Thiên Tử bảo rằng : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã ẩn nơi đây mà sanh xuống nhơn gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lầu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu nhơn.

Chư Thiên Tử dùng thiên nhãn xem, thấy thân Bồ Tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại nhơn gian. Phạm Thiên, Dục Thiên chầu hầu cúng dường.

Chư Thiên Tử đều nghĩ rằng : Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ Tát, mà ái trước nơi Thiên cung này dầu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên Tử cùng quyến thuộc mười na do tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy tâm sở nghi của các chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mất thấy mà hay phát âm. Đại Bồ Tát nhập ly cấu tam muội cũng như vậy, chẳng phải mất thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước. Chư Thiên Tử nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng. Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chướng tội lỗi.

Chư Thiên Tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi thiên cổ rằng : Đại Bồ Tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn tam muội của Bồ Tát, thiên cổ phát âm bảo rằng : Chư Thiên Tử ! Bồ Tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các tam muội. Chư Phật và Bồ Tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiệt ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thời thọ lấy quả báo.

Như thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn,

đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thời có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thục chúng sanh.

Như thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhẫn đến ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên Tử ! Các người nghĩ thế nào ? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng ?

Đáp rằng : Không thể nói thế được.

Này chư Thiên Tử ! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi.

Ví như nhà huyễn thuật, huyễn hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thời là chơn thiệt sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, chư Đâu Suất Thiên Tử trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới được vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trong thời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ chư Thiên Tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số hoa sen thất bửu. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ Tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát nơi mỗi tùy hảo phóng quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp. Mà còn chưa hiện sức chút ít phần của ly cấu tam muội.

Bấy giờ chư Thiên Tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dừng ở trên thân Phật. Những mây

hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thời được an lạc như Tỳ Kheo nhập đệ Tứ thiền, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngửi, thời đối với năm trần sắc, thinh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phần có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thời gieo được một thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thời giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.

Phật tử ! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự bổn sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sanh nào

nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thời được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, nếu có ai gặp được quang minh, thời ắt được bực Bồ Tát đệ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật tử ! Như người được Sơ thiền, dầu chưa mạng chung, đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi phạm thế.

Đại Bồ Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương phóng ma ni kế thanh tịnh quang minh. Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được bực Bồ Tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhẫn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử ! Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương Đông khỏi ngần ấy vi trần số thế giới mới bỏ

xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ.

Này Bửu Thủ ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói : Như vậy ! Như vậy ! Như lời của ngươi nói. Này Bửu Thủ ! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe ví dụ này mà sanh lòng tin, thời ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sẽ được Như Lai vô thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhẫn đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần,

nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ Tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật. Như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười phương Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim võng Chuyển luân vương tam muội làm thành.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH THỨ BA MƯƠI SÁU

(Hán bộ quyển bốn mươi chín)

PHỔ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chúng hội Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điên đảo nghi lầm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng với những kiết phược, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

Chư Phật tử ! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Tại sao vậy ? Vì

chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác thời liền thành tựu trăm vạn chướng môn.

Những gì là trăm vạn chướng môn ?

Chính là : chướng chẳng thấy Bồ đề, chướng chẳng nghe chánh pháp, chướng sanh vào thế giới bất tịnh, chướng sanh vào ác thú, chướng sanh vào chỗ nạn, chướng nhiều bịnh tật, chướng bị nhiều hủy báng, chướng sanh các loài ngoan độn, chướng hư mất chánh niệm, chướng khuyết thiếu trí huệ, nhãn chướng, nhĩ chướng, tỹ chướng, thiệt chướng, thân chướng, ý chướng, ác tri thức chướng, ác bạn đảng chướng, chướng thích tu tập Tiểu thừa, chướng thích gần gũi phàm ngu, chướng chẳng tin ưa người có đại oai đức, chướng thích ở chung với người lìa chánh kiến, chướng sanh nhà ngoại đạo, chướng ở cảnh giới ma, chướng rời Phật giáo, chướng chẳng thấy bạn lành, chướng thiện căn gặp nạn, chướng thêm pháp bất thiện, chướng sanh chỗ hạ liệt, chướng sanh biên địa, chướng sanh nhà người ác, chướng sanh trong ác Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ xoa, ác Càn thát bà, ác A tu la, ác Ca lâu la, ác Khẩn na la, ác Ma hầu la già, ác La sát, chướng chẳng thích Phật pháp, chướng thích tập việc trẻ con, chướng thích Tiểu thừa, chướng chẳng ưa

Đại thừa, chướng tánh hay kinh sợ, chướng tâm thường lo rầu, chướng ưa thích sanh tử, chướng chẳng chuyên Phật pháp, chướng chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chướng chẳng được những căn của Bồ Tát, chướng chẳng thật hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chướng thối khiếp thâm tâm của Bồ Tát, chướng chẳng sanh đại nguyện của Bồ Tát, chướng chẳng pháp tâm Nhứt thiết trí, chướng lười biếng đối với Bồ Tát hạnh, chướng chẳng thể trừ sạch các nghiệp, chướng chẳng thể nhiếp thủ đại phước, chướng trí lực chẳng thể sáng lẹ, chướng đoạn trí huệ quảng đại, chướng chẳng hộ trì Bồ Tát hạnh, chướng ưa chê bai lời Nhứt thiết trí, chướng xa lìa chư Phật Bồ đề, chướng thích ở cảnh giới ma, chướng chẳng chuyên tu Phật cảnh giới, chướng chẳng quyết định phát hoằng thệ của Bồ Tát, chướng chẳng thích cùng ở với Bồ Tát, chướng chẳng cầu Bồ Tát thiện căn, chướng tánh nhiều nghi ngờ, chướng tâm thường ngu tối, chướng chẳng chịu xả vì không thể thật hành hạnh thí bình đẳng của Bồ Tát, chướng sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới, chướng khởi ngu si não hại sân hận vì chẳng vào được môn kham nhẫn, chướng sanh lười biếng vì chẳng thể

thật hành Bồ Tát đại tinh tấn, chướng khởi tán loạn vì chẳng thể được những tam muội, chướng sanh ác huệ vì chẳng tu Bát nhã Ba la mật, chướng ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng ở trong sự độ sanh không phương tiện, chướng ở trong Bồ Tát trí huệ chẳng hay quán sát, chướng ở trong pháp Bồ Tát xuất ly chẳng hay rõ biết, chướng mắt như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ Tát mười thứ mắt quảng đại, chướng miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại, chướng tỹ căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo, chướng thành tựu thiệt căn vì chẳng thể biện rõ ngữ ngôn của chúng sanh, chướng thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh, chướng thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi, chướng thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng tặc tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát, chướng ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh sanh tâm thối khiếp, chướng ở trong đạo Bồ Tát xuất ly sanh lòng biếng trễ, chướng ở trong môn Bồ Tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi dứt, chướng ở trong Bồ Tát niệm lực sanh lòng

liệt nhược, chướng ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì, chướng ở nơi đạo Bồ Tát ly sanh chẳng hay thân cận, chướng chẳng hay tu tập đạo Bồ Tát không hư mất, chướng tùy thuận chánh vị Nhị thừa, chướng xa lìa chủng tánh tam thế Phật và Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Nếu Bồ Tát đối với Bồ Tát mà sanh một tâm sân thời thành tựu trăm vạn chướng môn như vậy. Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ Tát sanh lòng sân với Bồ Tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ Tát phải siêng tu mười pháp :

Một là tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.

Hai là đối với chư Bồ Tát xem như Phật.

Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.

Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ Tát hạnh.

Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ đề.

Bảy là quán sát Bồ đề nhập Như Lai lực.

Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài.

Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.

Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ trong mười pháp này rồi thời có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh :

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.

Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh.

Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.

Bốn là liễu đạt hư không giới thanh tịnh.

Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh.

Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh.

Bảy là cùng Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh.

Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.

Chín là quán sát tam thế thanh tịnh.

Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi mười pháp này rồi thời đầy đủ mười thứ trí quảng đại :

Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.

Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.

Ba là trí biết tất cả Phật pháp.

Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.

Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.

Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.

Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sanh.

Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.

Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.

Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ trong mười trí này rồi thời được mười thứ phổ nhập :

Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.

Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.

Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.

Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.

Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.

Tám là tất cả tưởng vào một tưởng, một tưởng vào tất cả tưởng.

Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.

Mười là tất cả tam thế vào một thế, một thế vào tất cả tam thế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi thời an trụ mười tâm thắng diệu :

Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.

Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tưởng niệm không chỗ y chỉ.

Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới.

Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.

Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.

Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.

Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.

Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.

Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.

Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thời được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí :

Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại.

Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.

Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.

Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.

Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.

Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.

Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.

Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thối chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì đại Bồ Tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách, mưa mây tất cả hoa hơn hẳn chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng, phan, ma ni bửu v.v... và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ Tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi đức Như Lai : Lành thay ! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm,

mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới này thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ đề tràng dưới cội Bồ đề trong Bồ Tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật sát vi trần số thế giới, có mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến cõi này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thệ nguyện rất lớn của Như Lai.

Phật tử ! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cõi này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn thuyết pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật sát vi trần số đại Bồ Tát đến chứng

minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ Tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuần thục mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng :

Phật tử phải hoan hỷ
Bỏ lìa những chướng cái
Nhứt tâm cung kính nghe
Hạnh nguyện của Bồ Tát.
Thuở xưa, chư Bồ tát
Tối Thắng Nhơn Sư Tử
Như kia đã tu hành
Tôi sẽ tuần tự nói.
Cũng nói những kiếp số

Thế giới và các nghiệp
Và đến đấng Vô Đẳng
Ở đó mà xuất thế.
Quá khứ Phật như vậy
Đại nguyện mà xuất thế
Thế nào vì chúng sanh
Diệt trừ những khổ não.
Tất cả Luận Sư Tử
Tiếp nối tu đã mãn
Được Phật bình đẳng pháp
Cảnh giới nhứt thiết trí.
Thấy ở đời quá khứ
Tất cả Nhơn Sư Tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi.
Tư duy phát nguyện này :
Ta sẽ làm Thế Đăng
Đầy đủ Phật công đức
Thập lực, Nhứt thiết trí
Tất cả các chúng sanh
Quá nặng tham, sân, si
Ta sẽ đều cứu thoát
Khiến diệt khổ ác đạo.
Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển

Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười vô ngại lực.
Thệ nguyện như vậy rồi
Tu hành không thối khiếp
Chỗ làm đều không luống
Hiệu là Luận Sư Tử.
Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Phổ nhãn của chư Phật
Tôi sẽ thứ đệ nói.
Như trong một hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Chỗ làm Phật vị lai
Tôi sẽ phân biệt nói.
Như một Phật sát chủng
Vô lượng cõi cũng vậy
Đấng Thập Lực vị lai
Công hạnh, nay tôi nói.
Phật xuất thế kế nhau
Tùy nguyện tùy danh hiệu
Tùy kia được thọ ký
Tùy kia trụ thọ mạng.
Tùy chánh pháp đã tu
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tùy chúng sanh được độ

Chánh pháp trụ thế gian.
Tùy Phật độ đã tịnh
Chúng sanh và pháp luân
Diễn thuyết thời phi thời
Thứ đệ độ quần sanh.
Tùy nghiệp của chúng sanh
Chỗ làm và tin hiểu
Thượng, trung, hạ chẳng đồng
Độ họ khiến tu tập.
Vào nơi trí như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các quần sanh.
Thân nghiệp không chướng ngại
Ngữ nghiệp đều thanh tịnh
Ý hành cũng thanh tịnh
Tam thế đều vậy cả.
Bồ Tát tu như vậy
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Xuất sanh trí thanh tịnh
Chiếu khắp cả pháp giới.
Những kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt.

Hành giả hay xu nhập
Bực tối thắng như vậy
Những pháp Bồ Tát này
Tôi sẽ nói phần ít.
Trí huệ vô biên tế
Thông đạt Phật cảnh giới
Tất cả đều khéo vào
Chỗ làm chẳng thối chuyển.
Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Viên mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó.
Ở trong một vi trần
Đều thấy các thế giới
Chúng sanh nếu ai nghe
Mê loạn tâm nghi cuồng.
Như ở một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Thế giới đều vào trong
Bất tư nghì như vậy.
Trong mỗi trần đều có
Thập phương tam thế pháp
Cõi loài đều vô lượng
Đều hay phân biệt biết.
Trong mỗi trần đều có

Vô lượng những cõi Phật
Chủng loại đều vô lượng
Nơi một trần đều biết.
Trong pháp giới chỗ có
Nhiều thứ những dị tướng.
Các loài đều sai khác
Đều hay phân biệt rõ.
Thâm nhập trí vi tế
Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều hay thuyết rõ ràng.
Biết những kiếp dài vắn
Tam thế tức nhứt niệm
Các hạnh đồng, chẳng đồng
Đều hay phân biệt rõ.
Vào sâu các thế giới
Rộng lớn, chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.
Trong mười phương chỗ có
Những thế giới dị loại
Rộng lớn vô lượng tướng
Tất cả đều được biết.
Trong tất cả tam thế
Vô lượng các quốc độ

Đầy đủ trí thậm thâm
Đều biết kia thành bại.
Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Bất khả thuyết như vậy
Hiền đức đều sâu rõ.
Hoặc có những quốc độ
Nhiều loại đất nghiêm sức
Các loài cũng trang nghiêm
Đây do nghiệp thanh tịnh.
Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đây do chúng sanh cảm
Tất cả đúng như nghiệp.
Vô lượng vô biên cõi
Rõ biết tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được.
Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn.
Thế giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sanh tưởng

Đều hay phân biệt biết.
Những thế giới rộng rãi
Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một
Biết một là nhiều thứ.
Các Phật tử Phổ Hiền
Đều dùng trí Phổ Hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không ngằn mé.
Biết thế giới như hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa,
Pháp hóa, chư Phật hóa
Tất cả đều rốt ráo.
Tất cả các thế giới
Cõi vi tế, cõi lớn
Nhiều thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp gây nên.
Vô lượng chư Phật tử
Khéo học nhập pháp giới
Thần thông lực tự tại
Cùng khắp cả mười phương.
Kiếp bằng số chúng sanh
Nói tên những cõi đó
Cũng chẳng nói hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.

Thế giới và Như Lai
Những danh hiệu sai khác
Trải qua vô lượng kiếp
Nói đó chẳng thể hết.
Huống là trí tối thắng
Tam thế những Phật pháp
Từ nơi pháp giới sanh
Đầy khắp Như Lai địa.
Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Được đến nơi bĩ ngạn.
Quá khứ những thế giới
Quảng đại và vi tế
Tu tập chỗ trang nghiêm
Một niệm đều biết được.
Bực Sư Tử trong người.
Tu tập những hạnh Phật
Thành bực Đẳng Chánh Giác
Thị hiện những tự tại.
Như vậy đời vị lai
Thứ đệ vô lượng kiếp
Có bao nhiêu Như Lai
Bồ Tát đều biết được.
Có bao nhiêu hạnh nguyện

Có bao nhiêu cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh giác.
Cũng biết chúng hội kia
Thọ mạng hóa chúng sanh
Dùng các pháp môn này
Vì chúng chuyển pháp luân.
Bồ Tát biết như vậy
Trụ bực Phổ Hiền hạnh
Trí huệ đều rõ ràng
Xuất sanh tất cả Phật.
Đời hiện tại hiện có
Tất cả những Phật độ
Vào sâu những cõi này
Thông đạt nơi pháp giới.
Trong những thế giới kia
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chỗ ngại.
Cũng biết chúng hội kia
Sức tịnh độ ứng hóa
Tận vô lượng ức kiếp
Thường tư duy việc này.
Đức Điều Ngự Thế Tôn
Chỗ có oai thần lực

Tạng trí tuệ vô tận
Tất cả đều được biết
Xuất sanh mắt vô ngại
Nhĩ tỷ thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỷ.
Tâm tối thắng vô ngại
Rộng lớn khắp thanh tịnh
Trí huệ khắp tràn đầy
Đều biết pháp tam thế.
Khéo học tất cả hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Thế hóa, điều phục hóa
Rốt ráo hóa bĩ ngạn.
Thế gian những sai khác
Đều do nơi tưởng trụ
Nhập Phật phương tiện trí
Nơi đây đều biết rõ.
Bất khả thuyết chúng hội
Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.
Trí chư Phật rất sâu
Như mặt nhựt hiện ra
Trong tất cả cõi nước

Hiển hiện khắp không dứt.
Rõ thấu các thế gian
Giả danh không có thiệt
Chúng sanh và thế giới
Như mộng như quang ảnh.
Nơi các pháp thế gian
Chẳng sanh chấp phân biệt
Người khéo rời phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.
Vô lượng vô số kiếp
Hiểu đó tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Như vậy thấy thế gian.
Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bổn xứ.
Bất khả thuyết những kiếp
Tức là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và vắn
Rốt ráo pháp sát na.
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai, chẳng hai.

Chúng sanh, thế giới, kiếp,
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hóa
Pháp giới đều bình đẳng.
Ở khắp mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chỗ chấp.
Y nơi trí vô nhị
Xuất hiện Nhơn Sư Tử
Chẳng chấp pháp vô nhị
Biết không hai, chẳng hai.
Rõ biết các thế gian
Như dương diệm như ảnh
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hóa.
Tùy thuận nhập như vậy
Chỗ sở hành chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp thâm pháp giới.
Chúng sanh, cõi, nhiễm trước
Tất cả đều bỏ lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian
Bồ Tát thường chánh niệm

Luận sư tử diệu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện.
Thấy thế gian mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Cùng khắp các thế giới.
Chư Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy tánh chơn thiệt
Tất cả vô sai biệt.
Như Lai tạng pháp thân
Vào khắp trong thế gian
Dầu ở tại thế gian
Mà không nhiễm thế pháp.
Ví như nước trong sạch
Ảnh tượng không lai khứ
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy.
Rời nhiễm trước như vậy
Thân thế đều thanh tịnh
Lặng dừng như hư không
Tất cả không có sanh,
Biết thân là vô tận
Không sanh cũng không diệt

Chẳng thường chẳng vô thường
Thị hiện các thế gian.
Trừ diệt các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không lai khứ
Chẳng chấp ngã, ngã sở.
Thí như nhà huyễn thuật
Huyễn hiện các sự vật
Không từ đâu sự đến
Sự đi không về đâu.
Huyễn tánh chẳng hữu lượng
Cũng chẳng phải vô lượng
Ở trong đại chúng kia
Thị hiện lượng vô lượng.
Dùng tâm tịch định này
Tu tập những thiện căn
Xuất sanh tất cả Phật
Chẳng lượng, chẳng vô lượng.
Hữu lượng và vô lượng
Thảy đều là vọng tưởng
Thấu rõ tất cả loài
Chẳng chấp lượng vô lượng.
Pháp thậm thâm của Phật
Rộng lớn rất tịch diệt
Trí thậm thâm vô lượng

Biết các loài thậm thâm.
Bồ Tát lìa mê đảo
Tâm tịnh thường tương tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sanh.
Kẻ chưa an khiến an
Đã an chỉ đạo tràng
Khắp pháp giới như vậy
Nơi tâm không chấp trước.
Chẳng trụ nơi thiệt tế
Chẳng nhập nơi Niết bàn.
Khắp thế gian như vậy
Khai ngộ các quần sanh.
Pháp số chúng sanh số
Biết rõ mà chẳng chấp
Khắp mưa những pháp vũ
Nhuận đầy cả thế gian.
Ở khắp các thế giới
Niệm niệm thành Chánh giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thối chuyển.
Thế gian các thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết thân pháp như vậy
Thời được thân chư Phật.

Biết khắp các chúng sanh
Những kiếp và những cõi
Mười phương không bờ mé
Biển trí đều nhập cả.
Thân chúng sanh vô lượng
Vì họ mà hiện thân
Thân của Phật vô lượng
Người trí đều xem thấy.
Trong một niệm biết rõ
Chư Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp
Ca ngợi không thể hết.
Chư Phật hay hiện thân
Xứ xứ nhập Niết bàn
Trong một niệm vô lượng
Xá lợi đều sai khác.
Đời vị lai như vậy
Có ai cầu Phật quả
Tâm Bồ đề vô lượng
Trí quyết định đều biết.
Trong tam thế như vậy
Có bao nhiêu Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.
Phân biệt biết như vậy

Vô lượng các hạnh địa
Vào nơi chỗ trí huệ
Pháp đó chẳng thối chuyển.
Trí vi diệu rộng lớn
Thâm nhập cảnh Như Lai
Nhập rồi chẳng thối chuyển
Gọi là Phổ Hiền huệ.
Tất cả đấng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành chẳng thối chuyển
Được Vô thượng Bồ đề.
Tâm vô lượng vô biên
Những nghiệp đều sai khác
Đều do tưởng huệ nhóm
Bình đẳng đều biết rõ.
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô
Tâm học, tâm vô học
Bất khả thuyết những tâm
Trong mỗi niệm đều biết.
Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều từ tâm tưởng sanh.
Đều thấy rõ như vậy
Tất cả các chúng sanh

Tâm tưởng đều chẳng đồng
Khởi các thứ thế gian.
Dùng phương tiện như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hóa sanh
Được gọi là Phổ Hiền.
Chúng sanh đều vọng khởi
Tưởng lành, dữ, các loài
Do đây hoặc sanh Thiên
Hoặc bị đọa địa ngục.
Bồ Tát quán thế gian
Do nghiệp vọng tưởng sanh
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.
Tất cả các quốc độ
Lưới vọng tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn
Một niệm đều vào được.
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Ý căn cũng như vậy
Thế gian tưởng sai khác
Bình đẳng đều hay vào.
Mỗi mỗi cảnh giới nhãn
Vô lượng nhãn đều vào
Những thứ tánh sai biệt

Vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ thấy vô sai biệt
Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp
Thọ dụng quả báo đó.
Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết tất cả kia
Tất cả cảnh giới nhãn
Đại trí đều hay nhập.
Các thế gian như vậy
Đều hay phân biệt biết
Mà tu tất cả hạnh
Cũng lại không thối chuyển.
Phật thuyết, chúng sanh thuyết
Nhẫn đến quốc độ thuyết
Tam thế thuyết như vậy
Đều rõ biết tất cả.
Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Tam thế lẫn thấy nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng.
Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhứt thiết trí phương tiện
Biên tế bất khả đắc.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY

(Hán bộ quyển năm mươi)

BẤY giờ đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng đại quang minh tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu bảy vòng, hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ Tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội. Quang minh đó làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng Bồ Tát nhập vào đảnh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hớn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng : Rất lạ ít có nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ diễn nói thậm thâm đại pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ở trên tòa liên hoa trịch y bày vai hữu, quỳ gối hữu, chấp tay nhứt tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng :

Chánh Giác công đức đại trí hiện
Khắp đạt cảnh giới đến bĩ ngạn
Đồng với tam thế chư Như Lai
Vì thế nay tôi cung kính lễ.
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch.
Mười phương bao nhiêu những thế giới
Đều hay chấn động không có thừa
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh
Thần lực đức Thiện Thệ như vậy.
Hư không pháp giới tánh bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả quần sanh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi.

Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp
Thành tựu tối thượng đạo Bồ đề
Ở các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh.
Đạo Sư phóng ra quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi.
Trong pháp quyết định khéo học được
Vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm
Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp Vương.
Nay chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Những bực Hiền này đều về nhóm.
Lợi ích thế gian đấng Đạo Sư
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem quang minh chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng.
Ai ở cảnh giới của Như Lai
Mà hay chơn thiệt khai diễn đủ ?
Ai là Pháp Trưởng Tử của Phật ?
Thế Tôn Đạo Sư xin hiển thị.

Bấy giờ đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiễu mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ Tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng. Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiễu chúng hội Bồ Tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ Tát. Đại quang minh nhập xong thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ Tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ Tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ Tát :

Thưa Phật tử ! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ Tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì ?

Phổ Hiền đại Bồ Tát nói :

Phật tử ! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến

quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm : nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thảy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vấn pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền Bồ Tát :

Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai ? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng hội Bồ Tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm huệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ Tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát, nơi môn tam muội đều được tự tại,

vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thiệt giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bĩ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử ! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhẫn đến thị hiện nhập Đại Niết Bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Lành thay vô ngại đại trí huệ
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ.
Bồ Tát thế nào tùy thuận nhập
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào
Và chỗ thật hành xin đều nói.
Thế nào chư Phật thành Chánh giác ?

Thế nào Như Lai chuyển pháp luân ?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết Bàn ?
Đại chúng được nghe lòng hoan hỉ.
Nếu có thấy Phật đại Pháp Vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn
Xin nói những tạng công đức kia
Chúng sanh thấy rồi được những gì ?
Nếu ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết bàn
Nơi phước tạng kia sanh thâm tín
Có những lợi gì xin tuyên nói.
Chúng Bồ Tát đây đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi
Cảnh giới biển công đức quảng đại
Bực tịnh chúng sanh xin vì nói.
Xin dùng nhơn duyên và ví dụ
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng
Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm
Hết nghi trí sạch như hư không
Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng diệu âm và nhơn dụ
Dạy Phật Bồ đề cũng như kia.
Mười phương mười muôn những cõi nước
Ức na do tha vô lượng kiếp

Như nay Bồ Tát chúng tập họp
Nơi kia tất cả đều khó thấy.
Chư Bồ Tát đây đều cung kính
Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ
Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện.

Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát và đại chúng chư Bồ Tát :

Chư Phật tử ! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là mười ?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ ?

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy.

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy.

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở.

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ Tát

phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhơn duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp võ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân :

Một là đại trí phong luân đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp võ của Như Lai.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não.

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhứt của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại Thiên thế giới lúc sắp thành.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ Tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ Tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại Thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ luống phát cuồng. Duy có Ma Hê Thủ La, chủ của Đại Thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một giọt đều biết rõ cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác đều không biết được.

Nếu muốn nghĩ lường tâm ắt cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ Tát, chủ của tất cả thế gian, do sức giác huệ đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh, đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng chỉ,

hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng thành, hay thành tất cả các báu ma ni. Có mây lớn mưa lớn tên phân biệt, hay phân biệt Tam thiên Đại thiên thế giới.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng chỉ, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng thành, hay thành tất cả trí huệ pháp bửu. Có đại pháp bửu tên là phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành

cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí huệ Bồ Tát, kế khởi những hạnh trí huệ Duyên Giác, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn Thanh Văn, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng.

Đại bi pháp vũ nhứt vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại Thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bửu trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma Hê Thủ La và Tịnh Cư Thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm

thành cung điện chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thắng cao hay thành núi Tu Di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khư Đà La, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, Hương Sơn và Tuyết Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn thát bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại Thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma ni bửu trong Đại Thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đảnh ký cho chư Bồ Tát sẽ thành Chánh Giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử ! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ Chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Hoánh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhứt thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí huệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thậm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Chư Phật tử nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí phong luân xuất sanh các thứ trí huệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư

nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử ! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử ! Chẳng bao giờ có nhẫn đến một Bồ Tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí huệ của Như Lai. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân : một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại Thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại huệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh. Vô ngại huệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiêu ích vô lượng chúng sanh. Những là loài thủy tộc được lợi ích nơi nước. Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng

sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiền định và môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích nhơn quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng. Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương. Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt. Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức. Thời biết không thân, vì biết như hư không. Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã. Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận. Thời biết vô thối, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt. Thời biết

vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi. Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi. Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bổn nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhứt
Ví như hư không vô đẳng đẳng
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được
Công đức thứ nhứt siêu thế gian.
Thập Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý tư lương chẳng đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được.
Mười phương quốc độ nghiền làm trần
Hoặc có tính đếm biết số đó
Công đức bằng một lông của Phật
Ngàn muôn ức kiếp không nói được.
Như người cầm thước đo hư không
Lại có người theo tính số thước
Biên tế hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.
Hoặc có người trong khoảng sát na
Biết được tâm chúng sanh ba thuở

Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh
Chẳng biết được một niệm của Phật.
Ví như pháp giới khắp tất cả,
Chẳng thấy lấy được, làm tất cả,
Cảnh giới thập lực cũng như vậy
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.
Chợn như ly vọng hằng tịch tịnh
Không sanh không diệt khắp tất cả,
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.
Như thiệt tế mà chẳng phải tế
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại tam thế đều vô ngại.
Pháp tánh không làm không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy
Bổn tánh phi tánh rời có không.
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được,
Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu
Do bổn nguyện lực hiện sắc thân

Khiến thấy Như Lai đại thần biến.
Có ai muốn biết Phật cảnh giới
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng rời chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.
Vì thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh
Thập lực công đức chẳng lường được
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói.
Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết bàn
Tất cả căn lành nay tôi nói.
Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được
Vô lượng phương tiện nhiều nhơn duyên
Làm thành Đại Thiên thế giới này,
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành
Sát trần tâm niệm còn biết được
Thập lực sanh nhơn chẳng lường được.
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Chúng sanh thiện căn Bồ Tát lực
Thành Đại Thiên này đều an trụ.

Thập lực pháp vân cũng như vậy
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng
Đạo Sư khiến thành quả vô thượng.
Như có mưa to hiệu hồng chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Những kẻ ý liệt không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại.
Ví như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt,
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Không khứ, không lai, không tạo tác
Bổn hạnh làm nhơn sức Bồ Tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh.
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa
Chỉ trừ Ma Hê Thủ La Thiên
Đủ sức công đức đều biết rõ.
ThiệnThệ pháp vũ cũng như vậy

Tất cả chúng sanh không lường được
Chỉ trừ đấng Tự Tại thế gian
Như trong bàn tay xem thấy rõ.
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt,
Tất cả trân bửu đều hay thành
Đại Thiên mọi vật đều sai khác.
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu nhứt thiết trí đều khiến thành
Chúng sanh sở thích đều sai khác.
Ví như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng
Tánh của mưa kia không phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy.
Như Lai pháp vũ chẳng một khác
Bình đẳng tịch tịnh lìa phân biệt
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.
Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành Sắc giới thiên cung điện
Kế Dục thiên cung, kế đến người
Cung Càn thát bà thành sau rốt.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên Bồ Tát hạnh

Kế độ Duyên Giác ưa tịch diệt
Kế chúng Thanh Văn, đến chúng sanh
Chư Thiên mới thấy điềm liên hoa
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế,
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.
Như Lai thiện lực đại quang minh
Khéo thọ ký cho chư Bồ Tát
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch
Đều hay khai thị các Phật pháp.
Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nơi nước chẳng tan hư
Nước nương phong luân, phong nương không
Mà hư không kia không nương dựa.
Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí, trí nương huệ
Thân vô ngại huệ không chỗ nương.
Ví như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sanh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi.
Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sanh đều được nhờ

Nếu có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc não.
Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nó dụ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ?

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ Tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai. Phải khắp tất cả nơi thấy Như Lai.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân.

Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật.

Đây là tướng thứ nhứt của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện

tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận.

Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thục lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xòe, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhựt khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhựt cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhơn quả, khiến được thiên nhãn thấy chỗ thọ sanh sau khi chết,

khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bổn hạnh. Vì thân mặt nhựt trí huệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di v.v..., kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhựt chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí huệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ Tát, kế chiếu Duyên Giác, kế chiếu Thanh Văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quảng đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhẫn đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhơn duyên lợi ích thuở vị lai khiến họ được thành thục.

Nhưng đức Như Lai đại trí nhựt quang chẳng nghĩ rằng ta phải chiếu Bồ Tát đại hạnh, nhẫn đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt, mặt nguyệt tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhựt làm lợi ích. Vì do mặt nhựt mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bịnh.

Như Lai trí nhựt cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí huệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí huệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho

những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não nhơn khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có quang minh tên là tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Mỗi lỗ lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ Tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ Tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai : mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều

thanh tịnh tất cả. Chư Bồ Tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thảy đều thành thục, hướng đến nhứt thiết trí. Hạng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh manh chúng sanh, nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyến điều phục kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo : địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhơn gian.

Chư Phật tử ! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh manh kia nghĩ rằng ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hóa. Bấy giờ đức Như Lai trụ trong phổ tự tại tam muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng các ngươi, chẳng phải là Phạm Thiên, Phạm Hóa, cũng chẳng phải là Đế Thích, Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây

châu báu, tràng sư tử lầu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn. Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho họ.

Chư Phật tử ! Như Lai trí nhựt lợi ích cho hàng sanh manh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thục đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu :

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử ! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tằng hữu :

Một là che chói tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài vắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng hóa độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rốt ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại Thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm Vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm Vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngần ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm Phù Đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc đó y vương chế thuốc thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng y vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp dược đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bĩ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bịnh phiền não của chúng sanh, và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ.

Chúng sanh được thấy, các bịnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là Tạng Tỳ lô giá na họp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bửu châu. Nếu ai được thấy châu này thời mắt được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma ni bửu tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử ! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bửu tụ, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ đề.

Chư Phật tử ! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy bửu vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bửu vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử ! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh nhơn thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhẫn đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy. Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiệt tế vậy. Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lìa hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thệ nguyện tột hết thuở vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc phi sắc, hữu phi hữu
Tam thế chúng sanh : thân, quốc độ
Ở khắp không biên tế như vậy.
Cũng thế, chơn thân của chư Phật
Tất cả pháp giới đều khắp cả
Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được
Vì độ chúng sanh mà hiện thân.
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp
Hư không chẳng nghĩ : ta làm gì ?
Ta làm thế nào, làm vì ai ?
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành

Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta làm những việc nơi kia.
Ví như mặt nhựt mọc thế gian
Ánh sáng phá tất cả tối tăm
Núi, cây, ao sen, đất, các vật
Tất cả mọi loài đều lợi ích.
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sanh trưởng hạnh lành cho nhơn thiên
Trừ hẳn si tối được trí sáng
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui.
Ví như mặt nhựt lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà mặt nhựt vẫn không phân biệt,
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy
Trước chiếu Bồ Tát, kế Duyên Giác
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sanh
Mà Phật bổn lai không động niệm.
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn
Lìa hẳn tai hoạn thân an ổn.
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật
Phật cũng vì họ làm lợi ích
Nghe danh nhẫn đến chạm quang minh

Nhơn đây nhẫn đến được Bồ đề
Ví như tịnh nguyệt tại hư không
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết
Tất cả nước trong đều hiện hình
Ai cũng xem thấy ở trước mình.
Như Lai quang minh cũng như vậy
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau
Hiện khắp trong tâm của nhơn thiên
Ai ai cũng nói Phật trước mình.
Thí như Phạm Vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi Đại Thiên
Tất cả nhơn thiên đều được thấy
Thiệt chẳng phân thân đến nơi kia.
Chư Phật hiện thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều khắp cả
Thân Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.
Như có Y Vương giỏi phương thuật
Nếu ai được thấy bịnh đều lành
Y Vương dầu chết, thuốc thoa thân
Khiến thân hành động như lúc sống.
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện nhứt thiết trí
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân
Chúng sanh được thấy phiền não diệt.

Ví như trong biển có bửu vương
Khắp pháp vô lượng những quang minh
Chúng sanh chạm đến đồng màu bửu
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh.
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Chạm quang minh Phật tất đồng màu
Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn
Phá những mê tối trụ Phật địa.
Ví như ma ni như ý bửu
Tùy có người cầu đều đầy đủ
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được
Chẳng phải bửu vương có phân biệt.
Thiện Thệ Bửu Vương cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

(1) **Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát :**

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết như thế nào về âm thanh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ?

Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

(1) Hán bộ quyển năm mươi một.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỉ, vì tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh :

Một là âm thanh nói : "Mọi người nên biết Sơ thiền an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi Dục". Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiền, bỏ thân cõi Dục sanh lên Phạm Thiên.

Hai là âm thanh nói : "Mọi người nên biết Nhị thiền an lạc không giác không quán vượt hơn Phạm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiền, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

Ba là âm thanh nói : "Mọi người nên biết Tam thiền an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiền, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

Bốn là âm thanh nói : "Mọi người nên biết Tứ thiền tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiền, bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại :

Một là âm thanh nói : "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn". Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong nhơn thiên.

Hai là âm thanh nói : "Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt não". Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh Văn thừa được tùy thuận âm thanh nhẫn.

Ba là âm thanh nói : "Đại chúng nên biết Thanh Văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. Lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học". Những người thích thắng đạo nghe lời

này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác thừa.

Bốn là âm thanh nói : "Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ Tát thuận sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ tâm Bồ đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhứt thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh". Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh lẹ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ đề.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhứt của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. Tánh âm thanh này rốt ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như chư Thiên có pháp cổ lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên Tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên Tử đó rằng : "Chư Thiên Tử nên biết tất cả dục lạc thảy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên Tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn". Chư Thiên Tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên Vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà

phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ Tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh Văn thừa, hoặc tu Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng Đại thừa. Nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Tự Tại Thiên Vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử ! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh thảy đều đến khắp, đều làm cho được hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm Thiên Vương riêng nói với tôi.

Diệu âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thục thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ : đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước

cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như A Na Bà Đạt Đa Long Vương nổi mây dầy mưa khắp Diêm Phù Đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mưa này chẳng từ thân Long Vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa.

Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Ma Na Tư Long Vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long Vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị não loạn. Quá bảy ngày Long Vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thục chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thục mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thạnh Như Lai chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như trong biển có đại Long Vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác chỉ do sức bất tư nghì của Long Vương khiến những thứ trang nghiêm nhẫn đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm, dùng ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhẫn đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Ta Kiệt La Long Vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ nhẫn đến Tha Hóa Tự Tại Thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác : hoặc màu sáng chói như vàng diêm phù đàn, như tỳ lưu ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chơn châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu tát la, như thăng tạng, như vô lượng hương, như

vô cấu y. Mây lớn đã giăng khắp rồi phát ra nhiều thứ điển quang đủ màu. Mây màu vàng diêm phù đàn phát ra điển quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra điển quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điển quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điển quang màu pha lê, nhẫn đến mây màu nước trong phát ra điển quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điển quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điển quang một màu, mây một màu phát ra điển quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỉ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn thát bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn na la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lảnh lót, và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hóa Thiên đến đại địa,

ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt. Ở Tha Hóa Thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo v.v... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc Thiên thời mưa đại ma ni bửu tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu Suất Thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thùy kế. Ở Dạ Ma Thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ. Ở Tam Thập Tam Thiên thời mưa những diệu hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bửu y tên là Phú cái. Ở cung Long Vương thời mưa xích chơn châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A Tu La thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất Đơn Việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta Kiệt La Long Vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng Pháp Vương muốn đem chánh pháp giáo hóa chúng sanh, trước giăng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng ; Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân,

hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí huệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh : hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà la ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam muội : những là tiếng tam muội thiện giác trí, tiếng tam muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng

tam muội nhứt thiết pháp tự tại, tiếng tam muội kim cang luân, tiếng tam muội tu di sơn tràng, tiếng tam muội hải ấn, tiếng tam muội nhựt đăng, tiếng tam muội vô tận tạng, tiếng tam muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thoại tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ Tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương. Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Những là vì Bồ Tát ngồi đạo tràng Bồ đề ban đại pháp vũ tên là pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ Tát ban đại pháp vũ tên Bồ Tát du hí bí mật giáo của Như Lai.

Vì nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đảnh Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đắc nhẫn Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là hoa trí huệ công đức bửu nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ Tát đại bi.

Vì Bồ Tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ban đại pháp vũ tên là vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ Tát hạnh không thôi dứt không mỏi nhàm.

Vì sơ phát tâm Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc Giác thừa ban đại pháp vũ tên là biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh Văn thừa ban đại pháp vũ tên là dùng kiếm đại trí huệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật Tử ! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng :

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Tám là như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.

Chín là như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Chư Phật tử ! Âm thanh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đại Thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo
Tứ thiền tịch tịnh không sự khổ
Khiến ai được nghe đều ly dục.
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử.
Như trong hang lớn chốn thâm sơn
Tùy có âm thanh đều vang dội,
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia
Mà vang rốt ráo vô phân biệt.
Thập Lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy kia căn thục vì thị hiện
Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp.

Như có thiên cổ tên Năng giác
Thường ở hư không chấn pháp âm
Răn những Thiên Tử ưa phóng dật
Khiến họ nghe xong lìa say đắm.
Thập Lực pháp cổ cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu
Giác ngộ tất cả các quần sanh
Khiến họ đều chứng Bồ đề quả.
Tự Tại Thiên Vương có bửu nữ
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn.
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy
Một tiếng mà phát tất cả tiếng
Tùy họ tánh dục có sai khác
Đều khiến nghe xong dứt phiền não.
Ví như Phạm Vương phát một tiếng
Hay khiến Phạm Chúng đều hoan hỷ
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe.
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa
Bởi người chưa tin, chưa thọ được,
Như nước trong kia đồng một tánh

Vị tám công đức không sai khác
Nhơn đất, tại đồ, đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác.
Nhứt Thiết Trí âm cũng như vậy
Pháp tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng
Nên khiến người nghe nhiều sai khác.
Như Vô Nhiệt Não đại Long Vương
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm Phù
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng
Nhưng nước chẳng từ thân rồng ra.
Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm
Hay khiến sanh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài, mà được có.
Như Ma Na Tư đại Long Vương
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa
Chờ các chúng sanh làm việc xong
Rồi sau mới mưa thành lợi ích.
Thập Lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sanh khiến thành thục
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm
Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ.
Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm

Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dầu nước một vị, trang nghiêm khác.
Vô Thượng Biện Tài cũng như vậy
Nói mười, hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sanh tâm niệm có sai khác.
Tối thắng Long Vương Ta Kiệt La
Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long Vương không hai niệm.
Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương
Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt.

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo đại chúng Bồ Tát :

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Tâm, ý, thức của đức Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương dựa.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai trí không sở y.

Đây là tướng thứ nhứt của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí huệ không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo

tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Thiện nam tử ! Ví như đại hải có bốn bửu châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bửu châu này, thời dầu là một trân bửu cũng không có được.

Đây là bốn bửu châu : một tên là Tích tập bửu, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bửu châu này, tất cả phàm phu, chư Long Thần đều chẳng thấy được. Vì Ta Kiệt La Long Vương cho bửu châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh Văn, Độc Giác, bực hữu học, vô học và trí huệ của chư Bồ Tát.

Đây là bốn đại trí bửu : một tên là Đại trí huệ bửu phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là Đại trí huệ bửu khéo

phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của đức Như Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai.

Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ Tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, Chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng giảm.

Đây là bốn đại bửu : một tên là Nhựt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bửu này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử ! Quang minh của đại bửu Nhựt tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bửu nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bửu chiếu nhằm lạc này thời biến thành tô. Quang minh của Tận vô dư đại bửu chiếu nhằm tô này thời biến thành đề hồ, như lửa cháy phừng đều không còn sót thừa.

Chư Phật tử ! Cũng vậy, biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ Tát, nhẫn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn đại trí bửu : một Đại trí bửu diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bửu trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bửu huệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bửu cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Lúc chư Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bửu diệt tán thiện chiếu đến Bồ Tát

này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng quang minh của đại trí bửu trừ pháp ái chiếu đến Bồ Tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam muội, phát khởi đại thần thông. Lại dùng quang minh của đại trí bửu huệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ Tát này, khiến bỏ thần thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Lại dùng quang minh của đại trí bửu cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ Tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhẫn đến được bực Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ Tát nào được bậc Như Lai.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Như từ thủy tế lên đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thiên, trong đó cả Đại Thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí huệ cũng như vậy. Hoặc Thanh Văn trí, hoặc Độc Giác trí, hoặc Bồ Tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí huệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như Lai trí huệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Như đảnh núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược Vương này mọc từ thủy luân tế suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Lúc cây Dược Vương này mọc rễ thời tất cả cây ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc thân cây Dược Vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm Phù Đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược Vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược Vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh

thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bi nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ đề phần pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại Dược Vương trí huệ của đức Như Lai cớ sao lại được gọi là Vô Tận Căn ? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ Tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Chư Phật tử ! Lúc cây đại trí huệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí huệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng tất cả nhánh Ba la mật.

Lúc lá của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu đà thiểu dục tri túc.

Lúc bông đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đảnh nhẫn.

Trí huệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng : một là hàng nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử ! Trí huệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng, nhẫn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể

nói rằng trí huệ của đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại Thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại Thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ Tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ Tát căn khí chưa thành thục chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ Tát sẽ sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Do trí Xảo Trì này làm cho chư Bồ Tát vượt khỏi bực Nhị thừa an trụ nơi bực rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Trí huệ của đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí huệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thời nhứt thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại Thiên thế giới biên chép hết cả những sự trong Đại Thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi Sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung Thiên thế giới thời lượng bằng Trung Thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu Thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu Thiên thế giới. Như vậy nhẫn đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu Di Sơn, trong cung điện của Địa Cư Thiên, của Không Cư Thiên, của Sắc Giới Thiên, của Vô Sắc Giới Thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại Thiên thế giới mà toàn ở tại trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí huệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Bấy giờ đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng : Lạ thay, lạ thay ! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời

chứng được Như Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí huệ Phật
Phật trí không chỗ nương
Như hư không vô y.
Chúng sanh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương Phật trí huệ
Phật trí không y chỉ.
Thanh Văn và Độc Giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm.
Phật trí cũng như vậy
Xuất sanh nhứt thiết trí
Không tăng cũng không giảm

Không sanh cũng không diệt.
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Công lực khắp mười phương.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được trí quang minh.
Như rồng có bốn châu
Xuất sanh tất cả báu
Cất châu chỗ thâm mật
Kẻ phàm chẳng thấy được.
Phật bốn trí cũng vậy
Xuất sanh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ Tát.
Như biển có bốn báu
Hay rút tất cả nước
Khiến biển chẳng tràn đầy
Cũng lại không thêm bớt.
Trí Như Lai cũng vậy
Dứt sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không ngằn mé
Hay sanh Phật Bồ Tát.

Hạ phương đến Hữu Đảnh
Dục, Sắc, Vô Sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt.
Thanh Văn và Độc Giác
Bồ Tát các trí huệ
Đều nương nơi Phật trí
Trí Phật vô phân biệt.
Núi Tuyết có Dược Vương
Tên là Vô Tận Căn
Hay sanh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, bông, trái.
Phật trí cũng như vậy
Sanh trong Như Lai chủng
Đã được Bồ Đề rồi
Lại sanh Bồ Tát hạnh
Như người cầm cỏ khô
Để vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy.
Tam thế kiếp và cõi
Trong đó các chúng sanh
Cỏ khô cho chẳng cháy
Phật trí biết tất cả.
Có gió tên Tán Hoại

Hay phá hoại Đại Thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi.
Gió đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ Tát
Lại có gió Thiện Xảo
Khiến trụ bực Như Lai.
Như có quyển sách lớn
Lượng bằng Đại Thiên giới
Ở trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy.
Có một người thông minh
Tịnh nhãn đều thấy rõ
Phá trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sanh.
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết.
Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Phật trí bèn xuất hiện
Lợi ích chư Bồ Tát.

(1) **Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chư Bồ Tát :**

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thiệt tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Chư Phật tử ! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô

---

(1) Hán bộ quyển năm mươi hai

thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử ! Như đại Long Vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra.

Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Chư Phật tử ! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long Vương khởi ra.

Biển nhứt thiết trí của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thuở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Chư Phật tử ! Biển nhứt thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất Đơn Việt có một vạn cơn sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm

con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Trong đại hải lại có Thập Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Lôi Chấn Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Vô Lượng Quang Minh Long Vương, Liên Chú Bất Đoạn Long Vương, Đại Thắng Long Vương, Đại Phấn Tấn Long Vương, có tám mươi ức đại Long Vương như vậy đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái Tử của Ta Kiệt La Long Vương tên là Diêm Phù Tràng mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội Long Vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Bá Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhẫn đến cung điện của tám mươi ức đại Long Vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta Kiệt La Long vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta Kiệt La Long Vương chảy vào đại

hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Chư Phật tử ! Như vậy đại hải : nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh không dứt.

Phải biết bửu tụ của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ Đề phần Tam Bảo chủng chẳng dứt.

Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác thọ dụng.

Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ Tát từ Sơ Hoan Hỷ địa đến bực Cứu Cánh Vô Ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở

nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy,
Như tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát.
Như Long chẳng rời khỏi cung điện
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn
Nước mưa dầu không chỗ đến đi
Tùy Long tâm nên đều đầy đủ,
Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu
Nếu có tịnh tâm thời hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông,
Như biển trân bửu vô biên lượng
Chúng sanh đại địa cũng như vậy
Thủy tánh một vị đồng không khác
Kẻ sanh trong đó đều được lợi
Như Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chơn như hạnh là Như Lai hạnh.

Chư Phật tử ! Như chơn như : tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy : chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử ! Như pháp giới : chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử ! Như chim bay ngang hư không trải qủa trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na do tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngằn mé.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh. Làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chướng ngại.

Chư Phật tử ! Ví như Kim Sí Điểu Vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư Long, phấn khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thục, dùng sức mạnh thập lực vỗ hai cánh chỉ quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai mà bắt lấy để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử ! Như mặt nhựt mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh, mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hí luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng

như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ví như chơn như chẳng sanh diệt
Không có nơi chỗ không thể thấy
Bực Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy
Vượt hơn tam thế chẳng lường được.
Pháp giới : chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đấng Đại Công Đức hạnh cũng vậy
Chẳng : lượng, vô lượng, vì vô thân.
Như chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không vẫn không khác
Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói chẳng thể lường.
Điểu Vương trên cao xem đại hải
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn
Thập Lực hay cứu người thiện căn
Khiến khỏi biển ái trừ phiền não.
Ví như nhựt nguyệt đi hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi lầm, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thế tất cả pháp.

Chư Phật tử ! Ví như đại hải có thể ấn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử ! Phật Bồ Đề ; tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác được thân lượng bằng tất

cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chơn như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết bàn giới.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai thành Chánh Giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh Giác. Nhẫn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết Bàn đều đồng một tánh. Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì ? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh Giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được nhứt thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử ! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh.

Chư Phật Bồ đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh Giác hay chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Vì Bồ đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử ! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tột hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ.

Này chư Phật tử ! Các Ngài nghĩ thế nào ? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu ?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát nói : Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu ?

Phổ Hiền Bồ Tát nói : Lành thay ! Lành thay ! Đúng như lời Ngài nói.

Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì

Bồ đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng không giảm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết như vầy : Thành Đẳng Chánh Giác đồng với Bồ Đề một tướng không tướng. Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác dùng phương tiện nhứt tướng nhập tam muội thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh Giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh Giác tất cả thân quảng đại thành Chánh Giác đều như vậy cả.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác rốt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thế lực, ở dưới cây Bồ đề đạo tràng trên tòa

sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Đại bồ Tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghì.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Chánh Giác biết rõ tất cả pháp
Không hai lìa hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt.
Như biển ấn hiện thân chúng sanh
Do đây gọi biển là đại hải
Bồ đề ấn khắp các tâm hành
Vì thế nên gọi là Chánh Giác.
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt

Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ đề một tướng thường không tướng,
Như người hóa tâm hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác,
Tất cả chúng sanh thành Bồ đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm.
Phật có tam muội tên Thiện Giác
Dưới cây Bồ đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh
Khai ngộ quần sanh như sen nở
Như tam thế kiếp sát, chúng sanh.
Có những tâm niệm và căn, dục
Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh Giác gọi là vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết như vầy : Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến. Lìa dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả

pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chơn thiệt của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

Chư Phật tử ! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tột kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

Chư Phật tử ! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như Lai,

vì thiệt tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngần ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai có tam muội tên là cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như Lai pháp luân không sở chuyển
Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập Lực pháp luân cũng như vậy.
Như chữ vào khắp mà không đến
Chánh Giác pháp luân cũng như vậy
Vào các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ.
Phật có tam muội tên cứu cánh
Nhập định này rồi mới thuyết pháp
Tất cả chúng sanh vô lượng biên
Khắp phát ngôn âm khiến tỏ ngộ.
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn
Vô lượng ngôn âm đều sai khác
Thế gian tự tại vô phân biệt
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe.
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm,
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nhập Niết bàn như thế nào ?

Đại Bồ Tát muốn biết đại Niết bàn của đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bổn tự tánh. Như chơn như Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như thiệt tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như hư không Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như ly dục tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như nhứt thiết pháp tánh tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết bàn, Như Lai Niết bàn cũng như vậy. Vì Niết bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết bàn, cũng chẳng vì Bồ Tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ Tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ Tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Chư Phật Như Lai vì làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyến mộ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng thiệt ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết bàn. Vì đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện Niết bàn.

Chư Phật tử ! Ví như mặt nhựt mọc chiếu sáng khắp thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhựt hiện, cùng khắp các xứ mà vẫn không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhựt. Đây không phải lỗi ở mặt nhựt mà là do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh nên do Niết bàn mà được độ, thời đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết bàn. Nhưng thiệt ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ !

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyễn thuật, dùng sức huyễn thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại Thiên thế giới mà thị hiện huyễn thân, dùng sức huyễn giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyễn sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyễn thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tột thuở vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết bàn. Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ !

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử ! Lúc đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết bàn, bèn nhập bất động tam muội. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na do tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệu bửu. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sử tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bổn nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tột vị lai tế rốt ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Chư Phật tử ! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiệt chẳng hư, chỉ do bổn thệ nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiệt tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bổn nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền Đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Mặt nhựt phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước lọt bóng liền mất,
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt.
Như hỏa đại thành lửa thế gian
Hoặc một thành ấp có lúc tắt,
Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới
Xứ giáo hóa xong hiện nhập diệt.
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân,
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật.
Phật có tam muội tên bất động
Hóa chúng sanh rồi nhập định này
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật.

Phật thân vô số khắp pháp giới
Chúng sanh có phước thời được thấy
Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.
Như tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thảy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tột vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhứt thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Chư Phật tử ! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cang trọn không tiêu tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả

phiền não hữu vi hạnh đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử ! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu Di, ném vào cỏ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Chư Phật tử ! Ví như núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bịnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh,

đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thời được niệm Phật tam muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua, và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của Hiền Thánh.

Chư Phật tử ! Nay tôi nói với các Ngài : Mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, nhẫn đến rốt ráo nhập Niết bàn.

Đại Bồ Tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghì, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật, chư Bồ Tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chớ chẳng phải là rốt ráo.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian

chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ Tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bổn thiệt tánh pháp bất tư nghì rốt ráo.

Chư Phật tử ! Pháp môn này, đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ Tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ Tát ngồi nơi bất tư nghì thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư đại Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhơn bảy báu này mà hiển bày Luân Vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái Tử do đệ nhứt Phu Nhơn sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh Vương. Nếu Chuyển Luân Thánh Vương không có Thái Tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh Vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chơn tử của đức Như Lai Pháp Vương sanh nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có

những chơn tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng Nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ Tát mới có thể được như vậy.

Do những cớ trên đây, chư đại Bồ Tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì đại Bồ Tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử ! Giả sử có Bồ Tát trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp thật hành sáu môn Ba la mật, tu tập những pháp Bồ đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghì của Như Lai đây. Hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chơn thiệt Bồ Tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí huệ vô lượng bất tư nghì của Như Lai đây, nghe rồi tin hiểu tùy thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhứt thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công

hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ Tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lầm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí huệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vầy : chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thời được công đức vô biên lượng
Ở trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ.
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải ra ngoài
Công đức cúng dường đấng Thập Lực
Diệt phiền não đến kim cang trí.
Như cỏ khô bằng núi Tu Di
Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết
Chút ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết bàn.
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến
Thấy nghe ngửi chạm tiêu các bịnh
Nếu ai thấy nghe đấng Thập Lực
Được thắng công đức đến Phật trí.

Bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha thế giới sáu cách chấn động : những là Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, mé vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn. Mười tám tướng động : những là động, biến động, đẳng biến động, dũng biến dũng, đẳng biến dũng, khởi biến khởi, đẳng biến khởi, chấn biến chấn, đẳng biến chấn, hống biến

hống, đẳng biến hống, kích biến kích, đẳng biến kích. Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni bửu, mây chư Bồ Tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ Tát. Mưa mây thành Chánh giác, mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ Tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà bảo rằng :

Lành thay Phật tử ! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử ! Mười phương chúng ta tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na

do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Này Phật tử ! Nay trong pháp hội này có mười vạn Phật sát vi trần số đại Bồ Tát được tất cả thần thông tam muội của Bồ Tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ Tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô số vô lượng, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ Tát, do thuở trước tu

hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tự tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ Tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói rằng :

Lành thay Phật tử ! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử ! Chư Bồ Tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ Tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho Ngài.

Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giỏi quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ Tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi do từ đại hạnh thuở trước. Nói kệ rằng :

Tất cả Như Lai những công hạnh
Thế gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.
Pháp thậm thâm vi mật như vậy
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí huệ điều phục
Mới được nghe nghĩa bí áo này.

Nếu nghe pháp này sanh hoan hỉ
Kia từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ
Trời người ca ngợi thường cúng dường
Đây là pháp cứu thế đệ nhứt
Đây hay cứu độ những quần phẩm
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh
Các Ngài thọ trì chớ phóng dật.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

PHẨM LY THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

(Hán bộ quyển năm mươi ba)

BẤY giờ đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề trong đạo tràng Bồ đề A Lan Nhã điện Phổ Quang Minh, ngồi tòa Liên Hoa Tạng Sư Tử diệu ngộ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ không chướng ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại lập bất tư nghì, thấy khắp tam thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát, đến bỉ ngạn rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bực Phật bình đẳng không trung biên, tột nơi pháp giới, khắp hư không giới, cùng bất

khả thuyết trăm ngàn na do tha Phật sát vi trần số đại Bồ Tát câu hội.

Chư đại Bồ Tát này đều là bực một đời sẽ được Vô thượng Bồ đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập hợp, đều đủ Bồ Tát phương tiện trí huệ : những là khéo hay quán sát tất cả chúng sanh, dùng sức phương tiện khiến họ điều phục trụ nơi pháp Bồ Tát. Khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán sát cảnh giới Niết bàn, tư duy suy lường lìa hẳn tất cả hý luận phân biệt mà tu diệu hạnh không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sanh rỗng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sanh. Đều hay thọ trì tam thế Phật pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải thuyết. Đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thế và xuất thế, biết tánh chơn thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều khéo quán sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí huệ của tam thế chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, làm cho tất cả chúng sanh phát

tâm thành đạo. Nơi cảnh sở duyên của một chúng sanh đều biết cảnh giới của tất cả chúng sanh. Dầu nhập Như Lai nhứt thiết trí địa mà chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí huệ, phương tiện của Bồ Tát, mà vẫn không sở tác. Vì mỗi mỗi chúng sanh trụ vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được. Chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh tịnh của tam thế chư Phật đều đã đầy đủ.

Thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tất cả Như Lai trong vô biên kiếp nói chẳng hết được.

Tên của các Ngài là : Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phổ Hóa Bồ Tát, Phổ Huệ Bồ Tát, Phổ Kiến Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Phổ Quán Bồ Tát, Phổ Chiếu Bồ Tát, Phổ Tràng Bồ Tát, Phổ Giác Bồ Tát.

Mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư đại Bồ Tát như vậy, thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thỉnh chuyển pháp luân. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật.

Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh hiệu, quốc độ, thành Phật chuyển pháp luân. Thế giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ Tát, vào nơi pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát nhập quảng đại tam muội tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội này tất cả thế giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, phát âm thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ Tát mới từ tam muội xuất định.

Bấy giờ Phổ Huệ Bồ Tát biết đại chúng đã vân tập, hỏi Phổ Hiền Bồ Tát rằng :

Thưa Phật tử ! Xin Ngài diễn thuyết : Những gì là y chỉ của đại Bồ Tát ? Những gì là kỳ đặc tướng ? Những gì là hạnh ? Những gì là thiện tri thức ? Những gì là siêng tinh tấn ? Những gì là tâm được an ổn ? Những gì là thành tựu chúng sanh ? Những gì là giới ? Những gì là tự biết thọ ký ? Những gì là nhập Bồ Tát ? Những gì là nhập Như Lai ? Những gì là nhập tâm hành của chúng sanh ? Những gì là nhập thế giới ? Những gì là nhập kiếp ? Những gì là

nói tam thế ? Những gì là biết tam thế ? Những gì là phát tâm không mỏi nhàm ? Những gì là trí sai biệt ? Những gì là đà la ni ? Những gì là diễn thuyết Phật ? Những gì là phát tâm Phổ Hiền ? Những gì là Phổ Hiền hạnh pháp ? Do những cớ gì mà sanh lòng đại bi ? Những gì là nhơn duyên phát Bồ đề tâm ? Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện tri thức ? Những gì là thanh tịnh ? Những gì là các Ba la mật ? Những gì là trí tùy giác ? Những gì là chứng tri ? Những gì là lực ? Những gì là bình đẳng ? Những gì là Phật pháp thiệt nghĩa cú ? Những gì là thuyết pháp ? Những gì là trì ? Những gì là biện tài ? Những gì là tự tại ? Những gì là tánh vô trước ? Những gì là tâm bình đẳng ? Những gì là xuất sanh trí huệ ? Những gì là biến hóa ? Những gì là lực trì ? Những gì là được đại hân ủy ? Những gì là thâm nhập Phật pháp ? Những gì là y chỉ ? Những gì là phát tâm vô úy ? Những gì là phát tâm không nghi hoặc ? Những gì là bất tư nghì ? Những gì là xảo mật ngữ ? Những gì là xảo phân biệt trí ? Những gì là nhập tam muội ? Những gì là biến nhập ? Những gì là môn giải thoát ? Những gì là thần thông ? Những gì là minh ? Những gì là giải thoát ? Những gì là

viên lâm ? Những gì là cung điện ? Những gì là sở nhạo ? Những gì là trang nghiêm ? Những gì là phát tâm bất động ? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại ? Những gì là quán sát ? Những gì là thuyết pháp ? Những gì là thanh tịnh ? Những gì là ấn ? Những gì là trí quang chiếu ? Những gì là vô đẳng trụ ? Những gì là tâm không hạ liệt ? Những gì là tâm tăng thượng như núi ? Những gì là trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề ? Những gì là như thiệt trụ ? Những gì là phát tâm Đại thừa thệ nguyện như kim cang ? Những gì là đại phát khởi ? Những gì là cứu cánh đại sự ? Những gì là bất hoại tín ? Những gì là thọ ký ? Những gì là thiện căn hồi hướng ? Những gì là được trí huệ ? Những gì là phát tâm vô biên quảng đại ? Những gì là phục tạng ? Những gì là luật nghi ? Những gì là tự tại ? Những gì là vô ngại dụng ? Những gì là chúng sanh vô ngại dụng ? Những gì là quốc độ vô ngại dụng ? Những gì là pháp vô ngại dụng ? Những gì là thân vô ngại dụng ? Những gì là nguyện vô ngại dụng ? Những gì là cảnh giới vô ngại dụng ? Những gì là trí vô ngại dụng ? Những gì là thần thông vô ngại dụng ? Những gì là thần lực vô ngại dụng ? Những gì là lực vô ngại dụng ? Những gì là du hí ?

Những gì là cảnh giới ? Những gì là lực ? Những gì là vô úy ? Những gì là pháp bất cộng ? Những gì là nghiệp ? Những gì là thân ? Những gì là thân nghiệp ? Những gì là ngữ ? Những gì tịnh tu ngữ nghiệp ? Những gì là được thủ hộ ? Những gì là thành xong việc lớn ? Những gì là tâm ? Những gì là phát tâm ? Những gì là tâm châu biến ? Những gì là chư căn ? Những gì là thân tâm ? Những gì là thâm tâm tăng thượng ? Những gì là siêng tu ? Những gì là quyết định giải ? Những gì là quyết định giải nhập thế giới ? Những gì là quyết định giải nhập chúng sanh giới ? Những gì là tập khí ? Những gì là thủ ? Những gì là tu ? Những gì là thành tựu Phật pháp ? Những gì là thối thất Phật pháp đạo ? Những gì là ly sanh đạo ? Những gì là quyết định pháp ? Những gì là xuất sanh Phật pháp đạo ? Những gì là đại trượng phu danh hiệu ? Những gì là đạo ? Những gì là vô lượng đạo ? Những gì là trợ đạo ? Những gì là tu đạo ? Những gì là trang nghiêm đạo ? Những gì là chân ? Những gì là tay ? Những gì là bụng ? Những gì là tạng ? Những gì là tâm ? Những gì là mặc giáp ? Những gì là khí trượng ? Những gì là đầu ? Những gì là mắt ? Những gì là tai ? Những gì là mũi ?

Những gì là lưỡi ? Những gì là thân ? Những gì là ý ? Những gì là đi ? Những gì là đứng ? Những gì là ngồi ? Những gì là nằm ? Những gì là chỗ sở trụ ? Những gì là chỗ sở hành ? Những gì là quán sát ? Những gì là khắp quán sát ? Những gì là phấn tấn ? Những gì là sư tử hống ? Những gì là thanh tịnh thí ? Những gì là thanh tịnh giới ? Những gì là thanh tịnh nhẫn ? Những gì là thanh tịnh tinh tấn ? Những gì là thanh tịnh định ? Những gì là thanh tịnh huệ ? Những gì là thanh tịnh từ ? Những gì là thanh tịnh bi ? Những gì là thanh tịnh hỉ ? Những gì là thanh tịnh xả ? Những gì là nghĩa ? Những gì là pháp ? Những gì là phước đức trợ đạo cụ ? Những gì là trí huệ trợ đạo cụ ? Những gì là minh túc ? Những gì là cầu pháp ? Những gì là minh liễu pháp ? Những gì là tu hành pháp ? Những gì là ma ? Những gì là ma nghiệp ? Những gì là bỏ rời ma nghiệp ? Những gì là thấy Phật ? Những gì là Phật nghiệp ? Những gì là mạn nghiệp ? Những gì là trí nghiệp ? Những gì là ma nhiếp trì ? Những gì là Phật nhiếp trì ? Những gì là pháp nhiếp trì ? Những gì là công nghiệp trụ Đâu Suất Thiên ? Cớ gì nơi Đâu Suất Thiên cung mất ? Cớ gì hiện ở thai ? Những gì là hiện

vi tế thú ? Cớ gì hiện sơ sanh ? Cớ gì hiện vi tiếu ? Cớ gì hiện đi bảy bước ? Cớ gì hiện đồng tử ? Cớ gì hiện ở nội cung ? Cớ gì hiện xuất gia ? Cớ gì hiện khổ hạnh ? Qua đến đạo tràng thế nào ? Ngồi đạo tràng thế nào ? Những gì là tướng kỳ đặc khi ngồi đạo tràng ? Cớ gì hiện hàng ma ? Những gì thành Như Lai lực ? Chuyển pháp luân thế nào ? Cớ gì nhơn chuyển pháp luân được pháp bạch tịnh ? Cớ gì đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập Niết bàn ?

Lành thay Phật tử ! Những pháp như vậy xin Ngài diễn nói cho.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát bảo Phổ Huệ và chư Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ y chỉ :

Dùng Bồ đề tâm làm y chỉ, vì hằng chẳng quên mất.

Dùng thiện tri thức làm y chỉ, vì hòa hiệp như một.

Dùng thiện căn làm y chỉ, vì tu tập tăng trưởng.

Dùng Ba la mật làm y chỉ, vì tu hành đầy đủ.

Dùng nhứt thiết pháp làm y chỉ, vì rốt ráo xuất ly.

Dùng đại nguyện làm y chỉ, vì tăng trưởng Bồ đề.

Dùng các hạnh làm y chỉ, vì khắp đều thành tựu.

Dùng tất cả Bồ Tát làm y chỉ, vì đồng một trí huệ.

Dùng cúng dường chư Phật làm y chỉ, vì tín tâm thanh tịnh.

Dùng tất cả Như Lai làm y chỉ, vì như Từ Phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp y chỉ này thời được là chỗ sở y đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tưởng kỳ đặc :

Nơi tất cả thiện căn tưởng là tự thiện căn.

Nơi tất cả thiện căn tưởng là chủng tử Bồ đề.

Nơi tất cả chúng sanh tưởng là căn khí Bồ đề.

Nơi tất cả nguyện tưởng là tự nguyện.

Nơi tất cả pháp tưởng xuất ly.

Nơi tất cả hạnh tưởng là tự hạnh.

Nơi tất cả pháp tưởng là Phật pháp,

Nơi tất cả pháp ngữ ngôn tưởng là đạo ngữ ngôn

Nơi tất cả Phật tưởng là từ phụ.

Nơi tất cả Như Lai tưởng không hai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp tưởng này thời được tưởng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh :

Tất cả chúng sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành thục.

Tất cả cầu pháp hạnh, vì tu học tất cả.

Tất cả thiện căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng.

Tất cả tam muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn.

Tất cả trí huệ hạnh, vì không chi chẳng biết rõ,

Tất cả tu tập hạnh, vì không chi chẳng tu được.

Tất cả Phật sát hạnh, vì thảy đều trang nghiêm.

Tất cả thiện hữu hạnh, vì cung kính cúng dường.

Tất cả Như Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự.

Tất cả thần thông hạnh, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười hạnh này thời được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bực thiện tri thức :

Thiện tri thức khiến an trụ Bồ đề tâm.

Thiện tri thức khiến sanh thiện căn.

Thiện tri thức khiến thật hành các môn Ba la mật.

Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp.

Thiện tri thức khiến thành thục tất cả chúng sanh.

Thiện tri thức khiến được quyết định biện tài.

Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm trước tất cả thế gian.

Thiện tri thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.

Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền.

Thiện tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự siêng tinh tấn :

Siêng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sanh.

Siêng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp.

Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Siêng tinh tấn tu hành tất cả sở học của Bồ Tát.

Siêng tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sanh.

Siêng tinh tấn ngăn dứt tất cả ba ác đạo khổ.

Siêng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma.

Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sanh làm mắt thanh tịnh.

Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật.

Siêng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh tấn này thời được đầy đủ Tinh tấn Ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười thứ tâm được an ổn :

Mình trụ Bồ đề tâm cũng phải khiến người trụ Bồ đề tâm, nên tâm được an ổn.

Mình rốt ráo rời giận hờn đấu tránh cũng phải khiến người rời giận hờn đấu tránh, nên tâm được an ổn.

Mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an ổn.

Mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn.

Mình trụ đạo Ba la mật cũng khiến người trụ đạo Ba la mật, nên tâm được an ổn.

Mình sanh tại nhà Phật, cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập pháp chơn thiệt không tự tánh cũng khiến người nhập pháp chơn thiệt không tự tánh nên tâm được an ổn.

Mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn.

Mình viên mãn nhứt thiết trí Bồ đề nguyện cũng khiến người viên mãn nhứt thiết trí Bồ đề nguyện, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai cũng khiến người nhập trí tạng vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi tâm an ổn này thời được sự an ổn đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sanh :

Dùng bố thí để thành tựu chúng sanh.

Dùng sắc thân để thành tựu chúng sanh.

Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sanh.

Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sanh.

Dùng khai thị Bồ Tát hạnh để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện rõ ràng tất cả thế giới để thành tựu chúng sanh.

Dùng thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sanh.

Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sanh.

Dùng những phương tiện vi mật thiện xảo để thành tựu chúng sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp này để thành tựu chúng sanh giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười loại giới :

Giới chẳng bỏ Bồ đề tâm.

Giới xa lìa bực Nhị thừa.

Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sanh.

Giới khiến tất cả chúng sanh an trụ nơi Phật pháp.

Giới tu tất cả sở học của Bồ Tát.

Giới nơi tất cả pháp vô sở đắc.

Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng Bồ đề.

Giới chẳng tham trước tất cả thân Như Lai.

Giới tư duy tất cả pháp lìa nhiễm trước.

Giới chư căn luật nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi giới này thời được giới quảng đại Ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký, Bồ Tát do đây mà biết mình thọ ký :

Dùng ý thù thắng phát Bồ đề tâm, tự biết thọ ký.

Trọn chẳng nhàm bỏ hạnh Bồ Tát, tự biết thọ ký.

Trụ tất cả kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, tự biết thọ ký.

Tu tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả Phật giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký.

Tu tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật Bồ đề, tự biết thọ ký.

Với tất cả thiện tri thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.

Hằng siêng thủ hộ bổn nguyện Bồ đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập Bồ Tát :

Nhập bổn nguyện. Nhập hạnh. Nhập tụ. Nhập Ba la mật. Nhập thành tựu. Nhập sai biệt nguyện. Nhập các thứ tri giải. Nhập trang nghiêm Phật độ. Nhập thần lực tự tại. Nhập thị hiện thọ sanh.

Bồ Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười pháp nhập Như Lai :

Nhập vô biên thành Chánh giác. Nhập vô biên Chuyển pháp luân. Nhập vô biên pháp phương tiện. Nhập vô biên âm thanh sai biệt. Nhập vô biên điều phục chúng sanh. Nhập vô biên thần lực tự tại. Nhập vô biên những thân sai biệt. Nhập vô biên tam muội. Nhập vô biên lực vô úy. Nhập vô biên thị hiện Niết bàn.

Bồ Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam thế tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập chúng sanh hạnh :

Nhập tất cả chúng sanh quá khứ hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh vị lai hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh hiện tại hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh thiện hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh bất thiện hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh tâm hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh căn hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh giải hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh phiền não tập khí hạnh.

Nhập tất cả chúng sanh giáo hóa điều phục thời phi thời hạnh.

Bồ Tát dùng pháp này vào khắp hạnh của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách nhập thế giới :

Nhập thế giới nhiễm. Nhập thế giới tịnh. Nhập thế giới nhỏ. Nhập thế giới lớn. Nhập thế giới trong vi trần. Nhập thế giới vi tế. Nhập thế giới úp. Nhập thế giới ngửa. Nhập thế giới có Phật. Nhập thế giới không Phật.

Bồ Tát dùng đây vào khắp tất cả thế giới ở mười phương.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhập kiếp :

Nhập kiếp quá khứ. Nhập kiếp vị lai. Nhập kiếp hiện tại. Nhập kiếp đếm được. Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức là một niệm.

Bồ Tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nói tam thế :

Quá khứ thế nói quá khứ thế. Quá khứ thế nói vị lai thế. Quá khứ thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói quá khứ thế. Vị lai thế nói hiện tại thế. Vị lai thế nói vô tận. Hiện tại thế nói quá khứ thế. Hiện tại thế nói vị lai thế. Hiện tại thế nói bình đẳng. Hiện tại thế nói tam thế tức một niệm.

Bồ Tát dùng pháp này nói khắp tam thế.

Đại Bồ Tát có mười pháp biết tam thế :

Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghị. Biết những quỹ tắc. Biết những xưng tán. Biết những chế lịnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không.

Bồ Tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không mỏi nhọc nhàm chán :

Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỏi nhàm.

Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không mỏi nhàm.

Cầu tất cả pháp tâm không mỏi nhàm.

Nghe chánh pháp tâm không mỏi nhàm.

Tuyên nói chánh pháp tâm không mỏi nhàm.

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh tâm không mỏi nhàm.

Đặt tất cả chúng sanh nơi Phật Bồ đề tâm không mỏi nhàm.

Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành Bồ Tát hạnh tâm không mỏi nhàm.

Du hành tất cả thế giới tâm không mỏi nhàm.

Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỏi nhàm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí vô thượng không mỏi nhàm của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ sai biệt trí :

Trí sai biệt biết chúng sanh. Trí sai biệt biết các căn. Trí sai biệt biết nghiệp báo. Trí sai biệt biết thọ sanh. Trí sai biệt biết thế giới. Trí sai biệt biết pháp giới. Trí sai biệt biết chư Phật. Trí sai biệt biết các pháp. Trí sai biệt biết tam thế. Trí sai biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được trí sai biệt quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đà la ni :

Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất.

Tu hành đà la ni, vì như thiệt khéo quán tất cả pháp.

Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.

Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu bất tư nghì Phật pháp.

Tam muội đà la ni, vì ở khắp chỗ hiện tại tất cả Phật nghe chánh pháp tâm chẳng loạn.

Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ bất tư nghì âm thanh ngữ ngôn.

Tam thế đà la ni, vì diễn nói tam thế những Phật pháp bất tư nghì.

Chủng chủng biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên những Phật pháp.

Xuất sanh vô ngại nhĩ đà la ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất khả thuyết chư Phật đã nói.

Nhứt thiết Phật pháp đà la ni, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát muốn được đà la ni này phải siêng tu học.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười Phật :

Thành chánh giác Phật. Nguyện Phật. Nghiệp báo Phật. Trụ trì Phật. Niết bàn Phật. Pháp giới Phật. Tâm Phật. Tam muội Phật. Bổn tánh Phật. Tùy nhạo Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm Phổ Hiền :

Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phát tâm đại bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu.

Phát tâm nhớ Nhứt thiết trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ Tát.

Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất.

Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

Phát tâm như Tu Di Sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm Bát Nhã Ba la mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời mau được thành tựu trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Phổ Hiền hạnh pháp :

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện cúng dường cung kính tất cả Phật vị lai.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện an trí tất cả chúng sanh nơi hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả Ba la mật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện trang nghiêm tất cả thế giới.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán sát tất cả pháp.

Phổ Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc độ thành Vô thượng Bồ đề.

Nếu chư Bồ Tát siêng tu pháp này thời mau được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán sát chúng sanh mà khởi đại bi :

Quán sát chúng sanh không nương không dựa mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh nghèo không căn lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh bị trói bởi dục phược mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh chìm biển sanh tử mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mãi mang bịnh khổ mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh không muốn pháp lành mà khởi đại bi.

Quán sát chúng sanh mất những Phật pháp mà khởi đại bi.

Bồ Tát hằng dùng tâm này quán sát chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nhơn duyên phát Bồ đề tâm :

Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Vì ban cho tất cả chúng sanh đầy đủ sự an lạc mà phát Bồ đề tâm.

Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sanh mà phát bồ đề tâm.

Vì ban Phật trí cho tất cả chúng sanh mà phát Bồ đề tâm.

Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát Bồ đề tâm.

Vì thuận theo Phật giáo cho chư Phật hoan hỉ mà phát Bồ đề tâm.

Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm.

Vì nhập trí huệ quảng đại của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm.

Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát Bồ đề tâm.

Nếu Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề để được ngộ nhập Nhứt thiết chủng trí, lúc thân cận cúng dường thiện tri thức phải khởi mười tâm :

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan hỉ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận. Tâm không cầu lạ. Tâm nhứt hướng. Tâm đồng thiện căn. Tâm đồng nguyện. Tâm Như Lai. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu đại Bồ Tát đã khởi tâm như vậy thời được mười thứ thanh tịnh :

Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư.

Sắc thân thanh tịnh, vì tùy sở nghi để thị hiện.

Âm thanh thanh tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ ngôn.

Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp.

Trí huệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu si.

Thọ sanh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ Tát.

Quyến thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sanh đồng hạnh thuở quá khứ.

Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng.

Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chư Bồ Tát tánh không hai.

Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ Ba la mật :

Thí Ba la mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu.

Giới Ba la mật, vì thanh tịnh Phật giới.

Nhẫn Ba la mật, vì an trụ Phật nhẫn.

Tinh Tấn Ba la mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thối chuyển.

Thiền Ba la mật, vì nhớ một cảnh.

Bát Nhã Ba la mật, vì như thiệt quán sát tất cả pháp.

Trí Ba la mật, vì nhập Phật lực.

Nguyện Ba la mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ Hiền.

Thần thông Ba la mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại.

Pháp Ba la mật, vì vào khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đầy đủ đại trí Ba la mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí tùy giác :

Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt.

Trí tùy giác tất cả chúng sanh giới bất tư nghì.

Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.

Trí tùy giác tất cả pháp giới rộng lớn.

Trí tùy giác tất cả hư không giới rốt ráo.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập quá khứ thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập vị lai thế.

Trí tùy giác tất cả thế giới nhập hiện tại thế.

Trí tùy giác tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất ly.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp tự tại quang minh, sở

nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều chứng tri :

Biết tất cả pháp một tướng.

Biết tất cả pháp vô lượng tướng.

Biết tất cả pháp tại một niệm.

Biết tất cả chúng sanh tâm hành vô ngại.

Biết tất cả chúng sanh các căn bình đẳng.

Biết tất cả chúng sanh phiền não tập khí hiện hành.

Biết tất cả chúng sanh tâm sử hiện hành.

Biết tất cả chúng sanh thiện và bất thiện hiện hành.

Biết tất cả Bồ Tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa.

Biết tất cả Như Lai đầy đủ Thập lực thành Đẳng Chánh Giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ năng lực :

Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp.

Năng lực nhập tất cả pháp như hóa.

Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn.

Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp.

Năng lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước.

Năng lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ.

Năng lực nơi tất cả thiện tri thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng.

Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến trí vương Vô thượng.

Năng lực nơi tất cả Phật pháp thâm tín chẳng hủy báng.

Năng lực làm cho nhứt thiết trí tâm bất thối thiện xảo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bình đẳng :

Nơi tất cả chúng sanh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thâm tâm bình đẳng. Tất cả thiện căn bình đẳng. Tất cả Bồ Tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả Ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp vô thượng bình đẳng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười câu thiệt nghĩa Phật pháp :

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyễn. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ văn tự làm ra. Tất cả pháp thiệt tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhứt nghĩa. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời khéo nhập nhứt thiết chủng trí vô thượng chơn thiệt nghĩa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười pháp :

Nói pháp thậm thâm. Nói pháp quảng đại. Nói các loại pháp. Nói pháp nhứt thiết trí. Nói pháp tùy thuận Ba la mật. Nói pháp xuất sanh Như Lai lực. Nói pháp tam thế tương ưng. Nói pháp làm cho Bồ Tát chẳng thối. Nói pháp tán thán Phật công đức. Nói pháp tất cả Bồ Tát học tất cả Phật bình đẳng, tương ưng với cảnh giới của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp xảo thuyết vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trì :

Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm.

Trì pháp của tất cả Như Lai diễn thuyết.

Trì tất cả ví dụ.

Trì môn lý thú của tất cả pháp.

Trì tất cả môn xuất sanh đà la ni.

Trì tất cả trừ nghi hoặc.

Trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát.

Trì môn bình đẳng tam muội của tất cả Như Lai nói.

Trì môn chiếu minh của tất cả pháp.

Trì năng lực thần thông du hí của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài :

Biện tài vô phân biệt nơi tất cả pháp.

Biện tài vô sở tác nơi tất cả pháp.

Biện tài vô sở trước nơi tất cả pháp.

Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.

Biện tài không nghi tối nơi tất cả pháp.

Biện tài Phật gia bị nơi tất cả pháp.

Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp.

Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.

Biện tài nói chơn thật nơi tất cả pháp.

Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sanh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại :

Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Tự tại chiếu khắp tất cả pháp.

Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn.

Tự tại trí quảng đại.

Tự tại cấm giới vô sở y.

Tự tại tất cả thiện căn hồi hướng Bồ đề.

Tự tại tinh tấn bất thối chuyển.

Tự tại trí huệ dẹp phá tất cả chúng ma.

Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm Bồ đề.

Tự tại tùy sở ưng hóa hiện thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được tự tại đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vô trước :

Vô trước nơi tất cả thế giới.

Vô trước nơi tất cả chúng sanh.

Vô trước nơi tất cả pháp.

Vô trước nơi tất cả sở tác.

Vô trước nơi tất cả thiện căn.

Vô trước nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Vô trước nơi tất cả nguyện.

Vô trước nơi tất cả hạnh.

Vô trước nơi tất cả Bồ Tát.

Vô trước nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời có thể mau chuyển tất cả tưởng được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm bình đẳng :

Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức.

Tâm bình đẳng phát tất cả nguyện sai biệt.

Tâm bình đẳng nơi tất cả thân chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả pháp.

Tâm bình đẳng nơi tất cả quốc độ tịnh uế.

Tâm bình đẳng nơi tất cả tri giải của chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả hạnh không phân biệt.

Tâm bình đẳng nơi lực và vô úy của tất cả Phật.

Tâm bình đẳng nơi trí huệ của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp xuất sanh trí huệ :

Biết tất cả chúng sanh tri giải xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai biệt xuất sanh trí huệ.

Biết chừng ngằn mười phương xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả thế giới úp ngửa v.v... xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều vô sở trước xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí huệ.

Biết Như Lai thần lực hay nhập tất cả pháp giới xuất sanh trí huệ.

Biết tam thế tất cả chúng sanh Phật chủng không dứt xuất sanh trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hóa :

Tất cả chúng sanh biến hóa. Tất cả thân biến hóa. Tất cả cõi biến hóa. Tất cả cúng dường biến hóa. Tất cả âm thanh biến hóa. Tất cả hạnh nguyện biến hóa. Tất cả giáo hóa điều phục chúng sanh biến hóa. Tất cả thành Chánh giác biến hóa. Tất cả thuyết pháp biến hóa. Tất cả gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp lực trì :

Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sanh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì. Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại hân ủy :

Chư Bồ Tát phát tâm như vầy : Tột đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho tôi, tôi đều dùng thâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy nơi bực Bồ Tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành Bồ Tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật, Bồ Tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

(1) Hán bộ quyển năm mươi bốn.

Lại nghĩ rằng : Tôi thuở xưa chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề có những bố úy : sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác thú, sợ oai đức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm thời đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thành Vô thượng Bồ đề. Thành Bồ đề rồi, tôi sẽ ở nơi đức Phật đó tu hạnh Bồ Tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắp sửa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá lợi và thọ trì thủ hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Mười phương có bao nhiêu thế giới, tôi phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thứ kỳ diệu bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì chấn động quang minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sanh, mở tâm ý cho tất

cả chúng sanh, diệt phiền não cho tất cả chúng sanh, đóng cửa ác đạo cho tất cả chúng sanh, mở cửa thiện đạo cho tất cả chúng sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng sanh, ban quang minh cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sanh đến chỗ an ổn. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thời bèn được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mất, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư ngụy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi thuở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật nơi tất cả thế giới vì tất cả chúng sanh đều riêng thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, thanh tịnh vô úy đại sư tử hống, do bổn đại nguyện cùng khắp pháp giới, đánh đại pháp cổ, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp thường diễn chánh pháp, đại bi nhiếp trì, thân ngữ ý ba nghiệp

không nhàm mỏi. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân ủy.

Đây là mười pháp đại hân ủy của đại Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí huệ đại hân ủy vô thượng thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thâm nhập Phật pháp :

Nhập tất cả thế giới đời quá khứ. Nhập tất cả thế giới đời vị lai. Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hạnh, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh. Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ Tát. Biết quá khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện tại thập phương hư không pháp giới tất cả Phật, quốc độ, chúng hội, thuyết pháp, điều phục. Biết thế gian pháp, Thanh Văn pháp, Độc Giác pháp, Bồ Tát pháp, Như Lai pháp, dầu biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không sở nhập, như chỗ thuyết pháp không hề thủ trước.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được nhập nơi tánh thậm thâm đại trí huệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát nương ở nơi đây mà thật hành hạnh Bồ Tát :

Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ điều phục tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ gần gũi tất cả thiện hữu thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chứa nhóm tất cả thiện căn thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ chẳng bỏ tất cả chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ thâm nhập tất cả Ba la mật thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ vô lượng Bồ đề tâm thật hành hạnh Bồ Tát.

Y chỉ tất cả Phật Bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát nương nơi đây để thật hành hạnh Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô úy :

Diệt tất cả nghiệp chướng ngại, phát tâm vô úy.

Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy.

Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy.

Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy.

Xô dẹp tất cả ngoại đạo tà luận, phát tâm vô úy.

Khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ, phát tâm vô úy.

Khiến tất cả chúng hội đều hoan hỷ, phát tâm vô úy.

Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, phát tâm vô úy.

Rời bực Nhị thừa nhập pháp thậm thâm, phát tâm vô úy.

Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, tâm không mỏi nhàm, phát tâm vô úy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả Phật pháp tâm không nghi lầm :

Đại Bồ Tát phát tâm như vầy : Tôi sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỉ, xả, nhiếp tất cả chúng sanh. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Vị lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang minh kỳ diệu cùng khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ Tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thục họ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ nhứt thiết trí an trụ trong đó. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thật hành hạnh Bồ Tát, làm quang minh thanh tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi. Lại nghĩ rằng tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại vô sở đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiệt nhẫn đến thành Vô thượng Bồ đề. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành Tối Chánh Giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhứt niệm tương ưng trí, vì bất khả đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất khả thuyết

cảnh giới tế. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời nơi tất cả Phật pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất tư nghì :

Tất cả thiện căn bất tư nghì.

Tất cả thệ nguyện bất tư nghì.

Biết tất cả pháp như huyễn bất tư nghì.

Phát tâm Bồ đề, tu hạnh Bồ Tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt, bất tư nghì.

Dầu thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất tư nghì.

Tu Bồ Tát đạo mà thị hiện giáng thần, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành Tối Chánh Giác, Chuyển Chánh Pháp luân, nhập Đại Niết bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sanh, bất tư nghì.

Dầu hay thị hiện Thập lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp giới giáo hóa chúng sanh, bất tư nghì.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, vô phân biệt là phân

biệt, phân biệt là vô phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất tư nghì.

Biết tâm cùng Bồ đề đồng, biết Bồ đề cùng tâm đồng. Tâm và Bồ đề cùng chúng sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo, bất tư nghì.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt tận định sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thiệt tế, cũng chẳng hết thiện căn hữu lậu. Dầu biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết Phật pháp tức thế gian pháp, thế gian pháp tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt thế gian pháp, chẳng ở trong thế gian pháp phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì vô sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi. Đây là pháp bất tư nghì thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp bất tư nghì này thời được pháp bất tư nghì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười xảo mật ngữ :

Xảo mật ngữ ở trong tất cả Phật kinh.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo mật ngữ ở nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh nghiệp báo.

Xảo mật ngữ nơi tất cả chúng sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo mật ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chướng ngại.

Xảo mật ngữ nơi tất cả hư không giới, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thế giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo mật ngữ nơi tất cả pháp giới tất cả mười phương nhẫn đến chỗ vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sanh, nhẫn đến thành Phật, nhập đại Niết bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.

Xảo mật ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng sanh bình đẳng Niết bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì tất cả trí nguyện chưa được viên mãn là cho viên mãn.

Xảo mật ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tỏ ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bực thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện tri thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện căn thời tu tập gieo trồng hồi hướng an trụ. Đồng một

sở tác, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vi mật ngữ thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười trí xảo phân biệt :

Trí xảo phân biệt nhập tất cả cõi.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả chỗ của các chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập căn tánh của tất cả chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Thanh văn.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Độc Giác.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả hạnh Bồ Tát.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả pháp thế gian.

Trí xảo phân biệt nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nhập tam muội :

Nơi tất cả thế giới nhập tam muội.

Nơi thân tất cả chúng sanh nhập tam muội.

Nơi tất cả pháp nhập tam muội.

Thấy tất cả Phật nhập tam muội.

Trụ tất cả kiếp nhập tam muội.

Từ tam muội khởi hiện bất tư nghì thân, nhập tam muội.

Nơi thân tất cả Phật, nhập tam muội.

Giác ngộ tất cả chúng sanh bình đẳng, nhập tam muội.

Trong một niệm nhập trí tam muội của tất cả Bồ Tát, nhập tam muội.

Trong một niệm dùng vô ngại trí thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam muội.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tam muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến nhập :

Vào khắp chúng sanh. Vào khắp quốc độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian. Vào khắp hỏa tai. Vào khắp thủy tai. Vào

khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp biến nhập đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát :

Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới.

Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật.

Môn giải thoát khắp gia trì tất cả chúng sanh giới.

Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới.

Môn giải thoát trong một niệm qua tất cả thế giới.

Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế.

Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả Phật du hí thần thông.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thần thông :

Phương tiện trí thông ghi nhớ túc mạng.

Phương tiện trí thông thiên nhĩ vô ngại.

Phương tiện trí thông biết bất tư nghì tâm hành của chúng sanh.

Phương tiện trí thông thiên nhãn quán sát vô ngại.

Phương tiện trí thông tùy theo tâm chúng sanh hiện bất tư nghì đại thần thông lực.

Phương tiện trí thông một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

Phương tiện trí thông một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Phương tiện trí thông xuất sanh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm bất tư nghì thế giới.

Phương tiện trí thông thị hiện bất khả thuyết thân biến hóa.

Phương tiện trí thông tùy theo bất tư nghì tâm chúng sanh nơi bất khả thuyết thế giới thị hiện thành Vô thượng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sanh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ tát có mười thứ minh :

Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hý luận của tất cả chúng sanh.

Trí minh thiện xảo biết những cảnh sở duyên của tất cả chúng sanh chỉ là một tướng đều bất khả đắc, tất cả pháp đều như kim cang.

Trí minh thiện xảo hay dùng vô lượng âm thanh, vi diệu vang khắp thập phương thế giới.

Trí minh thiện xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí minh thiện xảo hay dùng phương tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tưởng.

Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh vô phân biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trí minh duyên khởi thiện xảo biết tất cả chúng sanh, sanh vốn không sanh vì tỏ thấu thọ sanh bất khả đắc. Mà biết nhơn, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết lìa mê hoặc, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sanh tử, biết Niết bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thục, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo hóa chưa từng quên mất công hạnh Bồ Tát. Vì Bồ Tát chỉ vì lợi ích chúng sanh nên phát tâm Vô thượng Bồ đề không bỏ sót việc làm vì chúng sanh. Thế nên Bồ Tát thường giáo hóa chúng sanh thân không mỏi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế gian.

Trí minh thiện xảo nơi Phật vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng sanh vô trước chẳng sanh tâm nhiễm trước. Chẳng thấy có chúng sanh mà thật hành giáo hóa điều phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ Bồ Tát đại bi đại nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y chỉ nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không thôi nghỉ.

Hay dùng thần lực chấn động thập phương vô lượng thế giới, vì tâm quảng đại khắp pháp giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng sanh, biết chúng sanh sai biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ Tát dứt hẳn tất cả căn bổn thọ sanh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sanh nên thật hành hạnh Bồ Tát mà không chỗ làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng đại như Tu Di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn nhứt thiết chủng trí. Trí huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành Chánh giác. Ở biển sanh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát :

Phiền não giải thoát.

Tà kiến giải thoát.

Những chấp thủ giải thoát.

Uẩn, xứ, giới giải thoát.

Siêu nhị thừa giải thoát.

Vô sanh pháp nhẫn giải thoát.

Nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải thoát.

Vô biên trụ giải thoát.

Phát khởi tất cả hạnh Bồ Tát nhập bực Phật vô phân biệt giải thoát.

Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam thế giải thoát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp giải thoát này thời có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hóa thành thục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười viên lâm :

Sanh tử là viên lâm của Bồ Tát, vì không nhàm bỏ.

Giáo hóa chúng sanh là viên lâm của Bồ Tát, vì không mỏi nhọc.

Trụ tất cả kiếp là viên lâm của Bồ Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.

Thanh tịnh thế giới là viên lâm của Bồ Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ Tát.

Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ Tát, vì hàng phục chúng ma.

Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ Tát, vì đúng như lý quán sát.

Sáu pháp ba la mật, Bốn nhiếp pháp, Ba mươi bảy pháp Bồ đề phần là viên lâm của Bồ Tát, vì là cảnh giới tiếp nối đức Từ phụ.

Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát pháp bất cộng, nhẫn đến tất cả Phật pháp là viên lâm của Bồ Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.

Thị hiện tất cả Bồ Tát oai lực tự tại thần thông là viên lâm của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân điều phục chúng sanh không thôi nghỉ.

Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sanh thị hiện thành Chánh giác là viên lâm của Bồ Tát, vì pháp thân cùng khắp hư không tất cả thế giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh đại an lạc lìa ưu não vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện :

Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát vì hằng không quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục.

Tứ phạm trụ thiền định là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hóa chúng sanh cõi Sắc.

Sanh Tịnh Cư Thiên là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sanh Vô Sắc giới là cung điện của Bồ tát, vì khiến tất cả chúng sanh lìa chỗ nạn.

Sanh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sanh dứt phiền não.

Thị hiện ở nội cung thê tử quyến thuộc là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sanh đồng hạnh thuở xưa.

Thị hiện ở ngôi Luân Vương, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh tâm tự tại.

Trụ tất cả Bồ Tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì giỏi du hí các thiền giải thoát tam muội trí huệ.

Tất cả chư Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh tự tại vô thượng là cung điện

của Bồ Tát, vì trụ thập lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp Vương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp quán đảnh nơi tất cả thế gian thần lực tự tại.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều vui thích :

Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp.

Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhàm.

Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.

Thích Bồ Tát tự tại, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà hiện thân.

Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội nhập tất cả môn tam muội.

Thích đà la ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng sanh.

Thích vô ngại biện tài, vì nơi một đoạn một câu phân biệt diễn thuyết trải qua bất khả thuyết kiếp không cùng tận.

Thích thành Chánh giác, vì tất cả chúng sanh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành Chánh giác.

Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm :

Lực trang nghiêm, vì chẳng thể hư hoại.

Vô úy trang nghiêm, vì hay dẹp phục.

Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận.

Pháp trang nghiêm, vì quán sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tụ.

Nguyện trang nghiêm vì không thối chuyển nơi hoằng thệ của chư Bồ Tát đã phát.

Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Sát độ trang nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật.

Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp thật hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Biến hóa trang nghiêm, vì nơi thân một chúng sanh thị hiện thân bằng số tất cả chúng

sanh, khiến tất cả chúng sanh đều thấy biết cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm bất động :

Tâm bất động : Nơi tất cả sở hữu thảy đều xả được.

Tâm bất động : Tư duy quán sát tất cả Phật pháp.

Tâm bất động : Ghi nhớ cúng dường tất cả chư Phật.

Tâm bất động : Nơi tất cả chúng sanh thệ không não hại.

Tâm bất động : Khắp nhiếp chúng sanh chẳng lựa oán thân.

Tâm bất động : Cầu tất cả Phật pháp không thôi nghỉ.

Tâm bất động : Số kiếp bằng số chúng sanh thật hành hạnh Bồ Tát chẳng mỏi nhàm, cũng không thối chuyển.

Tâm bất động : Thành tựu hữu căn tín, vô trược tín, thanh tịnh tín, cực thanh tịnh tín, ly cấu tín, minh triệt tín, cung kính cúng dường tất cả chư Phật tín, bất thối

chuyển tín, bất khả tận tín, vô năng hoại tín, đại hoan hỉ dũng dước tín.

Tâm bất động : Thành tựu đạo phương tiện xuất sanh Nhứt thiết trí.

Tâm bất động : Nghe tất cả Bồ Tát hạnh pháp thời tin thọ chẳng hủy báng.

Nếu chư Bồ tát an trụ pháp này thời được tâm bất động nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại :

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành tựu viên mãn tất cả Phật Bồ đề.

Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng tánh của Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại gần gũi tất cả thiện tri thức.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng dường tất cả chư Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công đức Đại thừa.

Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thân cận tất cả Bồ Tát.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả Phật pháp phương tiện hộ trì.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả Bồ Tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời có thể chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát :

Trí huệ quán sát thiện xảo phân biệt diễn thuyết tất cả pháp.

Trí huệ quán sát biết rõ tam thế tất cả thiện căn.

Trí huệ quán sát biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh biến hóa tự tại.

Trí huệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.

Trí huệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư Phật.

Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni.

Trí huệ quán sát nơi tất cả thế giới khắp nói chánh pháp.

Trí huệ quán sát nhập tất cả pháp giới.

Trí huệ quán sát biết tất cả thập phương bất tư nghì.

Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh vô ngại.

Nếu chư Bồ tát an trụ trong đó thời được trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thuyết pháp :

Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.

Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn.

Nói tất cả pháp không chống trái.

Nói tất cả pháp không biên tế.

Nói tất cả pháp không y chỉ.

Nói tất cả pháp dường như kim cang.

Nói tất cả pháp thảy đều như như.

Nói tất cả pháp thảy đều tịch tịnh.

Nói tất cả pháp thảy đều xuất ly.

Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bổn tánh thành tựu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời có thể thiện xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh :

Thâm tâm thanh tịnh. Đoạn nghi thanh tịnh. Ly kiến thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu nhứt thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô úy thanh tịnh. Trụ tất cả Bồ

Tát trí thanh tịnh. Thọ tất cả Bồ Tát luật nghi thanh tịnh. Đầy đủ thành tựu Vô thượng Bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đó thời được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ấn :

Đại Bồ Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sanh giải đãi, thật hành Bồ Tát hạnh không mỏi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu nhứt thiết trí kiên cố bất thối rốt ráo Vô thượng Bồ đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ Tát thấy có chúng sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm Bồ Tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thắng, nhập ngôi ly sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ Tát nghe Phật pháp thậm thâm tương ưng với nhứt thiết trí, có thể dùng tự trí thâm tín nhẫn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tôi phát thâm tâm cầu nhứt thiết trí, tôi sẽ thành Phật

được Vô thượng Bồ đề. Tất cả chúng sanh lưu chuyển năm loài chịu vô lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm Bồ đề thâm tín hoan hỷ, siêng tu tinh tấn kiên cố bất thối. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ Tát biết Như Lai trí vô biên nên chẳng dùng chừng ngằn đo lường. Tất cả văn tự thế gian nói ra đều có chừng ngằn, đều chẳng biết được Như Lai trí huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề được sự mong muốn tối thắng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc không phá hoại được, sự mong muốn cầu Nhứt thiết trí không thối chuyển. Bồ Tát an trụ nơi những sự mong muốn này nơi Vô thượng Bồ đề rốt ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở hoại được, vì phát tâm xu hướng nhứt thiết trí, vì nhứt thiết trí tánh thường hiện tiền, vì được tất cả Phật trí quang minh, trọn chẳng bỏ rời Phật Bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện tri thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ Tát nếu thấy thiện nam tử thiện nữ nhơn xu hướng Đại thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp thủ tâm nhứt thiết trí, khiến họ bất thối Vô thượng Bồ đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ Tát làm cho tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng, khuyên khiến siêng tu đạo nhứt thiết trí, dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ Tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo được đến Nhứt Thiết Chủng Trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ Tát dùng mười ấn này mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí ấn nhứt thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu :

Trí quang chiếu quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trí quang chiếu thấy tất cả Phật.

Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sanh chết đây sanh kia.

Trí quang chiếu hiểu tất cả Tu đa la pháp môn.

Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát tâm Bồ đề tích tập thiện căn.

Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật.

Trí quang chiếu giáo hóa tất cả chúng sanh đều khiến an trụ Như Lai địa.

Trí quang chiếu diễn thuyết bất tư nghì quảng đại pháp môn.

Trí quang chiếu thiện xảo biết rõ tất cả chư Phật thần thông oai lực.

Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các Ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát, có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Độc Giác đều không sánh bằng :

Đại Bồ Tát dầu quán thiệt tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ nhứt.

Đại Bồ Tát gieo tất cả thiện căn đồng pháp giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy. Đây là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ Tát dầu rời những vọng tưởng thế gian, nhưng hay tác ý trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỏi nhàm. Đây là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ Tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bổn tánh tịch diệt. Mà chẳng chứng Niết bàn vì đạo Nhứt thiết trí chưa thành mãn. Đây là vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chơn thiệt nói tất cả kiếp số. Đây là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp. Đây là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tam giới duy tâm, tam thế duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đây là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát vì một chúng sanh, trong bất khả thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ Tát, muốn cho chúng sanh đó an trụ bực Nhứt thiết trí. Như vì một chúng sanh, vì tất cả

chúng sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỏi. Đây là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát dầu tu hành viên mãn mà chẳng chứng Bồ đề. Vì Bồ Tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử phương tiện làm lợi ích cho họ đều an trụ Phật đạo vô thượng. Đây là vô đẳng trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại trí vô thượng, tất cả Phật pháp vô đẳng trụ.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm chẳng hạ liệt :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh Ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

---

(1) Hán bộ quyển năm mươi lăm.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng : Lúc tôi tu Bồ Tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, nhẫn đến ngôi vua. Tất cả như vậy thảy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng : Tam thế có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều hay, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không

công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thế gian biết tất cả thế gian, do trí không thế biết tất cả thế, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thế giới thị hiện thân, do trí lìa ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bực nhứt thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thế gian thị hiện đại thần thông biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ Tát phát. Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi :

Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhứt thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhứt.

Hằng quán sát tất cả pháp bổn tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ Tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tằng hữu, tất cả sở hữu thảy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ Tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ Tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoằng thệ đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thôi ngớt. Vì Bồ Tát nơi tất cả pháp như thiệt xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục nhu hòa đã tự tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ Tát thành tựu đại công đức tăng thượng. Những là thiên tăng thượng công đức, nhơn tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyến thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công đức, vương vị tăng thượng công đức, tự tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị, chẳng nhiễm trước dục lạc, chẳng nhiễm trước của giàu, chẳng nhiễm trước quyến thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rốt ráo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ Tát phát tâm như vầy : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thảy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì đã cầu Vô thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ

Tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thật hành hạnh Bồ Tát, cũng chẳng kinh sợ. Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp thật hành Bồ Tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sanh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ơn chẳng báo ân. Thế nên Bồ Tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ Tát thành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ Tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ Tát quán sát như vầy : Không có một pháp tu hạnh Bồ Tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ Tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp dầu vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi đây lòng Bồ Tát chẳng kinh sợ. Chẳng nghĩ rằng : nếu tất cả pháp thảy đều tịch diệt thời tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm tăng thượng như sơn vương đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề :

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt.

Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng vô ngại vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Những là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ vị lai hiện tại chư Phật, Bồ Tát, Pháp Sư, Thanh Văn, Độc Giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, nay nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn, Bồ Tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỉ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc bất khả số, hoặc bất khả xưng, hoặc bất khả tư,

hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, thọ mạng dài vắn, pháp trụ lâu mau. Tất cả như vậy thảy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thục nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm không nhàm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tột vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà không nhàm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có chư Phật nơi Vô thượng Bồ

đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh Giác. Rời cây Bồ đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông điều phục chúng sanh, nhẫn đến phó chúc pháp Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập Niết bàn. Đã nhập Niết bàn kiết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm Phật tháp nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì phúng tụng ghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát như vậy cùng khắp mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì đại Bồ Tát biết rõ chư Phật thảy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ Bồ Tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe pháp, quán sát thế giới vào các kiếp số không nhàm đủ.

Trí như biển nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam

giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ Tát, Thanh Văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức Như Lai nhập Niết bàn, Bồ Tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ Tát dùng tâm bất tư nghì, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm nhiêu ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển nơi chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ Tát, chỗ của tất cả Pháp Sư, nhứt hướng chuyên cầu pháp của Bồ Tát đã thuyết, pháp của Bồ Tát đã học, pháp của Bồ Tát đã dạy, pháp của Bồ Tát tu hành, pháp của Bồ Tát thanh tịnh, pháp của Bồ Tát thành thục, pháp của Bồ Tát điều phục, pháp bình đẳng của Bồ Tát, pháp xuất ly của Bồ Tát, pháp tổng trì của Bồ Tát. Được pháp này rồi, Bồ Tát thọ trì đọc tụng, phân biệt giải thuyết không nhàm đủ, khiến vô lượng chúng sanh ở trong Phật pháp phát tâm tương ưng với nhứt thiết trí nhập tướng chơn thiệt. Nơi Vô thượng Bồ đề được bất thối chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ.

Đây là mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề của đại Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiệt trụ :

Đại Bồ Tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đảnh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiệt trụ thứ nhứt.

Ở chỗ của bất tư nghì chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì ghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương. Đây là như thiệt trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện sanh xứ khác, mà với Phật pháp không mê hoặc. Đây là như thiệt trụ thứ ba.

Biết từ một pháp xuất sanh tất cả pháp mà hay đều riêng phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiệt trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ Tát, chẳng chứng thiệt tế, rốt ráo đến nơi thiệt tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở

học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc. Đây là như thiệt trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. Dầu không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành nên có sở tác. Đây là như thiệt trụ thứ sáu.

Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh : không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xứng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật pháp, đây là Bồ Tát pháp, đây là Độc Giác pháp, đây là Thanh Văn pháp, đây là phàm phu pháp, đây là thiện pháp, đây là bất thiện pháp, đây là thế gian pháp, đây là xuất thế gian pháp, đây là pháp lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, nhẫn đến đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Đây là như thiệt trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các pháp

nguyện thành Chánh giác. Vì Đại Bồ Tát khéo quán sát biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới, phương tiện hóa đạo khiến được Niết bàn, vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ Tát hạnh. Đây là như thiệt trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết bàn. Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ Tát biết rõ các pháp tam thế bình đẳng, như như bất động thiệt tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hóa độ, nay thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiệt trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát nơi bất tư nghì vô lượng chư Phật, ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê

chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghì, vì đức Như Lai thọ ký không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thù thắng, vì tùy nghi thọ hóa khiến thành Vô thượng Bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiệt trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận. Tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhứt.

Lại nghĩ rằng : Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết bàn mà diệt độ họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Mười phương thế giới vô lượng vô biên không có ngằn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thảy đều chơn thiệt. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chừng ngằn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chừng ngằn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường, đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

Đại Bồ Tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân Hiểu thân Như Lai chẳng thiệt chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, thiệt vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sanh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn

thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh hằng không phế bỏ. Vì đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Vị lai thế kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngằn chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ Tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rốt ráo Phật Bồ đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô thượng Bồ đề, vì để thành mãn bổn nguyện : tận tất cả thế giới hành

đạo Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, Bồ đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc. Bồ Tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thậm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết bàn, trụ thiệt tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì đại Bồ Tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân minh. Vì tất cả chư Phật

an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hóa chưa từng thôi nghỉ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi ! Lại trước kia tôi phát tâm thệ nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sanh trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiệt, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi ! Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại thần thông vô thượng Kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại phát khởi :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhứt.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ Tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Sau khi đức Như Lai nhập Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thuở vị lai thật hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sanh vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhẫn đến chẳng sanh một niệm mỏi lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng : Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải

qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu Xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu pháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu tràng, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng : Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiệt ngữ, vì chứng tất

cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời rốt ráo Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo :

Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.

Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát.

Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự rốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.

Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được sự rốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bất hoại tín :

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.

Bất hoại tín đối với tất cả Thánh Tăng.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.

Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.

Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát hạnh.

Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bất hoại tín đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được thọ ký :

Trong có tri giải thậm thâm, được thọ ký.

Hay tùy thuận phát khởi những Bồ Tát thiện căn, được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh, được thọ ký.

Hiện tiền, được thọ ký.

Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ đề, được thọ ký.

Thành tựu nhẫn, được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh, được thọ ký.

Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiện căn hồi hướng. Bồ Tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thảy đều hồi hướng :

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp được trí huệ :

Xả thí tự tại, được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp, được trí huệ.

Nhập Như Lai trí, được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp, được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả, được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật, được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ.

Thành tựu Bồ Tát bất tư nghì trụ, được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật, được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai, được trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát vô lượng vô biên quảng đại tâm :

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biện quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ Tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp quả báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười phục tạng :

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiệt.

Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

Biết tất cả bất tư nghì kiếp là tạng biết rõ đều như huyễn trụ.

Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười luật nghi :

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.

Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ Tát.

Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.

Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh Văn, Độc Giác.

Luật nghi xa lìa tất cả sự thối chuyển Bồ Tát đạo.

Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.

Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tự tại :

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.

Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội.

Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới.

Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.

Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.

Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.

Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.

Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được viên mãn tất cả các môn Ba la mật, Trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô ngại dụng :

Chúng sanh vô ngại dụng.

Quốc độ vô ngại dụng.

Pháp vô ngại dụng.

Thân vô ngại dụng.

Nguyện vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng.

Trí vô ngại dụng.

Thần thông vô ngại dụng.

(1) Hán bộ quyển năm mươi sáu.

Thần lực vô ngại dụng.

Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát có mười chúng sanh vô ngại dụng :

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tưởng chấp trì, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khắp hóa hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất chúng sanh thị hiện những thân trời : Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ Tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhứt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười quốc độ vô ngại dụng :

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.

Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi

ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt. Đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng :

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà cũng chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ Bát nhã Ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.

Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có biên tế, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không ngằn mé chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười thân vô ngại dụng :

Đem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng.

Đem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng.

Đem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười nguyện vô ngại dụng :

Đem nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.

Đem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Tùy chúng sanh được hóa độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.

Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.

Giáo hóa khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.

Ở tất cả kiếp thật hành Bồ Tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ. Ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì

mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chói điển quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiệt pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười cảnh giới vô ngại dụng :

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng.

Nhập nhứt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ Tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng!

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh thiền định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười trí vô ngại dụng :

Vô tận biện tài, vô ngại dụng.

Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bịnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được Thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười môn thần thông vô ngại dụng :

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.

Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.

Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ Tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ Tát được thần thông vô ngại dụng này thời có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát có mười thần lực vô ngại dụng :

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc não chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả sổ núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng não chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tưởng kinh sợ, vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười lực vô ngại dụng :

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thùy miên.

Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát được mười

môn vô ngại dụng này, thời nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn du hý :

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ Tát.

Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn, thân Độc Giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ Tát hạnh, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết bàn, mà chẳng rốt ráo nhập nơi Niết bàn, là môn du hý của Bồ Tát.

Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ Tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ Tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cảnh giới :

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Hóa hiện qua đến tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết bàn giới, nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực :

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.

Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành.

Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn.

Hạnh lực, vì cùng tột thuở vị lai chẳng dứt.

Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thập lực nhứt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô úy :

Đại Bồ Tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bĩ ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhứt của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Như Lai quán đảnh vô ngại biện tài đến nơi bĩ ngạn rốt ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy

có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không bổ đặc già la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng : chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tổn não được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, kiên cố dũng mãnh chẳng ai trở hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiệt không biến đổi. Nghĩ rằng : tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, thân khẩu ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy thân khẩu ý ba nghiệp có chút phần đáng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ Tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến bỉ ngạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thật hành hạnh Bồ Tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đã được thành tựu niệm căn đệ nhứt tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng : Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ Tát chư lực đều đã rốt ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bi mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trược thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyến thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng : tôi dầu cùng quyến thuộc này tụ hội mà chẳng thấy có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bĩ ngạn, tu hạnh Bồ Tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Nhứt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thật hành hạnh Bồ Tát. Dùng thế lực của đại tâm nhứt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Độc Giác. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy

chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bĩ ngạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhứt thiết thừa, rốt ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ Tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký nhứt thiết trí quán đảnh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thật hành Bồ Tát đạo. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được thành thục, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thục. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ Bồ Tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được đại vô úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng :

Đại Bồ Tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích

đại thí chẳng hề bỏn xẻn, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhứt : chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ Tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nhan ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiệt, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai : chẳng do người dạy, tùy thuận đạo Tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát thiện xảo hồi hướng : Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiền định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba : chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ Tát đến bỉ ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả

chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiền định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn chưa từng tạm sanh lòng mỏi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ấn toán số nhẫn đến ca vũ du hí của thế gian thảy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhứt trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rốt ráo cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bĩ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh Văn, Bích Chi Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư : chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rốt ráo bĩ ngạn.

Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thiệt song hành, trí huệ tự tại đến rốt ráo. Những là an trụ nơi Niết bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thật hành công hạnh giáo hóa. Rốt ráo tịch diệt mà thị hiện khỏi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bần tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bĩ ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh Văn Bích Chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm : chẳng do người dạy, quyền thiệt song hành.

Đại Bồ Tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thảy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lìa hẳn tâm sát sanh, nhẫn đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu : chẳng do

người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỏi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy : chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ Tát thường được chúng sanh thích thấy : Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương nhẫn đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là pháp bất cộng thứ tám : không do người dạy, tất cả chúng sanh thảy đều thích thấy.

Đại Bồ Tát nơi nhứt thiết trí đại thệ trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phàm phu, Thanh Văn, Độc Giác, hiểm nạn, trọn không thối thất tâm nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn

không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thảy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ Tát dầu ở chỗ phàm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh ác kia xa rời uế trược phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu nhứt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín : chẳng do người dạy : tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất tâm bửu Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không thầy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bĩ ngạn. Dùng lụa pháp ly cấu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười : chẳng do người dạy, được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười nghiệp :

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.

Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.

Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tột thuở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được.

Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị hiện thế gian.

Bất tận thân, vì tột thuở vị lai không đoạn tuyệt.

Kiên cố thân, vì tất cả chúng ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được.

Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rốt ráo đều vô tướng.

Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thế Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười thân nghiệp :

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.

Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.

Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cang vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thân :

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành.

Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỏi nhàm.

Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lìa hẳn thọ sanh các loài.

Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.

Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ngữ :

Nhu nhuyến ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.

Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.

Bất cuống ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.

Chơn thiệt ngữ, vì nhẫn đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

Quảng đại ngữ, vì tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... đều tôn kính.

Thậm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh.

Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.

Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu.

Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.

Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được vi diệu ngữ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp :

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích nghe.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hớn hở tán thán Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như thiệt của chư Phật.

Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng sanh.

Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.

Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ Tát và các Pháp Sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ Tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thời được mười điều thủ hộ :

Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.

Được Long Vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.

Được Dạ Xoa Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ Xoa thủ hộ.

Được Càn Thát Bà Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn Thát Bà thủ hộ.

Được A Tu La Vương cầm đầu, Ca Lâu La Vương cầm đầu, Khẩn Na La Vương cầm đầu, Ma Hầu La Già Vương cầm đầu, Phạm

Vương cầm đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ Tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu, tất cả Pháp Sư thảy đều thủ hộ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự thủ hộ này rồi thời có thể thành tựu mười đại sự :

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết.

Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ.

Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch.

Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp.

Tất cả Niết bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm như đại địa, vì có thể gìn có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.

Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên đại trí pháp thủy đều chảy vào.

Tâm như Tu Di Sơn Vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô lượng.

Tâm như Ma ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm :

Phát tâm : Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm : Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

Phát tâm : Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm : Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm : Tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ Tát.

Phát tâm : Tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm : Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm cùng khắp :

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ.

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyễn vọng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười căn :

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rốt ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh.

Vi tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát nhã Ba la mật.

Bất hưu tức căn, vì rốt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cang căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cang quang diệm căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm :

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề.

Thâm tâm tùy thuận đạo Nhứt thiết chủng trí.

Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động.

Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe.

Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.

Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế.

Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thâm tâm thanh tịnh nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm tăng thượng :

Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.

Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai.

Thâm tâm tăng thượng chánh trì, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất.

Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.

Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bổn nguyện.

Thâm tâm tăng thượng không thôi nghỉ, vì thành thục tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều siêng tu:

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiểu dục tri túc không khi dối.

Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sanh lòng sân hại.

Siêng tu tinh tấn, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.

Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lìa tất cả quyến thuộc dục lạc phiền não đấu tránh.

Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỏi nhàm.

Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỏi nhàm.

Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải :

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thần thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới :

Biết tất cả thế giới vào một thế giới.

Biết một thế giới vào tất cả thế giới.

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa liên hoa thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không.

Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.

Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng thảy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới :

Biết tất cả chúng sanh giới bổn tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.

Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí :

Tập khí của Bồ đề tâm.

Tập khí của thiện căn.

Tập khí giáo hóa chúng sanh.

Tập khí thấy Phật.

(1) Hán bộ quyển năm mươi bảy.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh.

Tập khí của công hạnh.

Tập khí của thệ nguyện.

Tập khí của Ba la mật.

Tập khí tư duy pháp bình đẳng.

Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ Tát :

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hóa.

Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ Tát để cúng dường.

Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh.

Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

Thủ Ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ Tát.

Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ đề, vì được trí vô ngại.

Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thời có thể chẳng dứt Bồ Tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười điều tu:

Tu các môn Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thật hành chẳng lười. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển Chánh Pháp Luân.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tu vô thượng tu tất cả pháp.

Đại Bồ Tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

Thâm tín Phật ngữ thành tựu Phật pháp.

Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.

Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.

Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế, thành tựu Phật pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới, thành tựu Phật pháp.

Xa rời những cảnh giới mà, thành tựu Phật pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.

Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa lìa :

Khinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.

Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Chẳng thích trụ thế gian, thối thất Phật pháp.

Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp.

Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.

Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.

Đoạn Bồ Tát hạnh, thối thất Phật pháp.

Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.

Hiềm hận chư Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo ly sanh :

Xuất sanh Bát nhã Ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhứt.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.

Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyến thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề dã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ Tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quyết định của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp quyết định :

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai.

Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ Tát.

Quyết định an trụ trong các môn Ba la mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai

Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp :

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tột thuở vị lai.

Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thục chúng sanh.

Chẳng dứt Bồ Tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi.

Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới.

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chủng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được danh hiệu đại trượng phu.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu đại trượng phu :

Hiệu là Bồ đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ Nhứt Tát Đỏa, vì chứng pháp đệ nhứt.

Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lực Tát Đỏa, vì biết rộng Thập lực.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bất Tư Nghì Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát được danh hiệu này thời thành tựu Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo :

Nhứt đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ Tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ Tát đạo, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỉ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập

xuất phương tiện, hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ Tát đạo, vì thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được hóa độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thiệt tế khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ Tát đạo. Vì niệm Phật, ở một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm

Thiên, thường ghi nhớ Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ tại Đâu Suất Thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát thánh đạo là Bồ Tát đạo. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận nhứt thiết trí. Thường thật hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thẩm chánh, tùy thuận Bồ đề thật hành tứ thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát nhập Thập lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ Tát bất tư nghì giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội.

Nhập cửu thứ đệ định là Bồ Tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư

Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ Tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Học Phật thập lực là Bồ Tát đạo : Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo nhơn quả quá khứ vị lai hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng trung hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ trung thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ Tát. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát và các tam muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ Tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi đây thời được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo :

Vì hư không vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì thế giới vô tế nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Phật âm thanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì nhứt thiết chủng trí vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng trợ đạo :

Như hư không giới vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như chúng sanh giới vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới vô tế, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như Nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập :

Bất lai bất khứ, là hạnh tu của Bồ Tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng bất giảm là hạnh tu của Bồ Tát, vì như bổn tánh.

Phi hữu phi vô là hạnh tu của Bồ Tát, vì không tự tánh.

Như huyễn, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước, là hạnh tu của Bồ Tát, vì rời lìa tất cả chấp trước.

Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là hạnh tu của Bồ Tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, vô ngôn thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ Tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ Tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiệt tế là hạnh tu của Bồ Tát, vì vào khắp chơn như thiệt tế hư không tế.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ Tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi thập lực tứ vô úy của Như Lai, nhứt thiết chủng trí bình đẳng, là hạnh tu của Bồ Tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được hạnh tu thiện xảo vô thượng nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo trang nghiêm :

Đại Bồ Tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới, thiền định giải thoát và các tam muội cũng chẳng nhơn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh Văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyến thuộc Nhơn Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiền định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa, mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ Tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bĩ ngạn tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước, mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không lầm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bực Bồ Tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sanh

đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ Tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bực đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước, đầy đủ tất cả thế trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm tri Pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiệt làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa Thượng A Xà Lê. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rốt ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đảnh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lụa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại rốt ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, tất cả pháp tự tại của Bồ Tát đều đã thành tựu,

mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phế hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Bồ Tát, chẳng lười nghiệp Bồ Tát, chẳng rời đạo Bồ Tát, chẳng lơi oai nghi Bồ Tát, chẳng dứt bực Bồ Tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ Tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm sanh thành công dụng của Bồ Tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn nhứt thiết trí, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chân :

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thối chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật.

Chân thâm tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bực tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỏi lười.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếp nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tay :

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu nhẫn thọ rốt ráo thọ trì.

Tay bố thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giơ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỏi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bĩ ngạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bịnh nơi thâm tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bụng :

Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh.

Bụng lìa huyễn ngụy, vì tánh chất trực.

Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác.

Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiệt.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thục thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu nhơ biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tạng :

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ Tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ Tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì tăng trưởng là Bồ Tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thục bất định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật thập lực là Bồ Tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ Tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ Tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả Pháp, tất cả Phật là Bồ Tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.

Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhẫn đến quả Bồ đề trọn chẳng thôi dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp :

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiệm căn phổ môn.

Mặc giáp nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời mặc mão giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng :

Bố thí là khí trượng của Bồ Tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí trượng của Bồ Tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ Tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đầu :

Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đảnh.

Đầu tôn kính, vì tất cả Nhơn Thiên đều kính lễ.

Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại Thiên thế giới.

Đầu đệ nhứt thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đảnh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bực tôn thắng.

Đầu Bát nhã Ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.

Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chủng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời, được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mắt :

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.

Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.

Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.

Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.

Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.

Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật.

Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết bàn.

Vô ngại nhãn, vì chỗ thấy không chướng ngại.

Nhứt thiết trí nhãn, vì thấy phổ môn pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ nhãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tai :

Nghe tiếng khen ngợi thời dứt trừ tâm tham ái.

Nghe tiếng hủy báng thời dứt trừ tâm hờn giận.

Nghe nói Nhị thừa thời chẳng ham chẳng cầu.

Nghe đạo Bồ Tát thời vui mừng hớn hở.

Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thời phát tâm đại bi lập thệ nguyện rộng lớn.

Nghe sự thắng diệu của thiên nhơn thời biết đó đều là những pháp vô thường.

Nghe tán thán công đức của chư Phật thời siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

Nghe nói các pháp lục độ tứ nhiếp thời phát tâm tu hành nguyện đến bĩ ngạn.

Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, thời đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.

Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghỉ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mũi :

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi.

Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.

Thơm hôi đều nghe tâm Bồ Tát bình đẳng.

Chẳng thơm chẳng hôi thời an trụ nơi xả.

Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi, thời biết được họ khởi lòng tham hay sân, si đẳng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ v.v..., thời biết rõ ràng như đối trước mắt.

Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ,

thời đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh Văn, thời an trụ tâm nhứt thiết trí chẳng cho tán động.

Nếu nghe hơi của tất cả Bồ Tát hạnh, thời dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.

Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được vô lượng vô biên thanh tịnh tỷ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lưỡi :

Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh.

Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

Lưỡi tán thán chư Phật vô tận công đức.

Lưỡi diễn xướng từ biện vô tận.

Lưỡi khai xiển Đại thừa trợ đạo.

Lưỡi trùm khắp thập phương hư không.

Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lưỡi làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ.

Lưỡi đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.

Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết bàn.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả Phật độ của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :

Thân người, vì giáo hóa tất cả loài người.

Thân phi nhơn, vì giáo hóa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Thân trời, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Thân hữu học, vì thị hiện bực hữu học.

Thân vô học, vì thị hiện bực A La Hán.

Thân Duyên Giác, vì giáo hóa cho được vào bực Bích Chi Phật.

Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu Đại thừa.

Thân Như Lai, vì trí thủy quán đảnh.

Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.

Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật Tử ! Đại Bồ Tát có mười ý :

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn.

Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động.

Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.

Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp.

Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được.

Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.

Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.

Ý kín giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã không ngã sở.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh :

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.

Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.

Hạnh rời tham, sân, si, bố úy, vì điều phục tự tâm.

Hạnh dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục.

Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ.

Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sanh.

Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.

Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ an trụ :

An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất.

An trụ Ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.

An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ.

An trụ a lan nhã, vì chứng đại thiền định.

An trụ tùy thuận nhứt thiết trí đầu đà tri túc tứ thánh chủng, vì thiểu dục thiểu sự.

An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp.

An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.

An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí.

An trụ đắc nhẫn, vì viên mãn thọ ký.

An trụ đạo tràng, vì đầy đủ Thập lực, Vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được an trụ nhứt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ ngồi:

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.

Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì ở tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh.

Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.

Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều vui mừng.

Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mỏi nhàm.

Chỗ ngồi kim cang, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ ngồi Chánh giác Vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát có mười chỗ nằm:

Chỗ nằm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng.

Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.

Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyến.

Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình và người.

Chỗ nằm thiện nghiệp, vì về sau chẳng ăn năn.

Chỗ nằm chánh tín, vì chẳng bị khuynh động.

Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác.

Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.

Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn.

Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở trụ :

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.

Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.

Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.

Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng.

Dùng tất cả Ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu.

Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quán sát.

Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.

Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhẫn pháp thành tựu viên mãn.

Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở hành :

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.

Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.

Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.

Dùng Ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.

Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạp với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hẳn.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát :

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn.

Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn.

Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhẫn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đảnh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn phổ quán sát :

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ nhứt thiết trí địa không tán động của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều phấn tấn :

Ngưu Vương phấn tấn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát Bộ v.v...

Tượng Vương phấn tấn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long Vương phấn tấn, vì nổi mây dầy đại pháp, chiếu điển quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim Sí Điểu Vương phấn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỏ ngu si, chụp bắt những ác độc long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư Tử Vương phấn tấn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trượng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng Kiện phấn tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oan thù.

Đại Trí phấn tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp.

Đà La Ni phấn tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện Tài phấn tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phấn tấn, vì nhứt thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ ; ngồi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nơi tất cả pháp phấn tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sư tử hống :

Đại Bồ Tát xướng rằng :

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thời được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết bàn được chứng Niết bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trì tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bổ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Tối hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh : "Ngưỡng mong Bồ Tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh". Bồ Tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung tự đi bảy bước đại sư tử hống : Ta là tối thắng đệ nhứt ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hống.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại sư tử hống của Như Lai.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh thí :

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh.

Tùy ý bố thí, vì thỏa mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích.

Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo.

Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh.

---

(1) Hán bộ quyển năm mươi tám

Hồi hướng bồ đề bố thí, vì xa rời hữu vi vô vi.

Giáo hóa chúng sanh bố thí, vì nhẫn đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh giới :

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhẫn đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh nhẫn :

Thanh tịnh nhẫn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhẫn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhẫn chẳng trách kẻ ty tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhẫn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

Thanh tịnh nhẫn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhẫn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhẫn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhẫn chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

Thanh tịnh nhẫn tùy thuận chơn thiệt trí của Bồ Tát biết tất cả pháp vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp nhẫn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh :

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ Tát và các Sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỏi mệt.

Ý thanh tịnh tinh tấn vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiền định, giải thoát và các tam muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn vì không dối, không dua bợ, không vạy vò, không hư giả tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ, vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhẫn đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Dẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiệt nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thảy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán đảnh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ

sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh thiền :

Thanh tịnh thiền, thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiền, được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiền, ở a lan nhã nhẫn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiền, lìa chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiền, tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiền, tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chướng thiền định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiền, giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiền, rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục.

Thanh tịnh thiền, phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiền, tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại thanh tịnh thiền vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh huệ :

Thanh tịnh huệ, biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.

Thanh tịnh huệ, biết tất cả duyên, vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ, biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ, trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ, quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ, biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ, thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bổn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp thảy đều

tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bĩ ngạn, vì làm cho được nhứt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ, nhứt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhứt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây, thời được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh từ :

Thanh tịnh từ, tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn.

Thanh tịnh từ, lợi ích, vì tùy có chỗ làm đều làm cho hoan hỷ.

Thanh tịnh từ, nhiếp người đồng như mình, vì rốt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử.

Thanh tịnh từ, chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.

Thanh tịnh từ, có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não.

Thanh tịnh từ, xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu Nhứt thiết trí.

Thanh tịnh từ, thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp.

Thanh tịnh từ, đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến.

Thanh tịnh từ, pháp duyên, chúng pháp như như chơn thiệt.

Thanh tịnh từ, vô duyên, vì nhập Bồ Tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh bi :

Thanh tịnh bi, không bạn bè, vì riêng mình phát tâm đó.

Thanh tịnh bi, không mỏi nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thanh tịnh bi, thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh bị nạn.

Thanh tịnh bi, thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thanh tịnh bi, vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thanh tịnh bi, chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thanh tịnh bi, chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thanh tịnh bi, có thể trừ điên đảo, vì nói pháp như thiệt.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp bổn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khách trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi Bồ Tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bổn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cấu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lòa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp Bồ Tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiệt trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh hỷ :

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ đề tâm.

Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiền định giải thoát tam muội du hí nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh thuận tất cả khổ hạnh của Bồ Tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh xả :

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường, Bồ Tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạng hủy nhục, Bồ Tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp học và vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhàm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi niết bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh Văn, Duyên Giác, nhẫn đến những lời chướng Bồ Tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thục phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ Tát giáo hóa thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ Tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả, đối với hai hạng chúng sanh trên Bồ Tát, không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiệt, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghĩa :

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành.

Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.

Không nghĩa, vì đệ nhứt nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo.

Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiệt nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng.

Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.

Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập.

Thiệt tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiệt.

Đại Bát Niết bàn nghĩa, diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Nhứt thiết trí vô thượng nghĩa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp :

Chơn thiệt pháp, vì như thuyết tu hành.

Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.

Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê lầm gây gổ.

Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.

Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.

Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.

Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động.

Vô vi pháp, vì lìa những tướng sanh trụ diệt.

Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.

Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo phước đức :

Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.

Tùy thuận Thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.

Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.

Tâm không mỏi mệt là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sanh.

Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.

Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc.

Thượng, trung, hạ ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ đề tâm

không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì tương ưng với thiện xảo phương tiện.

Với chúng sanh tà định hạ liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bực đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai với tất cả Bồ Tát khởi Như Lai tưởng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ bổn chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ Tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng Vô thượng Bồ đề như ở trong bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ Tát rộng lớn đồng hư không giới. Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ :

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhứt, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính, thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng dối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hổ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lóng nghe chánh pháp không nhàm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba la mật, thật hành đã thành thục bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng thỉnh hỏi người trí thông

mẫn, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiệt hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quây, như màu mống rán, như ánh sáng mặt nhựt mặt nguyệt, vô tướng vô hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biết tất cả pháp vô sanh vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không bổ đặc già la, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không

chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tưởng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhẫn nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai không khứ, không có tinh tấn cũng không dũng mãnh. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp tâm đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bĩ ngạn, thử bĩ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bĩ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới

thanh tịnh, nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ Tát, vì tu hành tích tập nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười minh túc :

Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

Minh túc, lìa điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu các căn.

Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí.

Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, thiên nhãn trí khéo quán sát.

Minh túc, túc trụ niệm biết thuở trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thần thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều cầu pháp :

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.

Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.

Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.

Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm.

Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.

Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp minh liễu :

Tùy thuận thế tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng mông phàm phu minh liễu pháp.

Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là tùy tín hành nhơn minh liễu pháp.

Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là tùy pháp hành nhơn minh liễu pháp.

Xa lìa bát tà, hướng về bát chánh đạo, đây là đệ bát nhơn minh liễu pháp.

Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiệt đế, đây là Tu Đà Hoàn nhơn minh liễu pháp.

Quán sát ham muốn là họa hoạn biết không qua lại, đây là Tư Đà Hàm nhơn minh liễu pháp.

Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhẫn đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A Na Hàm nhơn minh liễu pháp.

Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thảy đều thành tựu, đây là A La Hán nhơn minh liễu pháp.

Tánh thích quán sát nhứt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người, thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích Chi Phật nhơn minh liễu pháp.

[illegible] thập lực, tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ Tát nhơn minh liễu pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu hành :

Cung kính tôn trọng chư Thiện tri thức, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tàm quý, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thắng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ Tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma :

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ.

Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm.

Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn.

Tử ma, vì bỏ chỗ sanh.

Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ.

Tam muội ma, vì từ lâu say đắm.

Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.

Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ Tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mười thứ ma này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp :

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiềm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề Vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ

chuộng Niết bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hở để nói kể lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã được an ổn thời thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát chưa an ổn thời chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tệ ác khó khai ngộ được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ Tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật nghiệp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp :

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm nhứt thiết trí. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ Tát tạng. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỏi nhọc. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tưởng niệm được cứu hộ. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ức niệm tất cả chư Phật thần lực gia trì. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ Tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười pháp này thời có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn kiến Phật :

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyện Phật.

Thâm tín kiến, đối với nghiệp báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.

An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bổn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười môn kiến Phật này thời thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Phật nghiệp :

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn nhẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ Tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ thiện căn.

Lúc khó gặp chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ Tát không xen hở thường tự giữ gìn, chẳng cho chứng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thục thời trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì bổn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ Tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bổn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhàm đủ. Dầu biết tất cả pháp không tạo tác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các cảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu nhứt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn vô ngã, mà giáo hóa chúng sanh không có mỏi nhàm. Dầu nơi pháp giới bổn lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa. Dầu đã thành tựu nhứt thiết chủng trí, mà không ngớt tu hạnh Bồ Tát. Dầu biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ Tát. Dầu hiện nhập đại Niết bàn, mà thị hiện thọ sanh

tất cả xứ. Có thể thật hành pháp quyền thiệt song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thời được nghiệp quảng đại vô thượng vô sư chẳng do người dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mạn nghiệp :

Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa Môn, Bà La Môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp Sư được pháp tối thắng, ngồi Đại thừa, biết đạo xuất yếu, đắc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bực ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bực ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp.

Ưa sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp,

là luật, là chơn thiệt là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là mạn nghiệp.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bực kỳ cựu người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ. Đây là mạn nghiệp.

Thấy người có đức thời nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bực ấy. Đây là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là mạn nghiệp.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Thuở vị lai tất phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật huống là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng

phát Bồ đề tâm nên trọn tự tỉnh ngộ. Đây là mạn nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát lìa mười mạn nghiệp này thời được mười trí nghiệp.

Đây là mười trí nghiệp:

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại nhơn quả. Đây là trí nghiệp.

Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ Tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bực Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến, phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn Ba la mật tưởng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tưởng là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm mỏi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đấu tránh, có thể rời lìa tất cả chướng cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh, thời đều chuyên cần tu tập không thối thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bị ma nhiếp trì :

Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì.

Chí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì.

Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì.

Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì.

Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì.

Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì.

Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì.

Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì.

Chẳng giáo hóa chúng sanh, bị ma nhiếp trì.

Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thời được mười điều được chư Phật nhiếp trì.

Đây là mười điều được Phật nhiếp trì :

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì.

Nghe các môn Ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì.

Biết khổ sanh tử mà chẳng nhàm ghét, được Phật nhiếp trì.

Quán pháp thậm thâm, được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì.

Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì.

Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi và vô vi không tưởng là hai, được Phật nhiếp trì.

Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì.

Dầu chứng được nhứt thiết trí mà khởi hạnh Bồ Tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều này thời được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được pháp nhiếp trì :

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thời không khởi, được pháp nhiếp trì.

Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh. Vì do có vô minh khởi nên nhẫn đến có lão tử phát khởi. Vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên nhẫn đến lão tử diệt. Được pháp nhiếp trì.

Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh Văn thừa, chứng pháp vô tránh xuất sanh Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết pháp Lục ba la mật, pháp Tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì.

Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thời được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung có mười công việc :

Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô

thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên Tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhứt.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiền tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà sanh lòng ái trước, thời nhơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v.v... Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thời vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung nhập tam muội tên là quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tùy tâm chúng sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong, tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ Tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ Tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ Tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau, chư Bồ Tát cùng luận nói diệu pháp : những là giáng thần, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang

nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bổn xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chúng Bồ Tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bấy giờ đại Bồ Tát muốn cho chư Bồ Tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ Tát đáng ở bực nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ Tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỉ được chưa từng có đều trở về bổn độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung. Bấy giờ chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ Tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyến và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho Ma Vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ Tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung biết chư Thiên Tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bây giờ Bồ Tát phát tiếng to bảo họ rằng : Ngày nay Bồ Tát ở trong Thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thời phải mau đến. Chư Thiên Tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ Tát vì họ mà hiện những sự hy hữu. Chư Thiên Tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng : Này các Ngài ! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết bàn tịch diệt. Rồi lại bảo rằng : các Ngài đều phải tu hạnh Bồ Tát, đều phải viên mãn Nhứt thiết chủng trí. Chư Thiên Tử nghe xong, lo buồn than thở đều sanh lòng yểm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chẳng rời bỏ bổn xứ mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bấy giờ chư Phật muốn cho Bồ Tát được pháp tối thượng quán đảnh nên nói Bồ Tát địa tên là Nhứt thiết thần thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị Nhứt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự :

Đại Bồ Tát lúc từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại Thiên thế giới, tất cả ác đạo, những

chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhằm mình thời đều khỏi khổ được an lạc. Được an lạc rồi thời biết sắp có bực đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhứt.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày phóng đại quang minh tên là Giác ngộ chiếu khắp Đại Thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ Tát đồng hành với mình từ đời trước chư Bồ Tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ Tát sắp giáng sanh, liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ đại Bồ Tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại Thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích Chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thời liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thời oai lực của quang minh dời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hóa

độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết đại Bồ Tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường, theo Bồ Tát hạ sanh nhẫn đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm trạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả Kim Cang lực sĩ. Bấy giờ có trăm ức Kim Cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ đại Bồ Tát từ lúc giáng sanh nhẫn đến lúc nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh,

chiếu khắp Đại Thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ Tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ Tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ Tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ Tát khác đều theo dõi xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tụ lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hóa các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh Mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh Mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ Tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện Trụ. Nếu chư Thiên Tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thời đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ Tát từ lúc mới hạ sanh nhẫn đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhựt nguyệt trang nghiêm, thị hiện những công nghiệp của Bồ Tát. Bấy giờ người và trời hoặc thấy Bồ Tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy Thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển Pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ Tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lâu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ Tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

(1) Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự :

(1) Hán bộ quyển năm mươi chín

Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng : Nay đức Bồ Tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự được chẳng từ công phu tu tập. Vì cớ đây nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhứt.

Đại Bồ Tát vì thành thục phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy ? Vì những người này cần phải thấy Bồ Tát ở thai mẹ mới thành thục những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ Tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ Tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bổn nguyện giáo hóa tất cả chúng Bồ Tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do cớ này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều thấy Bồ Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bấy giờ chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn v.v... những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ở trong thai mẹ nhập ly cấu tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp. Thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực lớn sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Như Lai đó đều vì đại

Bồ Tát mà diễn nói vô biên Bồ Tát ở pháp giới tạng. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự qua đến thậm thâm vi tế :

Ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhẫn đến bực quán đảnh.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sanh.

Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bực Đẳng Chánh Giác.

Ở trong thai mẹ thị hiện Chuyển pháp luân.

Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết bàn.

Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế : những là tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thời được đại

trí huệ thậm thâm vi tế vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều sanh :

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.

Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới mà sanh.

Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.

Bất sanh bất khởi mà sanh.

Biết tam giới như huyễn mà sanh.

Khắp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.

Chứng thân nhứt thiết chủng trí mà sanh.

Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả thân chúng sanh mà sanh.

Nhập đại trí quán sát tam muội thân mà sanh.

Bồ Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo, che chói tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện vi tiếu tâm tự thệ :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sung mãn tam thế của đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt vô chướng ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhẫn đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng : những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy thế gian chủng tử gieo trồng dầu ít mà được quả rất nhiều.

Nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hóa quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ Tát đồng hành nhiễm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn thiên cùng mình tập hội nay còn ở bực phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước :

Vì hiện Bồ Tát lực mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngưu vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử :

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tỷ, những nghề nghiệp thế gian , mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp vũ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đế Thích, Phạm vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ Tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở Vương cung :

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thục mà thị hiện ở Vương cung. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trược mà thị hiện ở Vương cung.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhẫn đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung.

Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.

Tối hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện xuất gia :

Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh nhơn, mà thị hiện xuất gia.

Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.

Vì làm cho chúng sanh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.

Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày sẽ được Thập lực vô úy của đức Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

Vì tối hậu thân Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh :

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thục chờ thời gian để được thành thục, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự :

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

Lúc đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ Đề.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương.

Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.

Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dưng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ Tát mà chẳng biết nhau.

Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát mà thành Đẳng Chánh Giác.

Đại Bồ Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng có mười sự :

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.

Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.

Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai.

Lúc ngồi đạo tràng, tâm vô phân biệt như hư không.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.

Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì.

Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng có mười sự kỳ đặc vị tằng hữu.

Những gì là mười ?

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Đấng vô thượng Đạo Sư. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ nhứt.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai thảy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ Tát đồng hành đời trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ ba.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất

cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ tư.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ Tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ năm.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ sáu.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ bảy.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ Tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tằng hữu thứ mười.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma :

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì trong hàng chư Thiên, thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.

Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát, trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.

Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày nhẫn đến chốn đạo tràng mà còn có quân ma tới quấy nhiễu, từ

đây về sau mới siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trược ác, nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thành Như Lai lực :

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ Tát tam muội môn, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát quảng đại thiền định, nên thành Như Lai lực.

Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành Như Lai lực.

Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

Vì thân cùng khắp tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực.

Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh, nên thành Như Lai lực.

Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực.

Vì ba nghiệp thân ngữ ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế, nên thành Như Lai lực.

Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai Thập lực : Những là thị xứ phi xứ trí lực nhẫn đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ Tát đủ mười Như Lai lực này thời gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự :

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy.

Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

Ba là khéo có thể khai xiển tướng của bốn chơn đế.

Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.

Năm là có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.

Sáu là những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.

Bảy là đại bi nguyện lực gia trì.

Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

Chín là trong vô số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.

Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác, đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công :

Vì quá khứ nguyện lực.

Vì đại bi nhiếp trì.

Vì chẳng bỏ chúng sanh.

Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết.

Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thảy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn :

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiệt là vô thường.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

Vì chỉ bày đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy.

Vì hàng Thiên, nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

Vì chỉ bày tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.

Chư Phật tử ! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bổn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hóa độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn.

Đây là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn.

Chư Phật tử ! Pháp môn này gọi là hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy ? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử ! Nếu Bồ Tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này lìa hẳn Phật Bồ đề. Do cớ đây nên Bồ Tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử ! Chỗ sở hành công đức nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ Tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, lìa Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là pháp môn phẩm lìa thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải tụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói phẩm này, vì Phật thần lực, và vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà đồng thanh khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Phật tử bèn có thể diễn thuyết pháp môn phẩm xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, nghĩa hoa quyết định, hành xứ công đức của tất cả đại Bồ Tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thảy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử ! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại vị lai các chúng Bồ Tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng :

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.
Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tưởng
Cầu Phật công đức tâm vô y
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.
Lìa ma ba cõi nghiệp phiền não
Đủ thánh công đức hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh
Nay tôi nói đạo của kia làm.
Lìa hẳn thế gian những huyễn dối

Những thứ biến hóa dạy chúng sanh
Tâm sanh trụ diệt hiện các sự
Nói sở năng kia cho chúng mừng.
Thấy các chúng sanh : sanh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
Hạnh công đức kia phải thính thọ.
Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, trí huệ
Phương tiện, từ, bi, hỷ, xả thảy
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
Các Ngài nên nghe công đức đó.
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.
Vô lượng ức kiếp nói công đức
Như biển một giọt còn chưa ít
Công đức vô tỉ chẳng thể dụ
Do Phật oai thần nay lược nói.
Tâm kia chẳng cao hạ
Cầu đạo không nhàm mỏi
Khiến khắp các chúng sanh
Ở lành thêm pháp sạch.
Trí huệ lợi ích khắp
Như cây, như sông suối

Cũng như nơi đại địa
Chỗ sở y tất cả.
Bồ Tát như liên hoa
Gốc lành, cọng an ổn,
Trí huệ là hương nhụy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Bồ Tát cây diệu pháp
Sanh trên đất trực tâm
Giống : tin, gốc : từ bi
Trí huệ dùng làm thân,
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàn rậm
Lá định, bông thần thông
Nhứt thiết trí làm trái,
Cây to : tối thượng lực
Che mát trùm tam giới.
Bồ Tát : sư tử vương
Pháp bạch tịnh làm thân
Tứ đế dùng làm chân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt : từ, đầu : trí huệ.

Đảnh vấn lụa giải thoát
Trong hang : thắng nghĩa không
Rống : pháp, bố chúng ma.
Bồ Tát là thượng chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não
Bị ma giặc bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành.
Bồ Tát thấy chúng sanh
Bịnh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não.
Lâu dài bị đốt nấu,
Vì họ, phát đại bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn
Diệt trừ những khổ hoạn.
Bồ Tát làm Pháp Vương
Chánh đạo dạy chúng sanh
Bảo xa ác, tu thiện
Chuyên cầu Phật công đức,
Ở chỗ chư Như Lai
Quán đảnh thọ Phật ký

Rộng ban những Thánh tài
Bồ đề phần : trân bửu
Bồ Tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới : trục, định : gọng xe
Trí : trang nghiêm, gươm : huệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán,
Tất cả các ngoại đạo.
Vừa thấy liền tan rã.
Bồ Tát biển trí huệ
Sâu rộng không ngằn mé
Vị chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn,
Đại tâm không bờ mé
Nhứt thiết trí : nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường
Nói đó không hết được.
Bồ Tát núi Tu Di
Vượt hơn cả thế gian
Đảnh thần thông tam muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí huệ
Hơn hẳn các cảnh giới

Tất cả đều xem thấy.
Bồ Tát như kim cang
Chí cầu Nhứt thiết trí
Tín tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm Ngài không e sợ
Lợi ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.
Bồ Tát đại từ bi
Ví như mây dầy kín
Tam minh phát điển quang
Thần túc chấn lôi âm,
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuần tất cả chỗ
Khiến hết nóng phiền não.
Bồ Tát : thành chánh pháp
Bát nhã dùng làm vách
Tàm quý làm hào sâu
Trí huệ làm khí giới
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng thủ
Tứ đế : đường bằng thẳng
Lục thông : nhóm quân đội,

Lại dựng tràng đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành
Những ma quân ba cõi
Tất cả không vào được.
Bồ Tát : Kim Điểu Vương
Như ý : làm chân cứng
Phương tiện : cánh mạnh khỏe
Từ bi : cặp mắt sáng
Đậu cây : nhứt thiết trí
Xem biển cả : tam giới
Chụp bắt rồng : nhơn, thiên
Để trên bờ tịch diệt.
Bồ Tát : chánh pháp nhựt
Xuất hiện ở thế gian
Giới phẩm : vầng nhựt tròn
Thần túc : xoay đi mau
Chiếu sáng : trí huệ quang
Lớn cây thuốc : căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục.
Bồ Tát : trí quang nguyệt
Pháp giới làm vầng trăng
Đi nơi tất cánh không
Thế gian đều xem thấy.
Trong tam giới thức tâm

Tùy thời có tăng giảm
Trong tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.
Bồ Tát : Đại Pháp vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng hảo đều đầy đủ
Người, Trời đều chiêm ngưỡng
Phương tiện : mắt thanh tịnh
Trí huệ : chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Đem đạo dạy quần sanh.
Bồ Tát : Đại Phạm Vương
Tự tại siêu ba cõi
Nghiệp hoặc thảy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả,
Xứ xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhổ những gốc tà kiến.
Bồ Tát : Tự Tại Thiên
Siêu quá cõi sanh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí huệ không thối chuyển,
Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quán đảnh

Đủ công đức trí huệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.
Bồ Tát : trí huệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc,
Có sức đại tự tại
Hay nên việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sanh cũng vậy.
Bồ Tát : đất phương tiện
Lợi ích các quần sanh,
Bồ Tát : nước từ bi
Rửa sạch những phiền não
Bồ Tát : lửa trí huệ
Đốt những củi hoặc tập.
Bồ Tát : gió không dừng
Du hành ba cõi trống.
Bồ Tát : những trân bửu
Hay giúp nạn nghèo cùng.
Bồ Tát : như kim cang
Hay dẹp điên đảo kiến.
Bồ Tát : như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi.
Bồ Tát : như ma ni

Tăng trưởng tất cả hạnh.
Bồ Tát:đức như hoa
Thường phát Bồ đề phần.
Bồ Tát : nguyện như tràng.
Hằng trùm đầu chúng sanh.
Bồ Tát : tịnh giới hương
Bền giữ không hủy phạm.
Bồ Tát : trí hương thoa
Huân khắp cả ba cõi.
Bồ Tát : lực như trướng
Hay ngăn bụi phiền não.
Bồ Tát : trí như tràng
Hay dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí huệ.
Tàm quý làm y phục
Trùm khắp các quần sanh.
Bồ Tát : xe vô ngại
Ngồi đó ra ba cõi.
Bồ Tát : tượng đại lực
Tâm tánh khéo điều phục.
Bồ Tát : ngựa thần túc
Bay chạy vượt các cõi.
Bồ Tát : rồng thuyết pháp
Mưa khắp tâm chúng sanh.

Bồ Tát : hoa ưu đàm
Thế gian khó gặp gỡ
Bồ Tát : tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục,
Bồ Tát : chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển.
Bồ Tát : đèn phá tối
Chúng sanh thấy chánh đạo.
Bồ tát : sông công đức
Hằng thuận dòng chánh đạo.
Bồ Tát : cầu tinh tấn
Rộng độ các quần sanh.
Đại trí cùng hoằng thệ
Đồng làm thuyền bền chắc
Tiếp dẫn các chúng sanh
Đặt ở bờ Bồ đề.
Bồ Tát : vườn du hý
Chơn thiệt vui chúng sanh.
Bồ Tát : giải thoát hoa
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ Tát : như diệu dược
Diệt trừ bịnh phiền não.
Bồ Tát : như núi Tuyết
Xuất sanh thuốc trí huệ.
Bồ Tát : đồng với Phật

Giác ngộ các quần sanh,
Tâm Phật đâu có khác
Chánh giác giác thế gian.
Như chỗ đến của Phật
Bồ Tát : đến như vậy.
Cũng như nhứt thiết trí
Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ Tát : khéo khai đạo
Tất cả các quần sanh.
Bồ Tát : tự nhiên giác
Cảnh giới nhứt thiết trí.
Bồ Tát : vô lượng lực
Thế gian chẳng hoại được.
Bồ Tát : trí vô úy
Biết chúng sanh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ Tát đều thành tựu.

Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.
Nhứt thiết trí như vậy
Vô tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.
Dầu biết các pháp tướng
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bi nguyện
Và Phật oai thần lực
Hiện thần thông biến hóa
Vô biên vô lượng sự,
Những công đức như vậy
Các Ngài phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.
Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp bất khả thuyết

Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm Ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng,
Nơi thân không chấp trước
Mà hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh,
Dầu sanh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sanh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện,
Bồ Tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ,
Thường cung kính cúng dường
Tối thắng Lưỡng Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và Bảo cái
Hằng dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Vấn nạn nghe thọ pháp,

Nghe pháp nhập tam muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.
Trí huệ xảo phương tiện
Rõ thế đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian
Vô biên những pháp huyễn.
Thị hiện nhiều loại sắc
Cũng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tưởng
Mà hằng không chấp trước.
Hoặc hiện sơ phát tâm
Lợi ích nơi thế gian,
Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế,
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định và trí huệ
Tứ phạm, tứ nhiếp thảy
Tất cả pháp tối thắng.
Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đắc nhẫn vô phân biệt,
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đảnh cho,
Hoặc hiện tướng Thanh văn

Hoặc lại hiện Duyên Giác
Xứ xứ nhập Niết bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm Vương
Hoặc Thiên nữ vây quanh
Hoặc lại ngồi yên lặng.
Hoặc hiện làm Tỳ Kheo
Tịch tịnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tự Tại Vương
Thống lý pháp thế gian,
Hoặc hiện gái xảo thuật,
Hoặc hiện tu hạnh lành,
Hoặc hiện thọ ngũ dục,
Hoặc hiện nhập thiền định,
Hoặc hiện sơ thỉ sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết,
Nếu ai muốn nghĩ bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân,
Hoặc sanh hoặc Niết bàn
Hoặc hiện nhập học đường,

Hoặc tại trong thể nữ
Hoặc ly tục tu thiền,
Hoặc ngồi cây Bồ đề
Tự nhiên thành Chánh giác,
Hoặc hiện chuyển Pháp luân
Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi,
Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập hạnh Bồ đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Thảy đều đến bĩ ngạn.
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp,
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp,
Không lai, không tích tập.
Thành tựu những kiếp sự
Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật,
Thập phương tất cả xứ
Không xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thảy đều thấy.
Trải vô lượng kiếp số

Rốt ráo bất khả tận.
Bồ Tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,
Một thân chúng sanh kia
Vô lượng nhơn duyên sanh.
Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.
Theo mình đã thông đạt
Dạy những người chưa học
Đều biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.
Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhơn duyên,
Vi tế đều sai khác
Thứ đệ không lầm loạn.
Lại biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hạnh.
Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.

Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ đề
Thành tựu Nhứt thiết trí.
Trụ Phật bất tư nghì
Rốt ráo tâm trí huệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh
Bồ Tát trí thần thông
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm
Qua đến vô biên cõi.
Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động phần đầu lông.
Ví như nhà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc,
Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ Tát cũng như vậy
Dùng phương tiện trí huyễn
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.
Ví như tịnh nhựt nguyệt

Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.
Bồ Tát tịnh pháp luân
Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ nằm mộng.
Tạo tác nhiều công việc
Dầu trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.
Bồ Tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp khả tận
Một niệm trí vô tận.
Ví như trong sơn cốc
Và cùng trong cung điện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thiệt vô phân biệt
Bồ Tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn vô phân biệt.
Như có thấy dương diệm
Tưởng đó cho là nước

Chạy theo chẳng được uống
Lần lựa càng thêm khát.
Tâm chúng sanh phiền não
Nên biết cũng như vậy
Bồ Tát khởi từ mẫn
Cứu cho họ xuất ly.
Quán sắc như bọt nước,
Thọ như bóng trên nước,
Tưởng như ánh nắng gắt,
Những hành như cây chuối,
Tâm thức dường như huyễn,
Thị hiện đủ mọi sự.
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước,
Các xứ đều không tịch
Như cơ quan động chuyển,
Các giới tánh lìa hẳn
Vọng hiện ở thế gian
Bồ Tát trụ chơn thiệt
Tịch diệt đệ nhứt nghĩa
Rộng tuyên xướng các pháp
Mà tâm không sở y.
Không lai cũng không khứ
Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ nhơn.

Ba thứ hằng lưu chuyển.
Duyên khởi chẳng có không
Chẳng thiệt cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước.
Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thế
Dục, Sắc, Vô Sắc giới
Tất cả mọi sự vật,
Tùy thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo tam thừa
Thành tựu Nhứt thiết trí.
Thấu rõ xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cũng thiền định
Tất cả đạo chí xứ.
Túc mạng niệm thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc
Biết thập lực của Phật
Mà chưa thành tựu được.
Thấu rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.

Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.
Không lầm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, tam muội
Quán huệ không tổn giảm.
Tam tụ đều thanh tịnh
Tam thế đều không sáng
Đại từ mẫn chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này
Được thành hạnh như vậy
Nghĩa công đức trang nghiêm
Tôi giải nói phần ít.
Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận,
Nay tôi nói ít phần
Như hạt bụi trên đất.
Nương ở Phật trí trụ
Phát tưởng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại từ bi
Tinh cần tự an ổn

Giáo hóa các hàm thức.
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký
Hay nhập Phật công đức
Hạnh chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tưởng mỏi nhàm.
Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt nghĩa chơn thiệt
Tư duy nói vô tỷ
Tịch tịnh Đẳng Chánh Giác
Phát tâm của Phổ Hiền
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
Sức từ bi nhơn duyên
Đến đạo ý thanh tịnh.
Tu hành Ba la mật
Rốt ráo trí tùy giác
Sức chứng tri tự tại
Thành Bồ đề Vô thượng.
Thành tựu trí bình đẳng
Diễn thuyết pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Đến được bực Pháp Vương.
Xa lìa nơi chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng

Xuất sanh ra trí huệ
Biến hóa được Bồ đề.
Trụ trì tất cả kiếp
Trí giả rất hoan hỷ.
Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc.
Rõ thấu bất tư nghì
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Du hý thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược
Viên lâm tha hồ dạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đáng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thế tâm vô động.
Thâm tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ đề ấn
Trí quang chiếu tất cả.
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi to

Gieo đức dường biển thẳm.
Như bửu, an trụ pháp
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.
Được thọ ký Bồ đề
An trụ tâm quảng đại
Bí tạng vô cùng tận
Giác ngộ tất cả pháp.
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí huệ thần thông thảy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hý và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại
Lực, vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm.
Những thân và thân nghiệp
Ngữ và tu ngữ nghiệp
Vì để được thủ hộ
Thành xong mười sự việc.

Bồ Tát tâm sơ phát
Và cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng
Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh dối
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp ở thế gian.
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành Nhứt thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Xuất sanh Phật pháp đạo
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo
Nhẫn đến đạo trang nghiêm
Thứ đệ khéo an trụ
Thảy đều không chấp trước
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp từ bi
Đầy đủ những khí giới.
Đầu : trí, mắt : minh đạt

Hạnh Bồ đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.
Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu công hạnh.
Đạo tràng : tòa sư tử
Tịnh : nằm, chơn không : ở
Chỗ đi và quán sát
Vùng vẫy và gầm rống.
Rời tham, hằng bố thí
Bỏ mạn, gìn tịnh giới
Chẳng sân, thường nhẫn nhục
Chẳng lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí huệ không sở hành
Từ tế, bi không mỏi
Hỷ pháp, xả phiền não.
Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí huệ như gươm bén.
Chiếu khắp thích đa văn
Minh liễu xu hướng pháp

Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều bỏ lìa.
Thấy Phật cùng Phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy
Rời mạn, tu trí huệ
Chẳng bị ma nhiếp trì
Mà được Phật nhiếp trì.
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung Đâu Suất
Và hiện ẩn Thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú
Hiện sanh và vi tiếu
Cũng hiện đi bảy bước,
Hiện tu những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh
Qua đến nơi đạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh
Giác ngộ các quần sanh.
Hàng ma thành Chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết bàn.
Những hạnh Bồ Tát kia

Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngằn mé
Nay tôi nói phần ít.
Dầu khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy.
Đầy đủ hạnh như vậy
Du hý những thần thông
Đầu lông để những cõi
Trải qua ức ngàn kiếp.
Tay cầm vô lượng cõi
Qua khắp thân không mỏi
Đem về để bổn xứ
Chúng sanh chẳng hay biết.
Bồ Tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ
Để ở một lỗ lông
Chơn thiệt đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biển
Biển lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiễu hại.
Vô lượng núi Thiết Vi
Tay bóp nát thành bụi

Một bụi rơi một cõi
Hết số vi trần này.
Đem những cõi trần đây
Lại nghiền nát thành bụi
Bụi này, biết được số
Khó lường trí Bồ Tát.
Ở trong một lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh,
Sáng nhựt nguyệt tinh tú
Sáng ma ni, sáng lửa,
Nhẫn đến sáng chư Thiên
Tất cả đều bị khuất.
Diệt những khổ ác đạo
Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt,
Bồ Tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả,
Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp
Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ.
Quá khứ tất cả kiếp
An trí nay, vị lai
Vị lai hiện tại kiếp

Xoay để kiếp quá khứ.
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông.
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả Phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện.
Biết sâu khá biến hóa
Khéo ứng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thân
Mà đều vô sở trước.
Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân Thích, Phạm Hộ Thế,
Thân chư Thiên, thân người,
Thân Thanh Văn, Duyên Giác,
Thân chư Phật Như Lai,
Hoặc hiện thân Bồ Tát
Tu hành nhứt thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tưởng của chúng sanh.
Thị hiện thành Bồ đề
Nhẫn đến những cõi Phật

Biết rõ những lưới tưởng
Nơi tưởng được tự tại.
Hiện tu hạnh Bồ Tát
Tất cả sự phương tiện
Thị hiện như vậy thảy
Những thần biến quảng đại.
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng.
Tùy thuận tâm chúng sanh
Khiến được đạo chơn thiệt
Thân, ngữ và cùng tâm
Bình đẳng như hư không.
Tịnh giới làm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma ni : nhứt thiết trí,
Công đức đều cùng khắp
Quán đảnh lên vương vị,
Ba la mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng,
Thần túc dùng làm ngựa,
Trí huệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ,

Tứ nhiếp : chủ tạng thần,
Phương tiện làm chủ binh,
Bồ Tát chuyển Luân Vương,
Tam muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện,
Giáp : từ, gươm : trí huệ,
Cung : niệm, tên : minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực,
Lại dựng tràng trí huệ,
Nhẫn lực chẳng lay động
Thắng phá quân ma vương.
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông,
Tịnh trí làm suối chảy,
Diệu huệ làm rừng cây,
Chơn không : ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen,
Thần lực tự trang nghiêm
Tam muội thường đùa vui.
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm mỹ thực.
Giải thoát vị : nước uống,
Du hý nơi tam thừa,
Những hạnh Bồ Tát này
Vi diệu thêm tăng thượng

Vô lượng kiếp tu hành
Tâm Ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ nhứt thiết trí.
Tất cả cõi vi trần
Đều biết được số đó,
Tất cả hư không giới
Hột cát đo lường được,
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được,
Phật tử các công đức
Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu,
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân, ngữ, ý
Đều đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.

BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN

NAM mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết đa chiết, chiết nại di. Án, kê di kê di, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngõa sơn đính, bát ra đế, ô đát ma đát ma, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngõa hồng phấn tá ha. *(7 lần)*

Nam mô Hoa Tạng Giáo Chủ Tỳ Lô Giá Na Phật. *(3 lần)*

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA Ha Bát Nhã Ba la mật đa Tâm kinh.

Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc ; thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; vô nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc pháp ; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới ; vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận; vô khổ tập, diệt, đạo ; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát Nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái

ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát Nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết :

"Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha".

Ma ha Bát Nhã Ba la mật đa. *(3 lần)*

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

NAM mô A di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, già di nị già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Khể thủ Tây phương An Lạc quốc
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật nhứt thừa vô thượng bồ

đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ. Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.

A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Hám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên.
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đăng bĩ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(Niệm 10, 20, câu, tùy ý)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. *(10 tiếng)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(10 tiếng)*

HỒI HƯỚNG

ĐỆ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu tội chướng thâm trọng luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bổn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm

cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm, Thế Chí Bồ Tát chúng bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà.
Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện.
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
Nguyện ngã công đức giai thành tựu
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thỉ tham sân si
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại
Diện kiến ngã Phật A Di Đà
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh

Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đỗ Như Lai Vô Lượng Quang
Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký.
Mong ngã Như Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bá cu chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thế chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỆN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư Thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh đồng thành chủng trí.

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn.

Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Thiện căn nhựt tăng trưởng. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Tam muội đắc hiện tiền. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Liên đài dự tiêu danh. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Kiến Phật ma đảnh ký. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Viên mãn Bồ Tát đạo. *(1 lạy)*

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh. *(1 lạy)*

Chí tâm qui mạng đảnh lễ Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, từ thệ hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam bảo. *(1 lạy)*

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. *(1 lạy)*

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. *(1 lạy)*

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. *(1 lạy)*

MỤC LỤC

XXVII- PHẨM THẬP ĐỊNH.....7
Hán bộ quyển thứ 40.

XXVIII- PHẨM THẬP THÔNG.....120
Hán bộ quyển 44.

XXIX- PHẨM THẬP NHẪN.....136
Hán bộ phần sau quyển 44.

XXX- PHẨM A TĂNG KỲ.....169
Hán bộ phần đầu quyển 45.

XXXI- PHẨM THỌ LƯỢNG.....194
Hán bộ phần giữa quyển 45.

XXXII- PHẨM CHƯ BỒ TÁT TRỤ XỨ.....196
Hán bộ phần sau quyển 45.

XXXIII- PHẨM PHẬT BẤT TƯ NGHÌ.....200
Hán bộ quyển 46 tới 47.

XXXIV- PHẨM NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI.....264
Hán bộ phần đầu quyển 48.

XXXV- PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC.....293
Hán bộ phần sau quyển 48.

XXXVI- PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH.....306
Hán bộ trọn quyển 49.

XXXVII- PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN.....337
Hán bộ từ quyển 50 đến hết 52.

XXXVIII- PHẨM LY THẾ GIAN.....447
(phần trên)
Hán bộ từ quyển 53 đến hết 59.

NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

大方廣佛華嚴經